

Số: /QĐ-ĐHH

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp Đại học Huế để đưa ra tuyển chọn thực hiện từ năm 2025

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐĐH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Đại học Huế ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế và Nghị quyết số 50/NQ-HĐĐH ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng Đại học Huế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 862/QĐ-ĐHH ngày 23 tháng 06 năm 2023 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Đại học Huế;

Xét kết quả phiên họp Hội đồng xác định danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp Đại học Huế để đưa ra tuyển chọn thực hiện từ năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Khoa học, Công nghệ và Quan hệ quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp Đại học Huế để đưa ra tuyển chọn thực hiện từ năm 2025 gồm **117** đề tài: (danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Ban Khoa học, Công nghệ và Quan hệ quốc tế có trách nhiệm thông báo và hướng dẫn tuyển chọn chủ nhiệm đề tài theo quy định hiện hành về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Đại học Huế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đại học Huế; Trưởng Ban Khoa học, Công nghệ và Quan hệ quốc tế; Thủ trưởng các đơn vị thành viên, đơn vị thuộc và trực thuộc Đại học Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PGĐ Đỗ Thị Xuân Dung;
- Lưu: VT, KHCNQHQT.NTXD.

GIÁM ĐỐC

Lê Anh Phương

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

DANH MỤC ĐỀ TÀI KH&CN CẤP ĐẠI HỌC HUẾ ĐƯA RA TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHH ngày tháng năm 2024 của Giám đốc Đại học Huế)

STT	Tên đề tài	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm dự kiến	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)			Đơn vị
					Tổng KP	KP KHCN ĐHH	Nguồn khác	
1.	Một số cách thức quản lý quan lại dưới triều vua Minh Mạng và ý nghĩa đối với công tác quản lý cán bộ ở Việt Nam hiện nay	Mục tiêu chung: Xác định một cách có hệ thống về chế độ quản lý quan lại của vua Minh Mạng để rút ra những bài học kinh nghiệm cho công tác quản lý cán bộ ở Việt Nam hiện nay. Mục tiêu cụ thể: - Hệ thống hóa nguồn tư liệu về quản lý quan lại của vua Minh Mạng. - Làm rõ các quy định về quản lý quan lại của vua Minh Mạng như: khảo khóa; thanh tra, giám sát; bổ nhiệm, thuyên chuyển, hồi ty, giáng chức; tiền cử, bảo cử; lương bổng, khen thưởng, kỷ luật... - Rút ra những bài học kinh nghiệm cho công tác quản lý cán bộ ở Việt Nam hiện nay.	- Nghiên cứu có hệ thống về các quy định quản lý quan lại của vua Minh Mạng. - Nghiên cứu quá trình thực thi chính sách khảo khóa; thanh tra, giám sát; bổ nhiệm, thuyên chuyển, hồi ty, giáng chức; tiền cử, bảo cử; lương bổng, khen thưởng, kỷ luật... trong quản lý quan lại của vua Minh Mạng. - Đánh giá về những ưu điểm và hạn chế quá trình thực thi chính sách quản lý quan lại của vua Minh Mạng. - Những kinh nghiệm được rút ra từ nghiên cứu về chính sách quản lý quan lại của vua Minh Mạng cho công tác quản lý đội ngũ cán bộ lãnh đạo ở Việt Nam hiện nay.	Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI + 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế (hoặc tương đương) + 01 bài báo Tạp chí Khoa học và Công nghệ, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn thạc sĩ	150	150		ĐHKH (11)
2.	Nghiên cứu khả năng kháng viêm của cao chiết giàu Apigenin-C-glucoside từ cây Xương khí (<i>Clinacanthus nutans</i>) và đánh	Mục tiêu chung: Tạo cao chiết từ cây Xương khí nhằm tìm kiếm nguồn mẫu có hàm lượng Vitexin và Apigenin cao và biệt hóa nguyên bào xương in vitro lên tế bào MC3T3-E1. Mục tiêu cụ thể: - Xác định hàm lượng Vitexin và Apigenin trong cao chiết cây	- Thu nhận cao chiết bằng các dung môi khác nhau của cây Xương khí thu hái từ một số địa phương ở khu vực miền Trung Việt Nam. - Phân tích thành phần hoá học của cao chiết bằng phương pháp GC-MS. - Đánh giá tổng hàm lượng Vitexin và Apigenin trong cao chiết bằng phương pháp HPLC.	Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI + 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế (hoặc tương đương) +01 bài báo Tạp chí Khoa học và Công nghệ, trường	150	150		ĐHKH

	<p>giá tiềm năng biệt hoá tế bào MC3T3-E1 thành tế bào xương</p>	<p>Xương khi thu nhận ở Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Quảng Ngãi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định khả năng chống oxy hoá của cao chiết. - Xác định khả năng kháng viêm của cao chiết thông qua đánh giá hàm lượng các cytokine liên quan phản ứng viêm của cơ thể như IL-1, IL-6 và TNF-alpha. - Đánh giá khả năng biệt hóa nguyên bào xương in vitro từ tế bào MC3T3-E1 của hợp chất Vitexin và Apigenin có trong cao chiết. 	<p>Đánh giá tác động của cao chiết cây Xương khi đến hàm lượng IL-1, IL-6 và TNF-alpha.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu khả năng biệt hóa tế bào MC3T3-E1 từ cao chiết của cây Xương khi (đánh giá hình thái thông qua thuốc nhuộm Red Oil, phân tích RT-PCR và Western blot các dấu hiệu hình thành xương). 	<p>Đại học Khoa học, Đại học Huế</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn thạc sĩ</p>				
3.	<p>Nghiên cứu sử dụng hỗn hợp đất - xi thép làm vật liệu đắp nền trong xây dựng.</p>	<p>Mục tiêu chung: Nghiên cứu tính chất của hỗn hợp đất - xi thép để đánh giá khả năng sử dụng xi thép thay thế đất đắp nền trong xây dựng.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định các tính chất cơ - lý của đất và xi thép, đánh giá sự thay đổi về thành phần hạt và tính chất của hỗn hợp đất - xi thép ở các hàm lượng thay thế khác nhau. - Đánh giá ảnh hưởng của độ ẩm, năng lượng đầm và hàm lượng xi thép đến độ đầm chặt và hệ số thấm của hỗn hợp đất - xi thép. - Đánh giá tính chất kỹ thuật của hỗn hợp đất - xi thép ở các tỷ lệ khác nhau và lựa chọn hỗn hợp có tỷ lệ tối ưu làm cơ sở khoa học cho các nghiên cứu tiếp theo và định hướng sử dụng làm vật liệu đắp nền. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trong phòng xác định thành phần hạt và các đặc trưng cơ - lý cơ bản của đất và xi thép, làm cơ sở đánh giá và thiết kế hỗn hợp đất - xi thép. - Thí nghiệm trong phòng xác định độ đầm chặt của các hỗn hợp thiết kế ở các cấp độ ẩm và năng lượng đầm khác nhau, từ đó đánh giá ảnh hưởng của chúng đến tính chất đầm chặt của hỗn hợp đất - xi thép. - Nghiên cứu sự biến đổi hệ số thấm của các hỗn hợp thiết kế để đánh giá ảnh hưởng của độ ẩm, năng lượng đầm chặt và hàm lượng xi thép đến hệ số thấm của hỗn hợp đất - xi thép. - Thiết lập mối tương quan dự báo hệ số thấm ở các điều kiện đầm chặt khác nhau của các hỗn hợp nghiên cứu, đánh giá khả năng thay thế đất bằng xi thép và lựa chọn hỗn hợp có tỷ lệ tối ưu. 	<p>Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI + 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế (hoặc tương đương) +01 bài báo Tạp chí Khoa học và Công nghệ, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn thạc sĩ</p>	150	150		ĐHKH
4.	<p>Ứng dụng GIS, viễn thám và học máy trong nghiên cứu dự báo trượt lở đất từ Quảng Bình</p>	<p>Mục tiêu chung: Dự báo mức độ và phân vùng trượt lở đất dựa vào ứng dụng GIS, viễn thám, và mô hình học máy cho khu vực từ Quảng Bình đến Thừa Thiên Huế.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan các vấn đề liên quan đến ứng dụng GIS, viễn thám, và mô hình học máy trong nghiên cứu trượt lở đất. - Các yếu tố ảnh hưởng đến trượt lở đất và xây dựng dữ liệu không gian đầu vào tương ứng bằng GIS và viễn thám. 	<p>Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo Scopus (Q1,Q2) hoặc SCIE + 01 bài báo tạp chí Khoa học Đại học Huế + 01 bài báo tạp chí khoa học và Công nghệ, trường</p>	230	230		ĐHKH

	đến Thừa Thiên Huế	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định và phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình trượt lở đất ở khu vực nghiên cứu. - Ứng dụng công nghệ GIS và viễn thám để xây dựng bộ dữ liệu không gian đầu vào liên quan đến các nhân tố ảnh hưởng đến trượt lở đất, bộ dữ liệu huấn luyện và kiểm tra cho mô hình học máy. - Ứng dụng được các mô hình học máy để dự báo và phân vùng trượt lở đất ở khu vực nghiên cứu. - Đề xuất một số giải pháp nhằm phòng chống và giảm nhẹ trượt lở đất ở khu vực nghiên cứu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ dữ liệu huấn luyện và kiểm tra cho mô hình học máy dựa vào dữ liệu trượt lở đất xảy ra trước đây từ các nghiên cứu; đồng thời thu thập thêm đã điểm trượt lở đất dựa vào thực địa và phân tích ảnh viễn thám. - Dự báo và phân vùng trượt lở đất ở khu vực nghiên cứu bằng các mô hình học máy. - Một số giải pháp nhằm phòng tránh và giảm thiểu thiệt hại do tai biến trượt lở đất ở khu vực nghiên cứu. 	Đại học Khoa học, Đại học Huế + 01 sách chuyên khảo Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn thạc sĩ				
5.	Ứng dụng mô hình học máy trong dự đoán giá vàng	<p>Mục tiêu chung: Đề xuất được các mô hình ứng dụng của học máy để dự đoán dự vàng.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng phương pháp bổ sung thuộc tính phục vụ huấn luyện mô hình đạt hiệu năng cao. - Đề xuất được mô hình lai ghép (hybrid) nhằm dự đoán xu hướng diễn biến giá vàng. - Đề xuất được mô hình học máy/học sâu dự đoán giá vàng theo phiên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu và đề xuất các phương pháp xây dựng bộ dữ liệu huấn luyện dựa trên dữ liệu chuỗi thời gian về giá vàng và các dữ liệu liên quan như chỉ số chứng khoán SP index, chỉ số của FED, .v.v. - Nghiên cứu các mô hình học sâu chuyên dụng đối với dữ liệu chuỗi thời gian về giá vàng như 1D-CNN, RNN hay LSTM. - Nghiên cứu các phương pháp xây dựng mô hình lai ghép (ví dụ: 1D-CNN và LSTM, hay 1D-CNN và Bi-LSTM, hay 1D-CNN và RNN, hay các mô hình học sâu kết hợp mạng chú ý đồ thị) dựa vào các mô hình cơ sở nhằm đạt hiệu năng dự đoán cao. 	<p>Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo Scopus (Q1,Q2) hoặc SCIE + 01 bài báo tạp chí Đại học Huế + 01 bài báo tạp chí khoa học và Công nghệ, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế + 01 sách chuyên khảo Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn thạc sĩ</p>	220	220		ĐHKH
6.	Nâng cao hiệu quả phát hiện đối tượng từ video giám sát	<p>Mục tiêu chung: Cải tiến một vài phương pháp phát hiện đối tượng từ video giám sát với hiệu suất cao, khả năng hoạt động trong thời gian thực, nhằm phục vụ các hệ thống an ninh và giám sát tự động.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển một mô hình phát hiện đối tượng có độ chính xác cao, 	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích các phương pháp phát hiện đối tượng hiện tại: Tổng quan về các kỹ thuật phổ biến như YOLO, Faster R-CNN, DETR và đánh giá hiệu quả của từng phương pháp. - Ứng dụng học sâu trong phát hiện đối tượng từ video: Nghiên cứu và cải tiến các mô hình học sâu như Transformer, kết hợp CNN và các kỹ thuật tăng cường dữ liệu nhằm tối ưu độ chính xác. 	<p>Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI + 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế (hoặc tương đương) +01 bài báo Tạp chí Khoa học và Công nghệ, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế</p>	150	150		ĐHKH

		<p>đặc biệt đối với các đối tượng nhỏ hoặc bị che khuất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tối ưu hóa mô hình để đạt hiệu suất xử lý thời gian thực, phù hợp với hệ thống giám sát liên tục. - Ứng dụng các kỹ thuật học sâu như mạng Transformer, hoặc kết hợp giữa CNN và Transformer, để nâng cao khả năng phát hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tối ưu hóa hiệu suất xử lý thời gian thực: Cải tiến các giải pháp để giảm thiểu độ trễ và tăng khả năng hoạt động liên tục, bao gồm việc sử dụng các mô hình gọn nhẹ và tối ưu phần cứng. 	<p>Sản phẩm đào tạo:</p> <p>01 luận văn thạc sĩ</p>				
7.	<p>Nghiên cứu, ứng dụng mô hình học sâu trong phân loại dinh dưỡng tôm nuôi dựa vào ảnh tế bào gan và ruột</p>	<p>Nghiên cứu, ứng dụng các thuật toán học máy ML, các mô hình học sâu DL để nhận biết và phân loại các hình ảnh tế bào gan và ruột của tôm nuôi, từ đó phân loại tôm được cung cấp đủ, thừa hay thiếu dinh dưỡng, giúp người nuôi nhận biết tình trạng của tôm, điều chỉnh phân vùng môi trường nuôi và nguồn cung cấp thức ăn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu môi trường nuôi tôm, cụ thể là môi trường nuôi tôm ở Tỉnh Thừa Thiên Huế. - Nghiên cứu đặc điểm cấu tạo cơ thể tôm, sự sinh trưởng và tập tính của chúng. - Thu thập, tổng hợp, tiền xử lý và gán nhãn dữ liệu hình ảnh tế bào gan và ruột của tôm. - Nghiên cứu, thực thi các mô hình học sâu hiện đại để nhận biết và phân loại cơ sở dữ liệu ảnh thu thập được. - Ứng dụng mô hình vào việc phân loại ảnh tế bào của tôm, từ đó có thể chẩn đoán tôm phát triển bình thường hay tôm bị thừa/thiếu dinh dưỡng. 	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế (hoặc tương đương) + 01 bài báo Tạp chí Khoa học và Công nghệ, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <p>01 luận văn thạc sĩ</p> <p>Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả tóm tắt về sản phẩm dự kiến: Mô hình phân loại hình ảnh tế bào gan và ruột tôm và chẩn đoán tôm phát triển bình thường hay có dấu hiệu dinh dưỡng bất thường dựa vào ảnh tế bào. Mô hình gồm bộ cơ sở dữ liệu ảnh tế bào gan và ruột tôm đã được tiền xử lý và gán nhãn, và mã nguồn (source code) để chạy chương trình nhận biết và chẩn đoán hình ảnh. - Khả năng và địa chỉ ứng dụng: Đề tài được khảo sát, thực hiện và áp dụng tại Trang trại nuôi tôm của Công ty TNHH Thiên An Phú, Điền Hương, Phong Điền, Thừa Thiên Huế. 	150	150		ĐHKH

8.	Thực trạng tiếp cận dịch vụ xã hội và nhu cầu hỗ trợ của người khuyết tật tại thành phố Huế	<p>Mục tiêu chung: Đề tài nhằm đánh giá thực trạng đời sống, các dịch vụ hỗ trợ xã hội và xác định các nhu cầu hỗ trợ của người khuyết tật, từ đó đề xuất giải pháp nhằm cải thiện sự hỗ trợ xã hội cho người khuyết tật phát triển cá nhân, nâng cao chất lượng cuộc sống, thúc đẩy hòa nhập xã hội.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định đời sống của người khuyết tật - Xác định mức độ tiếp cận các dịch vụ xã hội cho người khuyết tật - Xác định các nhu cầu hỗ trợ xã hội của người khuyết tật - Đề xuất giải pháp nhằm cải thiện sự hỗ trợ xã hội cho người khuyết tật phát triển cá nhân, nâng cao chất lượng cuộc sống, thúc đẩy hòa nhập xã hội. 	<p>Nội dung 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn liên quan đến hỗ trợ xã hội cho người khuyết tật</p> <p>Nội dung 2: Thực trạng đời sống và tiếp cận dịch vụ xã hội của người khuyết tật tại thành phố Huế</p> <p>Nội dung 3: Nhu cầu hỗ trợ xã hội của người khuyết tật tại thành phố Huế</p> <p>Nội dung 4: Giải pháp và khuyến nghị</p>	<p>Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI + 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế (hoặc tương đương) +01 bài báo Tạp chí Khoa học và Công nghệ, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 chuyên đề NCS</p>	150		150	ĐHKH
9.	Nghiên cứu cải thiện chất lượng tín hiệu cho hệ thống thông tin quang sử dụng kỹ thuật học sâu	<p>Mục tiêu chung: Ứng dụng và phát triển các kỹ thuật Học sâu (Deep Learning - DL) hiệu quả để bù méo tín hiệu tuyến tính và phi tuyến cho các hệ thống thông tin quang.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển mô hình số cho hệ thống thông tin quang, gồm các thành phần thu/phát, kênh truyền và bộ khuếch đại quang. - Ứng dụng các kỹ thuật học sâu có khả năng khắc phục các thiếu sót của các kỹ thuật xử lý tín hiệu số truyền thống. - Phát triển và đánh giá các kỹ thuật học sâu DL để bù các suy giảm tín hiệu xảy ra trên bộ thu/phát và kênh truyền quang, và cải thiện chất lượng tín hiệu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu các hệ thống thông tin quang truyền thống và các giới hạn của chúng. - Phát triển mô hình các hệ thống thông tin quang sử dụng định dạng điều chế bậc cao. - Nghiên cứu và ứng dụng các mô hình, kỹ thuật học sâu Deep Learning vào xử lý tín hiệu số cho hệ thống thông tin quang. - Tối ưu hóa, so sánh và đánh giá các mô hình DL với các tập tham số/siêu tham số để lựa chọn phương pháp có hiệu suất cao nhất. 	<p>Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI + 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế (hoặc tương đương) + 01 bài báo Tạp chí Khoa học và Công nghệ, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn thạc sĩ</p>	150		150	ĐHKH

10.	<p>Nghiên cứu chế tạo và khảo sát ảnh hưởng của tỉ số Zr/Ti đến một số tính chất vật lý của gốm áp điện trên nền PZT đồng pha tạp Nb, Sb.</p>	<p>Mục tiêu chung: Xác định quy trình chế tạo tối ưu thông qua sự khảo sát ảnh hưởng của tỉ số Zr/Ti đến các tính chất vật lý của gốm áp điện trên nền PZT đồng pha tạp Nb, Sb</p> <p>Mục tiêu cụ thể: - Xác định quy trình chế tạo gốm áp điện trên nền PZT đồng pha tạp Nb, Sb. - Xác định sự phụ thuộc vào tỉ số Zr/Ti của cấu trúc, vi cấu trúc của gốm áp điện trên nền PZT đồng pha tạp Nb, Sb. - Xác định sự phụ thuộc vào tỉ số Zr/Ti của một số tính chất của gốm áp điện trên nền PZT đồng pha tạp Nb, Sb.</p>	<p>- Tổng quan lý thuyết về vật liệu gốm áp điện trên cơ sở PZT - Nghiên cứu quy trình chế tạo gốm áp điện trên cơ sở PZT đồng pha tạp Nb, Sb. - Nghiên cứu ảnh hưởng của tỉ số Zr/Ti đến cấu trúc, vi cấu trúc của gốm áp điện trên nền PZT đồng pha tạp Nb, Sb. - Nghiên cứu ảnh hưởng của tỉ số Zr/Ti đến một số tính chất vật lý của gốm áp điện trên cơ sở PZT đồng pha tạp Nb, Sb.</p>	<p>Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI + 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế (hoặc tương đương) + 01 bài báo Tạp chí Khoa học và Công nghệ, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 chuyên đề NCS</p>	150		150	ĐHKH
11.	<p>Tương tác của công chúng sinh viên thành phố Huế với tin tức báo chí trên mạng xã hội</p>	<p>Mục tiêu chung: Làm rõ những yếu tố tác động đến hành vi tiêu thụ tin tức trong bối cảnh truyền thông số hóa thông qua việc phân tích mối quan hệ và tương tác giữa sinh viên thành phố Huế và tin tức báo chí trên các nền tảng mạng xã hội.</p> <p>Mục tiêu cụ thể: - Xác định các nền tảng mạng xã hội phổ biến đối với sinh viên, tần suất sử dụng và các loại hình tin tức mà sinh viên ưu tiên tiếp cận. - Hiểu rõ nguyên nhân và động lực của sự tương tác hoặc thiếu tương tác giữa sinh viên và tin tức. - Làm rõ cách sinh viên phản ứng trước các sự kiện thời sự và vấn đề xã hội qua mạng xã hội, bao gồm hành vi chia sẻ, bình luận, và lan truyền tin tức. Đồng thời, nghiên cứu sẽ tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ tin tưởng và sự phân biệt của sinh viên đối với thông tin báo chí.</p>	<p>1. Khảo sát các loại nội dung báo chí mà sinh viên thường tiếp cận trên mạng xã hội (ví dụ: giáo dục, giải trí, chính trị, xã hội, môi trường, công nghệ). Đo lường tần suất truy cập và nguồn thông tin báo chí giúp các cơ quan báo chí định hình chiến lược sản xuất nội dung phù hợp hơn với sở thích và nhu cầu của công chúng sinh viên.</p> <p>2. Phân tích các hình thức tương tác phổ biến của sinh viên với tin tức trên mạng xã hội (like, comment, share, react) và động lực dẫn đến hành vi tương tác. Xem xét sự khác biệt giữa các nền tảng giúp các cơ quan báo chí ứng dụng thiết kế nội dung tương tác cao, tăng tính lan truyền thông điệp báo chí trong cộng đồng sinh viên.</p> <p>3. Khảo sát mức độ tin tưởng của sinh viên đối với tin tức từ các nguồn trên mạng xã hội (báo chí chính thống so với thông tin từ các trang tổng hợp hoặc cá nhân). Phân tích tác động của các tin tức này đến quan điểm, quyết</p>	<p>Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế hoặc 0.75 điểm HDGSNN + 01 bài 01 điểm HDGSNN hoặc nhiều bài với điều kiện tổng số điểm quy đổi là 01 điểm HDGSNN + 01 bài báo Tạp chí Khoa học và Công nghệ, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn thạc sĩ</p>	100		100	ĐHKH

		<p>- Hướng đến việc nâng cao mức độ tương tác và niềm tin của sinh viên vào báo chí chính thống trong bối cảnh cạnh tranh với các nguồn tin không chính thức.</p> <p>- Khuyến nghị cho nhà trường và tổ chức xã hội về giáo dục truyền thông cho sinh viên thành phố Huế để nâng cao kỹ năng phân tích và đánh giá thông tin, giúp họ tiếp nhận và tiêu thụ thông tin một cách có trách nhiệm và hiệu quả hơn.</p>	<p>định và hành vi xã hội của sinh viên. Hỗ trợ các cơ quan báo chí và nhà hoạch định chính sách nâng cao chất lượng và độ tin cậy của thông tin trực tuyến, từ đó giảm thiểu tác động của tin giả.</p>					
12.	<p>Nghiên cứu hệ vi khuẩn trong nốt sần lạc và đánh giá khả năng kích thích sinh trưởng, hạn chế bệnh hại cây lạc tại Thừa Thiên Huế</p>	<p>Mục tiêu chung: Xác định được hệ vi khuẩn trong nốt sần và khả năng kích thích sinh trưởng, hạn chế bệnh hại cây lạc tại tỉnh Thừa Thiên Huế.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được sự đa dạng của hệ vi khuẩn trong nốt sần lạc. - Xác định được khả năng kích thích sinh trưởng của vi khuẩn trong nốt sần đối với cây lạc. - Xác định được khả năng hạn chế một số bệnh hại chính của vi khuẩn trong nốt sần cây lạc. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nghiên cứu xác định tính đa dạng của vi khuẩn trong nốt sần cây lạc. 2. Xác định khả năng kích thích sinh trưởng lạc của vi khuẩn phân lập từ nốt sần lạc. 3. Xác định khả năng hạn chế bệnh một số bệnh hại chính trên cây lạc của vi khuẩn phân lập từ nốt sần lạc. 	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo Scopus hoặc ESCI của WoS Core collection - 01 bài báo tạp chí Khoa học Đại học Huế (hoặc thay bằng 01 bài báo tạp chí được tính quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục HDGSNN). <p>Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn thạc sĩ</p> <p>Sản phẩm ứng dụng: 01-02 chủng vi khuẩn phân lập từ nốt sần lạc có khả năng kích thích sinh trưởng và hạn chế bệnh đối với cây lạc ở Thừa Thiên Huế.</p>	150	125	25	ĐHNL (8)
13.	<p>Mức độ lưu hành và tần số mang gen kháng kháng sinh của</p>	<p>Mục tiêu chung: Cung cấp thông tin về tỷ lệ lưu hành của <i>Salmonella pollorum</i> và <i>Salmonella gallinarum</i> trên gà nuôi tại các nông hộ và trang trại, trong môi trường chăn nuôi thuộc</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phân lập và đánh giá tỷ lệ nhiễm vi khuẩn <i>Salmonella gallinarum</i> và <i>Salmonella pullorum</i> từ bệnh phẩm của gà và môi trường chăn nuôi của các nông hộ, trang trại và gia trại trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. 	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 01 bài báo quốc tế (Scopus) + 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế 	150	125	25	ĐHNL

	<i>Salmonella gallinarum</i> , <i>Salmonella pullorum</i> trên gà nuôi ở tỉnh Thừa Thiên Huế	tỉnh Thừa Thiên Huế, xác định khả năng miễn cảm kháng sinh và các đặc tính sinh học của vi khuẩn đang lưu hành. Mục tiêu cụ thể: - Xác định tỷ lệ nhiễm vi khuẩn <i>Salmonella pullorum</i> và <i>Salmonella gallinarum</i> trên gà và môi trường chăn nuôi tại Thừa Thiên Huế; - Đánh giá được khả năng miễn cảm kháng sinh của vi khuẩn phân lập được; - Xác định được tần số mang gen kháng kháng sinh của vi khuẩn đang lưu hành trên đàn gà.	2. Xác định tính miễn cảm với một số loại kháng sinh của các chủng <i>Salmonella</i> đã phân lập. 3. Đánh giá tần số mang gen kháng kháng sinh của vi khuẩn phân lập được.	Sản phẩm đào tạo: 01 chuyên đề NCS				
14.	Nghiên cứu di truyền và truy vết phân bố rong lục (Ulvaceae) tại đầm phá Tam Giang- Cầu Hai, Thừa Thiên Huế	Mục tiêu chung: Phân tích đặc điểm di truyền của rong lục dựa trên giải trình tự DNA lục lạp và truy vết sự phân bố của rong lục tại đầm phá Tam Giang – Cầu Hai, Thừa Thiên Huế Mục tiêu cụ thể: - Nghiên cứu đặc điểm thành phần loài và phân bố của các loài rong lục phân bố tại đầm phá Tam Giang – Cầu Hai; - Nghiên cứu về giải trình tự bộ gen lục lạp của các loài rong lục phân bố tại đầm phá Tam Giang – Cầu Hai; - Truy vết phân bố rong lục từ nguồn ảnh vệ tinh đa phổ và mô hình máy học AI.	1. Khảo sát, thu thập mẫu rong lục phân bố tại đầm phá Tam Giang – Cầu Hai. 2. Phân loại hình thái mẫu rong lục phân bố tại đầm phá Tam Giang – Cầu Hai. 3. Phân tích DNA barcode, giải trình tự DNA lục lạp của các mẫu rong lục phân bố tại đầm phá Tam Giang- Cầu Hai. 4. Phân tích hàm lượng sắc tố chlorophyll các mẫu rong lục. Đánh giá phân bố của rong lục từ nguồn ảnh vệ tinh và mô hình AI máy học.	Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection + 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế (hoặc thay bằng 01 bài đăng trên tạp chí được tính quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục HĐGSNN) Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn thạc sĩ	150	125	25	ĐHNL
15.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quá	Mục tiêu chung: Nghiên cứu thu nhận và ứng dụng các hợp chất có hoạt tính sinh học từ hạt đậu đỏ ở một số tỉnh miền	1. Khảo sát tiềm năng các hợp chất có hoạt tính sinh học trong hạt đậu đỏ ở một số tỉnh miền Trung.	Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc danh mục	150	125	25	ĐHNL

	<p>trình nảy mầm và tách chiết hợp chất có hoạt tính sinh học từ hạt đậu đỏ định hướng ứng dụng trong công nghệ thực phẩm</p>	<p>Trung tâm phát triển các sản phẩm thực phẩm có giá trị cao về dinh dưỡng, giàu các hợp chất có hoạt tính sinh học có lợi cho sức khỏe. Qua đó, góp phần nâng cao giá trị kinh tế cho sản phẩm địa phương.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được công đoạn xử lý hạt để phóng thích các hợp chất có hoạt tính sinh học trong hạt đậu đỏ; - Tách chiết được các hợp chất có hoạt tính sinh học trong hạt đậu, đảm bảo được chất lượng và tính khả dụng của chúng; - Bước đầu thử nghiệm tạo sản phẩm thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cao và tiềm năng thương mại. 	<ol style="list-style-type: none"> 2. Khảo sát ảnh hưởng của nhiệt độ và thời gian nảy mầm đến hàm lượng các hợp chất có hoạt tính sinh học trong hạt đậu đỏ. 3. Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố đến quá trình tách chiết các hợp chất có hoạt tính sinh học từ hạt mầm đậu đỏ. 4. Nghiên cứu thử nghiệm tạo sản phẩm giàu hợp chất có hoạt tính sinh học từ hạt đậu đỏ. 	<p>Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection + 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 chuyên đề NCS</p>				
16.	<p>Nghiên cứu xây dựng mô hình canh tác bền vững trên đất dốc góp phần giảm thiểu xói mòn đất sản xuất nông nghiệp, cải thiện thu nhập cho đồng bào miền núi tỉnh Thừa Thiên Huế</p>	<p>Mục tiêu chung: Góp phần nâng cao tính hiệu quả của công tác quản lý, sử dụng đất nông nghiệp tại tỉnh Thừa Thiên Huế, và các địa phương có điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội tương đồng.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ thực trạng sản xuất nông nghiệp của người nông dân tại khu vực nghiên cứu; - Lựa chọn được các nhóm giải pháp tiết kiệm, có hiệu quả trong bảo tồn tài nguyên đất, là cơ sở xây dựng mô hình canh tác đất dốc theo hướng bền vững; - Xây dựng được mô hình canh tác đất dốc theo hướng bền vững, có khả năng cải thiện thu nhập cho người nông dân tại khu vực nghiên cứu; - Chuyển giao kết quả nghiên cứu 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Điều tra, khảo sát tình hình sản xuất nông nghiệp của người nông dân tại khu vực nghiên cứu. 2. Khảo nghiệm hiệu quả bảo vệ tài nguyên đất của các nhóm giải pháp đã lựa chọn. 3. Xây dựng mô hình canh tác đất dốc theo hướng bền vững và có khả năng cải thiện thu nhập cho người nông dân tại khu vực nghiên cứu dựa trên cơ sở tham vấn người sản xuất, cán bộ địa phương và các chuyên gia trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. 4. Chuyển giao kết quả nghiên cứu đến trực tiếp nông hộ và cơ quan quản lý tài nguyên đất tại địa phương. 	<p>Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo quốc tế (Scopus) + 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn thạc sĩ</p>	150	125	25	ĐHNL

		đến trực tiếp nông hộ và cơ quan quản lý tài nguyên đất tại địa phương, với mong muốn hỗ trợ các bên liên quan điều chỉnh chiến lược quản lý sử dụng đất nông nghiệp theo hướng bền vững.						
17.	Nghiên cứu đặc điểm thực vật học của loài Giổi hương làm cơ sở đề xuất giải pháp bảo tồn loài tại tỉnh Quảng Nam	<p>Mục tiêu chung: Cung cấp các dẫn liệu khoa học liên quan đến đặc điểm hình thái, danh pháp và hiện trạng phân bố loài Giổi hương làm cơ sở đề xuất các giải pháp bảo tồn loài trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được đặc điểm hình thái, danh pháp khoa học của loài Giổi hương tại tỉnh Quảng Nam; - Đánh giá được hiện trạng phân bố loài Giổi hương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; - Xác định được các mối đe dọa đến công tác bảo tồn loài Giổi hương tại Quảng Nam; - Đề xuất được các giải pháp bảo tồn loài Giổi hương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phân tích đặc điểm hình thái, danh pháp, phân loại của loài Giổi hương trên địa bàn Quảng Nam. 2. Điều tra hiện trạng phân bố loài Giổi hương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. 3. Xây dựng bản đồ vùng phân bố tiềm năng phát triển loài cây Giổi hương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. 4. Phân tích các mối đe dọa đến bảo tồn loài Giổi hương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. 5. Đề xuất các giải pháp bảo tồn loài Giổi hương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. 	<p>Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus (Q3, Q4) hoặc ESCI của WoS Core Collection + 01 bài báo tạp chí Khoa học Đại học Huế hoặc tạp chí được tính quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục HDGSNN.</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 chuyên đề NCS</p> <p>Sản phẩm ứng dụng: 01 bộ mẫu tiêu bản khô về loài Giổi hương.</p>	150	125	25	ĐHNL
18.	Nghiên cứu thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất trồng trọt của nông hộ tại	<p>Mục tiêu chung: Nghiên cứu góp phần nâng cao hiệu quả của quá trình chuyển giao và ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất trồng trọt cho nông hộ ở tỉnh Thừa Thiên Huế.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tình hình tiếp cận và áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất trồng trọt của nông hộ; 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tìm hiểu các hoạt động sản xuất trồng trọt của nông hộ tại vùng nghiên cứu; 2. Khảo sát thực trạng tiếp cận và áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất trồng trọt của nông hộ; 3. Phân tích kết quả áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất trồng trọt của nông hộ; 	<p>Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo khoa học Tạp chí Quốc tế, thuộc danh mục Scopus + 01 bài báo khoa học tạp chí trong nước (Tạp chí khoa học chuyên ngành tính 0,75 điểm)</p>	150	125	25	ĐHNL

	tỉnh Thừa Thiên Huế	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích kết quả áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất trồng trọt của nông hộ; - Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất trồng trọt của nông hộ. 	<p>4. Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất trồng trọt của nông hộ;</p> <p>5. Xác định các giải pháp thúc đẩy áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất trồng trọt của nông hộ.</p>	<p>Sản phẩm đào tạo:</p> <p>01 chuyên đề NCS</p>				
19.	Nghiên cứu đặc điểm phân bố và đa dạng di truyền loài Mây nước mỡ (<i>Calamus sp.</i>) tại 2 huyện Nam Giang và Đông Giang, tỉnh Quảng Nam	<p>Mục tiêu chung:</p> <p>Cung cấp thông tin khoa học về đặc điểm phân bố, đa dạng di truyền dựa trên chỉ thị phân tử và xây dựng được bản đồ phân bố tự nhiên làm cơ sở cho việc quản lý và phát triển bền vững Mây nước mỡ tại hai huyện Nam Giang và Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được đặc điểm phân bố và xây dựng bản đồ phân bố tự nhiên quần thể loài Mây nước mỡ tại khu vực nghiên cứu; - Nghiên cứu đặc điểm di truyền của quần thể Mây nước mỡ tại khu vực nghiên cứu dựa trên chỉ thị phân tử; - Đề xuất các giải pháp quản lý và phát triển bền vững loài Mây nước mỡ tại hai huyện Nam Giang và Đông Giang, tỉnh Quảng Nam. 	<p>1. Nghiên cứu hiện trạng phân bố quần thể và vùng phân bố tiềm năng thích hợp phát triển loài Mây nước mỡ tại khu vực nghiên cứu.</p> <p>2. Nghiên cứu đặc điểm di truyền quần thể Mây nước mỡ (<i>Calamus sp.</i>) thu tại khu vực nghiên cứu.</p> <p>3. Đề xuất các giải pháp quản lý và phát triển bền vững loài Mây nước mỡ tại hai huyện Nam Giang và Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.</p>	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <p>+ 01 bài báo khoa học tạp chí quốc tế, thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection</p> <p>+ 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế hoặc Tạp chí khoa học Trường Đại học Nông Lâm hoặc Tạp chí Nông nghiệp và PTNT</p> <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <p>01 chuyên đề NCS</p>	150	125	25	ĐHNL
20.	Dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh tại các trường Trung học phổ thông khu vực Bắc Trung Bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa cơ sở lý luận về dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh; - Đánh giá thực trạng và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh tại các trường Trung học phổ thông khu vực Bắc Trung Bộ. 	<p>1. Cơ sở lý luận về dạy học theo quan điểm tích cực hóa của học sinh gồm: tổng quan nghiên cứu về dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh, các khái niệm cơ bản của đề tài, đặc trưng về hoạt động giảng dạy, đặc trưng về hoạt động học tập và các yếu tố ảnh hưởng đến việc dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh.</p> <p>2. Thực trạng về dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh tại các trường Trung học phổ thông khu vực Bắc Trung Bộ.</p>	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <p>+ 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế</p> <p>+ 01 bài báo tạp chí chuyên ngành trong nước được tính quy đổi đến 1,0 điểm trong HĐGSNN</p> <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <p>01 luận văn thạc sĩ</p>	100	100		ĐHSP (13)

			3. Biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học theo quan điểm tích cực hóa hoạt động của học sinh tại các trường Trung học phổ thông khu vực Bắc Trung Bộ.					
21.	Xây dựng hệ thống học liệu số trong dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, lớp 12 theo định hướng trải nghiệm, hướng nghiệp	Xây dựng hệ thống học liệu số theo định hướng trải nghiệm, hướng nghiệp trong dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, lớp 12 nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động dạy học môn học, góp phần triển khai có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.	<p>1. Cơ sở lý luận của việc xây dựng học liệu số trong dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, lớp 12 theo định hướng trải nghiệm, hướng nghiệp.</p> <p>2. Cơ sở thực tiễn của việc xây dựng học liệu số trong dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, lớp 12 theo định hướng trải nghiệm, hướng nghiệp.</p> <p>3. Nghiên cứu các yêu cầu, quy trình thiết kế và biện pháp sử dụng học liệu số trong dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, lớp 12 theo định hướng trải nghiệm, hướng nghiệp.</p> <p>4. Xây dựng hệ thống học liệu số trong dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, lớp 12 theo định hướng trải nghiệm, hướng nghiệp.</p> <p>5. Tiến hành thực nghiệm sư phạm để khẳng định giá trị của hệ thống học liệu số và tính khả thi của các biện pháp sử dụng học liệu số trong dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, lớp 12 theo định hướng trải nghiệm, hướng nghiệp mà đề tài đề xuất.</p>	<p>Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế; + 01 bài báo tạp chí chuyên ngành trong nước được tính quy đổi đến 1,0 điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN + Bài đăng ký yếu hội thảo (toàn văn): 01 bài, loại hội thảo: Hội thảo quốc tế + 01 sách tham khảo</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn thạc sĩ</p> <p>Sản phẩm khác: Kho học liệu số phục vụ dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật lớp 12</p>	100	100		ĐHSP
22.	Frame trong không gian Hilbert và một số vấn đề liên quan	Đề tài tập trung nghiên cứu về frame trong không gian Hilbert và áp dụng vào các bài toán liên quan. Các bài toán được tập trung nghiên cứu là bài toán sắp xếp không gian con, bài toán truy hồi pha và bài toán về Parseval frame.	<p>1. Nghiên cứu các tính chất nghiệm cũng như phương pháp xây dựng nghiệm của bài toán sắp xếp không gian con.</p> <p>2. Nghiên cứu và xây dựng các frame (hay các ma trận) có những tính chất đặc biệt về góc và nghiên cứu frame đối ngẫu của chúng.</p> <p>3. Nghiên cứu các đặc trưng về nghiệm của bài toán truy hồi pha bằng frame. Nghiên cứu chặn dưới cho số</p>	<p>Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc SCIE của WoS Core Collection + 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn thạc sĩ</p>	200	200		ĐHSP

			phần tử trong một nghiệm của bài toán này. 4. Nghiên cứu những đặc trưng của scalable frame, mở rộng phương pháp cơ giãn vectơ để xây dựng Parseval frame.					
23.	Ứng dụng các bộ biến đổi công suất trong lưới điện thông minh và hệ thống năng lượng tái tạo	Xây dựng cấu trúc và thuật toán điều khiển dự báo cho bộ biến đổi công suất ứng dụng trong lưới điện thông minh và hệ thống năng lượng tái tạo.	1. Khảo sát cấu trúc và các trạng thái chuyển mạch của bộ biến đổi công suất. 2. Mô hình hóa các bộ biến đổi công suất và hệ thống tích trữ năng lượng tích hợp trong hệ thống năng lượng tái tạo. 3. Khảo sát phương pháp điều khiển dự báo thông thường và đề xuất các cải tiến để áp dụng cho việc điều khiển các bộ biến đổi công suất của hệ thống năng lượng tái tạo tích hợp trong lưới điện. 4. Phân tích, đánh giá phương pháp điều khiển đề xuất cho lưới điện thông minh và hệ thống năng lượng tái tạo bằng phần mềm Matlab/Simulink. 5. Kiểm chứng hệ thống đề xuất bằng Hardware in loop (HIL) để xác thực tính khả thi cấu trúc điều khiển.	Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc SCIE của WoS Core Collection + 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế + 01 bài báo tạp chí được tính điểm trong danh mục HĐGSNN. Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn thạc sĩ Sản phẩm ứng dụng: Thuật toán và chương trình điều khiển dự báo cho các bộ biến đổi công suất có thể nạp trực tiếp vào DSP.	200	200		ĐHSP
24.	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của cây ké hoa đào (<i>Urena lobata</i> L.)	- Nghiên cứu thành phần hóa học của cây ké hoa đào (<i>Urena lobata</i> L.). - Thử nghiệm hoạt tính sinh học của các cao chiết được điều chế từ cây ké hoa đào. - Thử nghiệm hoạt tính sinh học một số hợp chất phân lập được (nếu lượng đủ lớn). - Đóng góp cơ sở khoa học cho việc sử dụng cây ké hoa đào như một nguồn dược liệu.	1. Thu hái mẫu cây ké hoa đào ở tỉnh Thừa Thiên Huế. Xác định tên khoa học, xử lý mẫu thực vật, điều chế các cao chiết trong các dung môi hexane, ethyl acetate, methanol. 2. Thử hoạt tính kháng oxy hóa, gây độc tế bào của các cao chiết thu được tại Phòng Thử hoạt tính sinh học, Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. 3. Phân lập các chất sạch từ các cao chiết có các hoạt tính sinh học bằng các phương pháp sắc ký như sắc ký cột thường, sắc ký cột nhanh với các chất nhồi cột khác nhau như silica gel pha thường, pha đảo, sephadex,... và	Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc SCIE của WoS Core Collection + 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế + 01 bài báo tạp chí được tính điểm trong danh mục HĐGSNN Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn thạc sĩ	200	200		ĐHSP

			<p>sắc ký bản mỏng, sắc ký bản mỏng điều chế.</p> <p>4. Xác định cấu trúc hóa học của các chất phân lập được bằng cách sử dụng kết hợp các phương pháp phổ hiện đại như phổ hồng ngoại (IR), phổ khối (MS), phổ cộng hưởng từ hạt nhân một chiều và hai chiều...</p> <p>5. Thử nghiệm hoạt tính sinh học của một số hợp chất phân lập được (nếu đủ lượng).</p>					
25.	Tổ chức dạy học phân hóa theo phong cách học tập của học sinh trong môn Sinh học cấp trung học phổ thông	Nghiên cứu đề xuất quy trình, nguyên tắc tổ chức dạy học phân hóa theo phong cách học tập trong dạy học môn Sinh học cấp Trung học phổ thông nhằm phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh.	<p>1. Nghiên cứu cơ sở lí luận về quan điểm dạy học phân hóa và phong cách học tập của học sinh.</p> <p>2. Khảo sát phong cách học tập của học sinh trong môn Sinh học cấp THPT, mức độ hứng thú với môn học trước và sau khi áp dụng dạy học phân hóa theo phong cách học tập.</p> <p>3. Đề xuất các giải pháp cụ thể để nhận diện phong cách học tập của học sinh trong dạy học môn Sinh học.</p> <p>4. Đề xuất quy trình tổ chức dạy học phân hóa theo phong cách học tập của học sinh theo định hướng phát triển năng lực nghề nghiệp.</p> <p>5. Thực nghiệm sư phạm để kiểm chứng giả thuyết khoa học đã đặt ra.</p>	<p>Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection + 01 bài báo Tạp chí Khoa học ĐH Huế</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 chuyên đề NCS được bảo vệ</p> <p>Sản phẩm ứng dụng: Quy trình và nguyên tắc tổ chức dạy học phân hóa theo phong cách học tập của học sinh trong môn Sinh học cấp Trung học phổ thông.</p>	150	150		ĐHSP
26.	Đặc trưng ngữ nghĩa của các từ thân tộc và từ chỉ chức danh nghề nghiệp trong cấu trúc tính lược ngữ vị từ	Đề tài tập trung giải quyết các bài toán về mặt lý thuyết về sự vắng mặt và xuất hiện của lớp nghĩa đồng dạng lỏng trong cấu trúc tính lược tiếng Việt, đồng thời khái quát lên các hiện tượng cấu trúc ngữ nghĩa khả dĩ đóng góp vào vốn hiểu biết chung của con người về các phổ niệm ngôn ngữ trên thế giới.	<p>1. Giới thiệu lỗi tiếp cận của chúng tôi đối với lý thuyết liên kết biến thể theo quan điểm của Reinhart (2006).</p> <p>2. Tìm hiểu về các điều kiện liên kết ngữ pháp của lớp danh từ thân tộc và nghề nghiệp trong tiếng Việt.</p> <p>3. Trình bày các mô hình ngữ nghĩa đồng dạng chặt và lỏng trong tiếng Việt.</p> <p>4. Đưa ra cách giải thích và giới thuyết về sự phức tạp khi có sự can thiệp của các kính ngữ và vai trò chức năng của lớp từ này.</p>	<p>Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection + 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn thạc sĩ</p>	150	150		ĐHSP

			5. Đưa ra lời giải thích nhằm giải quyết sự phức tạp do kính ngữ mang đến.					
27.	Viết về Quang Trung - Nguyễn Huệ: từ tự sự phi hư cấu đến tự sự hư cấu	Khám phá hình tượng Quang Trung - Nguyễn Huệ trong tự sự phi hư cấu và hư cấu từ lý thuyết tự sự học.	<p>1. Quang Trung – Nguyễn Huệ trong văn bản phi hư cấu – nhìn từ tự sự lịch sử.</p> <p>2. Quang Trung – Nguyễn Huệ trong văn bản hư cấu – nhìn từ tự sự văn học.</p> <p>3. Tự sự về Quang Trung – Nguyễn Huệ – nhìn từ quan điểm và phong cách viết.</p>	<p>Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection.) + 01 bài báo Tạp chí Khoa học ĐH Huế</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn thạc sĩ</p>	150	150		ĐHSP
28.	Chính sách của Australia đối với khu vực Đông Nam Á giai đoạn 2015-2022 - tác động và hàm ý đối với Việt Nam	Làm rõ cơ sở hoạch định chính sách của Australia đối với khu vực Đông Nam Á giai đoạn 2015-2022; phân tích có hệ thống những nội dung căn bản trong chính sách đối ngoại của Australia đối với Đông Nam Á trên các lĩnh vực chính trị- ngoại giao, kinh tế và an ninh - quốc phòng; rút ra nhận xét, đánh giá về đặc điểm, tác động của chính sách nói trên và đề xuất các gợi ý chính sách cho Việt Nam trong quan hệ với Australia thời gian tới.	<p>1. Cơ sở hoạch định chính sách đối ngoại của Australia đối với khu vực Đông Nam Á giai đoạn 2015-2022 Trình bày và phân tích tác động của các nhân tố quốc tế, nhân tố cường quốc và các nhân tố nội tại đến việc hoạch định, triển khai chính sách đối ngoại của Australia đối với khu vực Đông Nam Á dưới thời các Thủ tướng Turnbull (9/2015-8/2018) và Scott Morrison (8/2018 - 5/2022)</p> <p>2. Những nội dung chủ yếu trong chính sách của Australia đối với khu vực Đông Nam Á giai đoạn 2015-2022 Xác định, phân tích và luận giải những nội dung căn bản trong chính sách của Australia đối với khu vực Đông Nam Á (ở phương diện song phương: chính sách đối với một số đối tác quan trọng và phương diện đa phương: chính sách đối với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á -ASEAN) trên các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, kinh tế và an ninh - quốc phòng.</p> <p>3. Nhận xét, đánh giá chính sách của Australia đối với khu vực Đông Nam Á giai đoạn 2015-2022 và đề xuất một số hàm ý chính sách đối với Việt Nam</p>	<p>Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection + 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế + 01 bài báo tạp chí được tính điểm trong danh mục HDGSNN</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn thạc sĩ</p> <p>Sản phẩm ứng dụng: Bộ tư liệu (gồm tư liệu văn kiện và tư liệu hình ảnh) về chính sách của Australia đối với khu vực Đông Nam Á giai đoạn 2015- 2022.</p>	150	150		ĐHSP

			Rút ra các nhận xét về đặc điểm, đánh giá tác động từ chính sách của Australia đối với khu vực Đông Nam Á; phân tích dự báo chiều hướng phát triển chính sách của Australia đối với Đông Nam Á trong thập niên thứ ba của thế kỷ XXI và đề xuất một số gợi ý chính sách cho Việt Nam trong quan hệ với Australia.					
29.	Vai trò của vốn xã hội trong bảo tồn văn hóa truyền thống ở tỉnh Thừa Thiên Huế	Nghiên cứu vai trò của vốn xã hội trong việc bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống ở tỉnh Thừa Thiên Huế.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở lý luận về vốn xã hội và văn hóa truyền thống - Đặc điểm tự nhiên và kinh tế xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế 2. Các nguồn hình thành vốn xã hội ở tỉnh Thừa thiên Huế 3. Các giá trị văn hóa truyền thống đặc trưng ở tỉnh Thừa Thiên Huế 4. Vai trò của vốn xã hội trong bảo tồn văn hóa truyền thống ở tỉnh Thừa Thiên Huế. 5. Các tổ ảnh hưởng đến việc sử dụng vốn xã hội để bảo tồn văn hóa truyền thống ở tỉnh Thừa Thiên Huế. 6. Giải pháp phát huy vai trò vốn xã hội trong bảo tồn văn hóa truyền thống ở tỉnh Thừa Thiên Huế. 	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection + 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> 01 luận văn thạc sĩ 	150	150		ĐHSP
30.	Kỹ năng quản lý thời gian và sự trì hoãn trong học tập của sinh viên Đại học Huế	Trên cơ sở hệ thống hoá cơ sở lý luận về kỹ năng quản lý thời gian, sự trì hoãn trong học tập và mối quan hệ giữa chúng, nghiên cứu tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng vấn đề này ở sinh viên Đại học Huế, từ đó đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao kỹ năng quản lý thời gian để hạn chế sự trì hoãn trong học tập của sinh viên.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng khung lý thuyết về kỹ năng quản lý thời gian và sự trì hoãn trong học tập của sinh viên. 2. Xây dựng thang đo, đo lường độ tin cậy của thang đo. 3. Khảo sát thực trạng kỹ năng quản lý thời gian, sự trì hoãn trong học tập của sinh viên Đại học Huế. 4. Phân tích, đánh giá kết quả thực trạng kỹ năng quản lý thời gian, sự trì hoãn trong học tập và mối quan hệ của chúng ở sinh viên Đại học Huế. 5. Đề xuất các biện pháp nâng cao kỹ năng quản lý thời gian nhằm khắc phục sự trì hoãn trong học tập của sinh viên. 	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection + 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế + 01 bài báo tạp chí được tính điểm trong danh mục HDGSNN <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> 01 luận văn thạc sĩ 	150	150		ĐHSP

31.	Giáo dục giới cho trẻ mẫu giáo thông qua hoạt động làm quen tác phẩm văn học	Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn đề xuất các biện pháp giáo dục giới cho trẻ mẫu giáo thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học, nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục giới và góp phần phát triển toàn diện nhân cách cho trẻ.	<p>1: Cơ sở lý luận về giáo dục giới cho trẻ mẫu giáo qua hoạt động làm quen tác phẩm văn học.</p> <p>2: Thực trạng giáo dục giới cho trẻ mẫu giáo qua hoạt động làm quen tác phẩm văn học.</p> <p>3: Biện pháp giáo dục giới cho trẻ mẫu giáo qua hoạt động làm quen tác phẩm văn học.</p>	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <p>+ 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection</p> <p>+ 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế</p> <p>+ 02 bài báo tạp chí chuyên ngành trong nước được tính điểm trong danh mục HĐGSNN</p> <p>+ 01 Sách chuyên khảo</p> <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <p>01 luận văn thạc sĩ</p> <p>Sản phẩm ứng dụng:</p> <p>Hệ thống tác phẩm văn học hỗ trợ giáo dục giới cho trẻ mẫu giáo.</p>	150	150		ĐHSP
32.	Nghiên cứu các yếu tố tiên lượng ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn muộn điều trị liệu pháp trúng đích phân tử	<p>Mục tiêu chung:</p> <p>Tìm các yếu tố tiên lượng ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn muộn điều trị liệu pháp trúng đích phân tử</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <p>1. Đánh giá hiệu quả liệu pháp trúng đích phân tử trong điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn muộn. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến tiên lượng sống còn ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn muộn điều trị bằng liệu pháp trúng đích.</p> <p>2. Tìm hiểu giá trị của thiếu máu trước điều trị trong tiên lượng sống còn ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn muộn điều trị bằng liệu pháp trúng đích. Tìm hiểu giá trị của chỉ số phản ứng viêm toàn thân SIRI trước điều trị trong tiên lượng sống còn ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn</p>	<p>1. Mô tả thông tin chung, đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của nhóm bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn muộn.</p> <p>2. Đánh giá hiệu quả điều trị: Tính tỉ lệ đáp ứng sau 3 tháng, 6 tháng, tính thời gian sống thêm bệnh không tiến triển (PFS) và/hoặc thời gian sống thêm toàn bộ (OS).</p> <p>3. Phân tích các yếu tố lâm sàng và cận lâm sàng ảnh hưởng đến tiên lượng sống còn PFS và/hoặc OS sử dụng kiểm định Log-rank và mô hình hồi quy Cox</p> <p>4. Tìm hiểu giá trị của thiếu máu trước điều trị trong tiên lượng sống còn ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn muộn được điều trị bằng liệu pháp trúng đích phân tử thông qua nồng độ Hemoglobin (ghi nhận tại thời điểm chẩn đoán, trong vòng 1-7 ngày trước điều trị chu kỳ đầu tiên) và PFS và/hoặc OS.</p>	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <p>+ 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế</p> <p>+ 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính quy đổi đến 1,0 điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN</p> <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <p>01 Luận văn Bác sĩ nội trú</p>	150	150		ĐHYD (27)

		muộn điều trị bằng liệu pháp trúng đích.	5. Tìm hiểu giá trị của chỉ số phản ứng viêm toàn thân SIRI theo PFS và/hoặc OS: Chỉ số phản ứng viêm toàn thân SIRI của bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ được tính dựa trên công thức như sau: SIRI = số lượng bạch cầu trung tính × bạch cầu đơn nhân / số lượng bạch cầu lympho.					
33.	Nghiên cứu tính đa dạng của hệ vi sinh vật đường ruột và mối liên quan với ung thư đại trực tràng bằng phương pháp metagenomics	Mục tiêu chung: Khảo sát tính đa dạng và mối liên quan của hệ vi sinh vật đường ruột với ung thư đại trực tràng. Mục tiêu cụ thể: - Định danh hệ vi sinh vật đường ruột bằng phương pháp metagenomics dựa trên giải trình tự gen 16S rRNA. - Khảo sát mối liên quan của hệ vi sinh vật đường ruột và ung thư đại trực tràng.	- Thu thập bệnh phẩm phân và các kết quả về nội soi, giải phẫu bệnh... của nhóm chứng, nhóm polyp tuyến đại trực tràng và nhóm ung thư đại trực tràng. - Tách chiết DNA hệ vi khuẩn từ mẫu phân. - Giải trình tự gen thể hệ mới gene 16S rRNA và định danh hệ vi sinh vật đường ruột. - Khảo sát mối liên quan của hệ vi sinh vật đường ruột và ung thư đại trực tràng.	Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo đăng tạp chí thuộc danh mục WoS (ESCI) hoặc Scopus (Q3, Q4) + 01 bài báo trên Tạp chí Y Dược Huế - Trường ĐHYD Sản phẩm đào tạo: 01 chuyên đề NCS	200	200		ĐHYD
34.	Sử dụng mô hình trường trung bình tự hợp để mô tả cấu trúc và phản ứng cho vùng hạt nhân không bền	Mục tiêu chung: Nghiên cứu các hạt nhân không bền ở năng lượng thấp bằng các mô hình cấu trúc hạt nhân và phản ứng hạt nhân dựa trên mô hình trường trung bình tự hợp sử dụng tương tác nucleon-nucleon hiện tượng luận Skyrme. Mục tiêu cụ thể: - Khảo sát cấu trúc của các hạt nhân không bền sử dụng trường trung bình tự hợp. - Khảo sát phản ứng hạt nhân lên các hạt nhân không bền sử dụng thể quang học vi mô.	- Sử dụng mô hình trường trung bình tự hợp HF + BCS để mô tả cấu trúc các hạt nhân không bền nặng như vùng đất hiếm. - Sử dụng mô hình RPA để nghiên cứu các trạng thái kích thích ở năng lượng thấp cho các hạt nhân nặng. - Sử dụng mô hình kết hợp hạt - dao động (particle vibration coupling - PVC) để tính tương tác giữa nucleon tới và các phonon dao động tập thể. - Sử dụng mã chương trình DWBA98 để tính tiết diện tán xạ đàn hồi và phân bố góc. - Sử dụng chương trình GNUPLOT để vẽ đồ thị. Từ đồ thị vẽ được, biện luận kết quả và rút ra kết luận cho vấn đề nghiên cứu.	Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo thuộc danh mục Scopus (Q3,Q4) hoặc ESCI + 01 bài trên Tạp chí khoa học - Đại học Huế + 01 bài báo đăng Tạp chí khoa học - trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn thạc sĩ	200	200		ĐHYD
35.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, giải phẫu bệnh và hóa mô miễn	Mục tiêu chung: Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, giải phẫu bệnh và hóa mô miễn	- Thu thập các thông tin về lâm sàng: tuổi, kích thước u, vị trí u. - Xét nghiệm mô bệnh học khối u để xác định độ mô học, loại mô học, tình	Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo tạp chí chuyên ngành trong nước được tính 1,0đ thuộc DM HDGSNN	150	150		ĐHYD

	dịch của ung thư vú khởi phát sớm	dịch của ung thư vú khởi phát sớm. Mục tiêu cụ thể: - Mô tả đặc điểm lâm sàng, giải phẫu bệnh, hóa mô miễn dịch và phân nhóm phân tử ung thư vú khởi phát sớm. - So sánh đặc điểm lâm sàng, giải phẫu bệnh, hóa mô miễn dịch và phân nhóm phân tử của ung thư vú khởi phát sớm và khởi phát muộn.	trạng di căn hạch, giai đoạn bệnh của ung thư vú khởi phát sớm. - Nhuộm hóa mô miễn dịch các dấu ấn sinh học ung thư vú gồm: ER, PR, Ki 67, HER2 để đánh giá tình trạng bộc lộ của các dấu ấn hóa mô miễn dịch. - Dựa vào sự bộc lộ của các dấu ấn sinh học để xác định phân nhóm phân tử, gồm 4 phân nhóm: Lòng ống A, Lòng ống B, Phân nhóm HER2 và Bộ ba âm tính. - So sánh các đặc điểm lâm sàng, giải phẫu bệnh, hóa mô miễn dịch, phân nhóm phân tử giữa 2 nhóm: ung thư vú khởi phát sớm và muộn, xác định mối liên quan giữa các đặc điểm và tuổi.	+ 01 bài báo tạp chí chuyên ngành trong nước được tính 0,75đ thuộc DM HĐGSNN Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn thạc sĩ				
36.	Nghiên cứu mối liên quan tiềm năng giữa các Retrovirus nội sinh ở người (HERV) và các cytokine huyết thanh trong chẩn đoán và tiên lượng ở bệnh nhân ung thư vú tại Bệnh viện trường Đại học Y Dược, Đại học Huế	Mục tiêu chung: Xác định mối liên quan tiềm năng các dấu ấn sinh học Retrovirus nội sinh ở người (HERV) và các cytokine huyết thanh trong chẩn đoán và tiên lượng ở bệnh nhân ung thư vú. Mục tiêu cụ thể: 1. Xác định mức độ biểu hiện dấu ấn sinh học Retrovirus nội sinh HERV-K (HML-2) trên bệnh nhân ung thư vú. 2. Xác định nồng độ các cytokine IL6 và IL10 trên bệnh nhân ung thư vú. 3. Khảo sát mối liên quan của các dấu ấn sinh học Retrovirus nội sinh ở người (HERV) và các cytokine huyết thanh trong chẩn đoán và tiên lượng ở bệnh nhân ung thư vú.	Để xác định vai trò của Restrovirus nội sinh và Cytokine huyết thanh (IL6, IL10) trong cơ chế bệnh sinh của ung thư vú liên quan đến chẩn đoán và tiên lượng điều trị. Nội dung nghiên cứu sẽ thực hiện các nội dung sau: 1. Thu thập mẫu huyết thanh từ nhóm bệnh nhân ung thư vú (tối thiểu 30 mẫu) và nhóm người nữ khoẻ mạnh (tối thiểu 30 mẫu). 2. Xác định mức độ biểu hiện dấu ấn sinh học Retrovirus nội sinh HERV-K (HML-2) trên bệnh nhân ung thư vú so với nhóm chứng người khoẻ mạnh. 3. Xác định nồng độ các cytokine IL6 và IL10 trên bệnh nhân ung thư vú so với nhóm chứng người khoẻ mạnh. 4. Khảo sát mối liên quan của các dấu ấn sinh học Retrovirus nội sinh ở người (HERV) và các cytokine huyết thanh trong chẩn đoán và tiên lượng ở bệnh nhân ung thư vú. Từ đó, ứng dụng các dấu ấn sinh học trong nghiên cứu để nâng cao khả năng chẩn đoán,	Sản phẩm khoa học: + 01 bài thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI + 01 bài thuộc Tạp chí được tính quy đổi đến 0,75-1 điểm trong danh mục HĐGSNN. Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn thạc sĩ	180	180		ĐHYD

			tiên lượng hiệu quả điều trị trong việc cá nhân hóa cho bệnh ung thư vú.					
37.	Áp dụng mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM) trong phân tích mối quan hệ nhân quả giữa các yếu tố tác nhân và sức khỏe tâm thần ở phụ nữ mang thai tại Thành phố Huế	<p>Mục tiêu chung: Mô tả tình hình trầm cảm trước sinh và mối quan hệ nhân quả giữa các yếu tố nguy cơ và trầm cảm ở phụ nữ mang thai tại thành phố Huế bằng phân tích SEM.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định tỷ lệ mắc trầm cảm ở phụ nữ mang thai tại thành phố Huế. - Tìm hiểu mối quan hệ nhân quả giữa các yếu tố tác nhân, yếu tố trung gian và trầm cảm ở phụ nữ mang thai tại thành phố Huế bằng phân tích SEM. 	<p>1. Xác định tỷ lệ mắc trầm cảm ở phụ nữ mang thai tại thành phố Huế. Thang đo trầm cảm sau sinh (EPDS) đã được chuẩn hóa và chứng minh có giá trị trong việc sàng lọc trầm cảm trước sinh cho người Việt Nam.</p> <p>2. Tìm hiểu mối quan hệ nhân quả giữa các yếu tố tác nhân, yếu tố trung gian và trầm cảm ở phụ nữ mang thai tại thành phố Huế bằng phân tích SEM.</p> <p>Nghiên cứu áp dụng mô hình quá trình căng thẳng của Peirlin và cộng sự, bao gồm 3 phạm vi khái niệm chính: tác nhân gây căng thẳng, yếu tố trung gian và biểu hiện của căng thẳng thông qua các rối loạn tâm thần (Pearlin LI, 1999). Từ đó, chúng tôi tìm hiểu các mối quan hệ trực tiếp, gián tiếp, độ mạnh của các mối quan hệ giữa nhóm biến tác nhân, nhóm biến trung gian và trầm cảm trước sinh bằng phân tích mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM).</p>	<p>Sản phẩm khoa học: + 01 bài thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection + 01 bài thuộc Tạp chí Khoa học Đại học Huế</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn thạc sĩ</p>	200	200		ĐHYD
38.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và mức độ tổn thương gan ở bệnh nhân nhiễm Rickettsiaceae	<p>Mục tiêu chung: Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng của các bệnh do <i>Rickettsiaceae</i> gây ra, xác định các loài <i>Rickettsiaceae</i> gây bệnh thông qua xét nghiệm huyết thanh học và PCR, đánh giá tổn thương gan và mối liên quan với diễn biến bệnh.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả đặc điểm dịch tễ, lâm sàng và cận lâm sàng bệnh do Rickettsiaceae. - Xác định các loài Rickettsiaceae gây bệnh. - Đánh giá mức độ tổn thương gan và mối liên quan của tổn thương 	<p>1. Mô tả đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng, cận lâm sàng bệnh do <i>Rickettsiaceae</i></p> <p>Phân nhóm bệnh chung, bệnh sốt mò, bệnh sốt phát ban bọ chét chuột, bệnh sốt đốm..., đánh giá dịch tễ (đi rừng, tiếp xúc động vật trung gian truyền bệnh...), lâm sàng (sốt, phát ban, vết loét, hạch,...), cận lâm sàng (bach cầu máu, tiểu cầu, X-quang phổi, siêu âm bụng...).</p> <p>2. Xác định loài <i>Rickettsiaceae</i> gây bệnh</p> <p>Họ <i>Rickettsiaceae</i> có nhiều loài vi khuẩn gây bệnh như <i>O. tsutsugamushi</i> gây sốt mò, <i>R. typhi</i> gây sốt phát ban bọ chét chuột, <i>R. rickettsii</i> gây sốt</p>	<p>Sản phẩm khoa học: + 01 bài thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection + 01 bài báo thuộc Tạp chí Khoa học Đại học Huế</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 chuyên đề NCS</p>	200	200		ĐHYD

		gan với diễn biến bệnh do Rickettsiaceae.	<p>đốm. Qua xét nghiệm PCR huyết thanh và vết loét để định danh loài, từ đó xác định được loài gây bệnh, sự khác nhau về lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị giữa các loài khác nhau.</p> <p>3. Đánh giá mức độ tổn thương gan và mối liên quan của tổn thương gan với diễn biến bệnh do Rickettsiaceae.</p> <p>Đánh giá tổn thương gan qua lâm sàng, cận lâm sàng (AST, ALT, bilirubin, albumin, siêu âm bụng...).</p> <p>Xác định mối liên quan của tổn thương gan với diễn biến bệnh (thời gian nằm viện, thời gian sốt, cần điều trị tại ICU, cần can thiệp điều trị đặc biệt...).</p>					
39.	Nghiên cứu nồng độ Glial Fibrillary Acidic Protein huyết tương ở bệnh nhân nhồi máu não cấp	<p>Mục tiêu chung: Nghiên cứu nồng độ Glial Fibrillary Acidic Protein huyết tương ở bệnh nhân nhồi máu não cấp</p> <p>Mục tiêu cụ thể: 1. Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và nồng độ Glial Fibrillary Acidic Protein huyết thanh ở bệnh nhân nhồi máu não cấp. 2. Đánh giá mối liên quan/ tương quan giữa nồng độ Glial Fibrillary Acidic Protein huyết thanh với mức độ nặng lâm sàng và kết cục chức năng ở bệnh nhân nhồi máu não cấp.</p>	<p>Bác sĩ chuyên khoa Nội Thần kinh – Đợt quy được đào tạo để chẩn đoán nhồi máu não cấp, đánh giá mức độ nặng bằng thang điểm NIHSS, theo dõi diễn tiến lâm sàng và kết cục chức năng của bệnh nhân nhồi máu não cấp.</p> <p>Mô tả triệu chứng lâm sàng và các kết quả cận lâm sàng của bệnh nhân nhồi máu não cấp.</p> <p>Khảo sát nồng độ Glial Fibrillary Acidic Protein huyết tương ở bệnh nhân nhồi máu não cấp, từ đó phân tích các mối liên quan/ tương quan giữa nồng độ GFAP với thang điểm NIHSS và kết cục chức năng theo thang điểm Rankin sửa đổi.</p> <p>Thu thập số liệu, xử lý và phân tích số liệu, viết báo.</p>	<p>Sản phẩm khoa học: + 01 bài thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection + 01 bài thuộc Tạp chí được quy đổi 0,75 - 1 điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 chuyên đề NCS</p>	200	200		ĐHYD
40.	Nghiên cứu xác định một số hóa được trộn lẫn trong chế phẩm chứa dược liệu hỗ trợ giảm cân	<p>Mục tiêu chung: Đề tài này nhằm xác định một số hóa được trộn lẫn trong chế phẩm chứa dược liệu hỗ trợ giảm cân bằng phương pháp von-ampe, đồng thời kiểm chứng các kết quả</p>	<p>Nội dung 1: Tổng hợp các loại vật liệu</p> <p>1.1. Khảo sát và tổng hợp vật liệu graphen oxit; vật liệu kim loại/oxit kim loại.</p>	<p>Sản phẩm khoa học: + 01 bài thuộc danh mục WoS hoặc Scopus (Q3, Q4) + 01 bài Tạp chí Khoa học Đại học Huế hoặc Tạp chí Y Dược Huế, Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế</p>	200	200		ĐHYD

	bằng phương pháp von-ampe	<p>ứng dụng thông qua phương pháp chuẩn sắc ký lỏng hiệu năng cao.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp vật liệu composite kim loại/oxit kim loại trên nền graphen oxit. - Xây dựng và thẩm định phương pháp xác định một số hóa dược bằng von-ampe. - Xây dựng và thẩm định phương pháp xác định một số hóa dược bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao để làm phương pháp kiểm chứng. - Ứng dụng phương pháp von-ampe vừa xây dựng để xác định một số hóa dược trộn lẫn trong chế phẩm chứa dược liệu hỗ trợ giảm cân, và kiểm chứng kết quả bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao. 	<p>1.2. Khảo sát và tổng hợp vật liệu composite kim loại/oxit kim loại - graphen oxit.</p> <p>Nội dung 2: Xây dựng và thẩm định phương pháp xác định các hóa dược trộn lẫn trong chế phẩm chứa dược liệu hỗ trợ giảm cân bằng von-ampe.</p> <p>2.1. Xây dựng phương pháp xác định các hóa dược trộn lẫn trong chế phẩm chứa dược liệu hỗ trợ giảm cân bằng von-ampe.</p> <p>2.3. Thẩm định phương pháp đã xây dựng.</p> <p>Nội dung 3: Xây dựng và thẩm định phương pháp xác định các hóa dược trộn lẫn trong chế phẩm chứa dược liệu hỗ trợ giảm cân bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao.</p> <p>3.1. Xây dựng phương pháp xác định các hóa dược trộn lẫn trong chế phẩm chứa dược liệu hỗ trợ giảm cân bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao.</p> <p>3.2. Thẩm định phương pháp đã xây dựng.</p> <p>Nội dung 4: Ứng dụng các phương pháp đã xây dựng để xác định các hóa dược trộn lẫn trong chế phẩm chứa dược liệu hỗ trợ giảm cân</p> <p>4.1. Xác định các hóa dược trộn lẫn trong các chế phẩm chứa dược liệu hỗ trợ giảm cân bằng phương pháp von-ampe.</p> <p>4.2. Xác định các hóa dược trộn lẫn trong các chế phẩm chứa dược liệu hỗ trợ giảm cân bằng phương pháp HPLC để kiểm chứng.</p>	Sản phẩm đào tạo: 02 Dược sĩ đại học				
41.	Phân tích mối liên quan giữa độ bão hòa transferrin huyết thanh (TfS) với một số chỉ số	<p>Mục tiêu chung:</p> <p>Nghiên cứu mối liên quan giữa độ bão hòa Transferrin huyết thanh (TfS) với các chỉ số huyết học và sinh hoá trên bệnh nhân thiếu máu hồng cầu nhỏ nhược sắc.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập các triệu chứng lâm sàng trên những bệnh nhân thiếu máu hồng cầu nhỏ nhược sắc. - Đánh giá các kết quả xét nghiệm huyết học (tổng phân tích tế bào máu ngoại vi, huyết đồ) và xét nghiệm bilan sắt (sắt huyết thanh, Ferritin, 	Sản phẩm khoa học: + 01 bài trên Tạp chí Y Dược Huế - Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế + 01 bài trên Tạp chí chuyên ngành Huyết học (1 điểm	150	150		ĐHYD

	chuyển hóa sắt trên bệnh nhân thiếu máu hồng cầu nhỏ nhược sắc	<p>1. Phân tích đặc điểm lâm sàng, một số đặc điểm huyết học và sinh hoá trên bệnh nhân thiếu máu hồng cầu nhỏ nhược sắc.</p> <p>2. Khảo sát vai trò của chỉ số độ bão hoà Transferrin (TfS) và độ phân bố kích thước hồng cầu (RDW) trong chẩn đoán, điều trị thiếu máu hồng cầu nhỏ nhược sắc trên lâm sàng.</p>	<p>Transferrin, độ bão hòa Transferrin) từ mẫu máu của bệnh nhân hồng cầu nhỏ nhược sắc.</p> <p>- Phân loại các nguyên nhân thiếu máu (thiếu máu do thiếu sắt, Thalassemia, thiếu máu nguyên bào sắt, thiếu máu do bệnh lý mạn tính...) dựa trên các đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm huyết học và sinh hoá.</p> <p>- Mối liên quan giữa độ bão hòa Transferrin (TfS) và độ phân bố kích thước hồng cầu (RDW) trong chẩn đoán và điều trị bệnh thiếu máu hồng cầu nhỏ nhược sắc trên lâm sàng.</p>	<p>quy đổi tiêu chuẩn phong phó giáo sư, giáo sư).</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn Thạc sĩ</p>				
42.	Nghiên cứu thực trạng tiêu thụ muối trong khẩu phần ăn uống của người dân tại Thành phố Huế và đánh giá mức độ sẵn sàng thay đổi giảm muối trong quản lý bệnh tim mạch ở tuyến y tế cơ sở	<p>Mục tiêu chung: Đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành sử dụng muối trong khẩu phần ăn của người dân từ 40 tuổi trở lên tại thành phố Huế, xác định mối liên quan giữa việc sử dụng muối và chỉ số huyết áp.</p> <p>Mục tiêu cụ thể: - Đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành sử dụng muối trong khẩu phần ăn của người dân từ 40 tuổi trở lên tại thành phố Huế. - Tìm hiểu mối liên quan giữa kiến thức, thái độ, thực hành sử dụng muối ăn và lượng muối tiêu thụ trong khẩu phần ăn hằng ngày và chỉ số huyết áp của người dân từ 40 tuổi trở lên. - Xác định nhu cầu đào tạo giáo dục liên ngành về giảm muối của nhân viên y tế tuyến cơ sở.</p>	<p>- Chuẩn hóa bộ công cụ khảo sát kiến thức, thái độ, thực hành sử dụng muối ăn (Questionnaire on Knowledge, Attitudes, Behavior toward Dietary Salt, WHO/PAHO) phù hợp với bối cảnh tại Việt Nam.</p> <p>- Khảo sát kiến thức, thái độ và thực hành về việc sử dụng muối trong khẩu phần ăn của người dân từ 40-79 tuổi tại thành phố Huế.</p> <p>- Tìm hiểu mức độ sẵn sàng và rào cản trong thực hành giảm lượng muối trong chế độ ăn hằng ngày của nhân viên y tế và người dân.</p> <p>- Xác định các yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ, và thực hành về việc sử dụng muối trong khẩu phần ăn của đối tượng nghiên cứu.</p>	<p>Sản phẩm khoa học: + 01 bài thuộc danh mục Scopus (Q3,Q4) hoặc SCIE, SSCI hoặc AHCI của WoS Core Collection + 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế</p> <p>Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ 01 luận án Tiến sĩ</p>	200	200		ĐHYD
43.	Mối liên quan giữa nhận định về môi trường khu dân cư và một số chỉ số sức khoẻ của người dân Thành phố Huế:	<p>Mục tiêu chung: Tìm hiểu mối liên quan giữa nhận định chủ quan về môi trường khu dân cư theo tiếp cận Thành phố Sức khoẻ và một số chỉ số sức khoẻ của người dân Thành phố Huế.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p>	<p>- Đặc điểm nhân khẩu học, yếu tố văn hoá-xã hội.</p> <p>- Hành vi sức khoẻ: hoạt động thể lực, hút thuốc lá, vui chơi giải trí, sử dụng thức uống có cồn.</p> <p>- Nhận định chủ quan về môi trường khu dân cư theo cách tiếp cận Thành phố Sức khoẻ bao gồm: chất lượng</p>	<p>Sản phẩm khoa học: + 01 bài thuộc danh mục Scopus hoặc WoS (ESCI) + 01 bài thuộc Tạp chí Khoa học Đại học Huế/tạp chí được tính quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục HDGSNN</p>	200	200		ĐHYD

	cách tiếp cận Thành phố sức khoẻ	<ul style="list-style-type: none"> Mô tả nhận định chủ quan về môi trường khu dân cư theo tiếp cận Thành phố sức khoẻ của người dân Thành phố Huế. Tìm hiểu mối liên quan giữa nhận định chủ quan về môi trường khu dân cư, các chỉ số sức khoẻ (tự đánh giá sức khoẻ thể chất, sức khoẻ tâm thần) ở người dân tại địa bàn nghiên cứu. 	<p>của các cơ sở công cộng (giáo dục, y tế, giao thông) quanh khu dân cư, chất lượng môi trường tự nhiên, chất lượng các dịch vụ công, chất lượng của cộng đồng dân cư, chất lượng về sự an toàn dân cư.</p> <ul style="list-style-type: none"> Các chỉ số sức khoẻ: tự đánh giá sức khoẻ thể chất, chỉ số cơ thể (BMI), chỉ số huyết áp, sức khoẻ tâm thần theo thang đo GHQ-12. 	Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn Thạc sĩ				
44.	Sàng lọc hoạt tính chống loét dạ dày tá tràng in-vitro và bào chế cao chiết của một số dược liệu	<p>Mục tiêu chung: Sàng lọc hoạt tính chống loét dạ dày tá tràng <i>in-vitro</i> và bào chế cao chiết của một số dược liệu</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> Xác định hàm lượng phenolic tổng và flavonoid tổng của một số dược liệu tiềm năng. Đánh giá hoạt tính hoạt tính ức chế enzym H⁺/K⁺-ATPase <i>in-vitro</i> và ức chế <i>Helicobacter pylori</i> của một số dược liệu tiềm năng. Tối ưu hóa quy trình bào chế cao chiết của 1-2 dược liệu tiềm năng. Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng cho sản phẩm cao chiết. 	<p>Nội dung 1: Xác định hàm lượng phenolic tổng và flavonoid tổng của 4 - 6 dược liệu tiềm năng: + Thu thập các dược liệu tiềm năng và chiết xuất bằng các phương pháp thích hợp. + Xác định hàm lượng phenolic tổng và flavonoid tổng bằng phương pháp quang phổ UV-Vis.</p> <p>Nội dung 2: Đánh giá hoạt tính ức chế enzym H⁺/K⁺-ATPase và ức chế <i>Helicobacter pylori</i> của một số dược liệu tiềm năng</p> <p>Nội dung 3: Bào chế cao chiết của 1-2 dược liệu tiềm năng nhằm tối ưu hàm lượng hoạt chất.</p> <p>Nội dung 4: Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng cho các cao chiết dựa trên tham chiếu Dược điển Việt Nam V.</p>	<p>Sản phẩm khoa học: + 01 bài thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI + 01 bài thuộc Tạp chí KH ĐHH hoặc tương đương</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 02 khoá luận tốt nghiệp Dược sĩ đại học</p>	200	200		ĐHYD
45.	Nghiên cứu giá trị của thang điểm SMSA trong dự báo kết quả cắt polyp đại trực tràng qua nội soi	<p>Mục tiêu chung: Đánh giá giá trị của thang điểm SMSA trong cắt polyp đại trực tràng qua nội soi.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> Khảo sát đặc điểm polyp đại trực tràng qua nội soi. Mô tả các phương pháp cắt polyp đại trực tràng qua nội soi dựa vào thang điểm SMSA. Đánh giá mối liên quan giữa thang điểm SMSA và kết quả cắt polyp đại trực tràng qua nội soi. 	<ol style="list-style-type: none"> Đặc điểm polyp đại trực tràng qua nội soi. Thang điểm SMSA trong đánh giá trước cắt polyp qua nội soi đại trực tràng. Các phương pháp áp dụng để cắt polyp qua nội soi đại trực tràng. Kết quả cắt polyp qua nội soi đại trực tràng. Mối liên quan giữa thang điểm SMSA và kết quả cắt polyp đại trực tràng qua nội soi. 	<p>Sản phẩm khoa học: + 01 bài thuộc Tạp chí Khoa học Đại học Huế + 01 bài thuộc Tạp chí Y Dược Huế</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn Thạc sĩ</p>	150	150		ĐHYD

46.	Nghiên cứu đánh giá hiệu quả của kính thực tế ảo trong gây mê và giảm đau ở trẻ em	<p>Mục tiêu chung: Đánh giá hiệu quả của kính thực tế ảo trong gây mê và giảm đau ở trẻ em.</p> <p>Mục tiêu cụ thể: - Nghiên cứu những đặc điểm lâm sàng trong ứng dụng kính thực tế ảo trong gây mê và giảm đau ở trẻ em. - Đánh giá hiệu quả của kính thực tế ảo trong việc làm giảm lo lắng trước phẫu thuật ở trẻ em, chất lượng khởi mê và một số thay đổi hành vi ở trẻ em sau phẫu thuật. - Đánh giá hiệu quả của kính thực tế ảo trong việc làm giảm lo lắng, giảm đau ở trẻ em nấn chỉnh bó bột chi gãy và một số thay đổi hành vi ở trẻ em sau thủ thuật.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá mức độ lo lắng của trẻ bằng thang điểm mYPAS, VFAS - Đánh giá tuân thủ khi khởi mê, thực hiện thủ thuật bằng thang điểm ICC - Đánh giá xuất hiện mê sáng sau phẫu thuật bằng thang điểm Watcha - Đánh giá mức độ đau bằng thang điểm đau VAS - Đánh giá chất lượng giấc ngủ, dài dầm về đêm - Đánh giá mức độ sợ hãi bác sĩ và bệnh viện + Khảo sát các tác dụng phụ: Chóng mặt, đau đầu 	<p>Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo mức điểm 1,0đ thuộc DM HĐGSNN + 01 bài 0,75 điểm thuộc DM HĐGSNN</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn Thạc sĩ</p>	150	150		ĐHYD
47.	Nghiên cứu điều trị bệnh lý u bao hoạt dịch khoeo bằng kỹ thuật nội soi khớp tại Bệnh viện Đại học Y Dược Huế	<p>Mục tiêu chung: Đánh giá kết quả ứng dụng điều trị nang bao hoạt dịch khớp gối qua nội soi.</p> <p>Mục tiêu cụ thể: - Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của nang bao hoạt dịch khớp gối và các tổn thương khớp gối (rách sụn chêm, tổn thương dây chằng chéo trước, dây chằng chéo sau, tổn thương sụn khớp, thoái hoá khớp,...). - Đánh giá kết quả điều trị nang bao hoạt dịch khớp gối qua nội soi. - Đánh giá được các ưu, nhược điểm của điều trị nang bao hoạt dịch khớp gối qua nội soi.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, hình ảnh MRI nang bao hoạt dịch khớp gối. 2. Ứng dụng phẫu thuật điều trị nang bao hoạt dịch khớp gối qua nội soi: Bước 1: Thăm khám xác định vị trí nang bao hoạt dịch khớp gối và các tổn thương bên trong khớp gối. Kết hợp hình ảnh Cộng hưởng từ (MRI) để xác định vị trí thông giữa nang bao hoạt dịch khớp gối và khớp gối và phát hiện các tổn thương bên trong khớp gối như rách sụn chêm, tổn thương dây chằng chéo trước, tổn thương dây chằng chéo sau Bước 2: Lập kế hoạch điều trị nang bao hoạt dịch qua nội soi và điều trị các thương tổn bên trong khớp gối. Bước 3: Tiến hành phẫu thuật nội soi điều trị nang bao hoạt dịch khớp gối và các tổn thương bên trong khớp gối. Bước 4: Đánh giá tổn thương trong mổ và phục hồi sau mổ 	<p>Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo Tạp chí thuộc danh mục Scopus (Q3/Q4) + 01 bài báo thuộc Tạp chí được tính quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục HĐGSNN</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn Thạc sĩ</p>	200	200		ĐHYD

			<p>Bước 5: Tái khám đánh giá kết quả điều trị nang bao hoạt dịch khớp gối qua nội soi.</p> <p>Bước 6: Rút ra kết luận và khuyến nghị.</p> <p>3. Đánh giá kết quả điều trị nang bao hoạt dịch khớp gối qua nội soi</p>					
48.	Đánh giá tác động của giáo dục liên ngành trong môi trường đại học đối với thực hành cộng tác liên ngành của học viên sau tốt nghiệp	<p>Mục tiêu chung: Đánh giá tác động của chương trình giáo dục liên ngành trong môi trường đại học đối với thực hành cộng tác liên ngành của học viên sau tốt nghiệp.</p> <p>Mục tiêu cụ thể: - Khảo sát trải nghiệm cộng tác liên ngành trong quá trình thực hành sau tốt nghiệp của nhân viên y tế đã được đào tạo cộng tác liên ngành tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế; - Đánh giá mức độ sẵn sàng cộng tác liên ngành của nhân viên y tế đang làm việc tại các cơ sở y tế đã được đào tạo cộng tác liên ngành và so sánh trước và sau khi tốt nghiệp; - Hiệu chỉnh chương trình giáo dục liên ngành tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế.</p>	<p>- Tiến hành phát triển tổng quan tài liệu, thiết kế nghiên cứu và phát triển công cụ nghiên cứu.</p> <p>- Tiến hành nghiên cứu định tính khảo sát trải nghiệm cộng tác liên ngành trong quá trình thực hành sau tốt nghiệp của học viên và mối liên hệ với chương trình giáo dục liên ngành đã học tại trường đại học.</p> <p>- Đánh giá mức độ sẵn sàng cộng tác liên ngành của nhân viên y tế đang làm việc tại các cơ sở y tế đã được đào tạo cộng tác liên ngành tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế. So sánh mức độ sẵn sàng cộng tác liên ngành của nhân viên y tế đã được đào tạo cộng tác liên ngành trước và sau khi tốt nghiệp.</p> <p>- Tiến hành nghiên cứu Delphi hiệu chỉnh chương trình chương trình giáo dục liên ngành tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế.</p>	<p>Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo thuộc Scopus (Q1/Q2) hoặc SCIE, SSCI hoặc AHCI của WoS Core Collection + 01 bài báo thuộc tạp chí Khoa học Đại học Huế</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 chuyên đề NCS</p>	250	250		ĐHYD
49.	Nghiên cứu tình trạng rối loạn ăn uống ở trẻ vị thành niên và mối liên quan với sự gắn kết và thích ứng gia đình	<p>Mục tiêu chung: Đánh giá tình trạng rối loạn ăn uống ở trẻ vị thành niên và mối liên quan với sự gắn kết và thích ứng gia đình ở trẻ.</p> <p>Mục tiêu cụ thể: - Đánh giá tình trạng rối loạn ăn uống ở trẻ vị thành niên tại một số trường THCS và THPT ở Thành phố Huế. - Tìm hiểu mối liên quan giữa sự gắn kết và sự thích ứng gia đình</p>	<p>- Đánh giá các rối loạn ăn uống ở trẻ vị thành niên ở một số trường THCS và THPT ở Thành phố Huế.</p> <p>- Khảo sát sự gắn kết và thích ứng gia đình ở đối tượng nghiên cứu.</p> <p>- Tìm hiểu mối liên quan giữa sự gắn kết và thích ứng gia đình và tình trạng rối loạn ăn uống.</p>	<p>Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo Scopus (Q3/Q4) + 01 bài báo trên tạp chí được tính đến 01 điểm theo HĐGSNN</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 bác sĩ nội trú hoặc 01 Bác sĩ CKII</p>	200	200		ĐHYD

		với các rối loạn ăn uống ở đối tượng nghiên cứu.						
50.	Nghiên cứu mối liên quan mô mỡ nội tạng đo bằng DXA và mức độ hẹp động mạch vành.	<p>Mục tiêu chung: Đánh giá mối liên quan giữa mô mỡ nội tạng và mức độ hẹp động mạch vành.</p> <p>Mục tiêu cụ thể: - Nghiên cứu giá trị mô mỡ nội tạng ở bệnh nhân mắc bệnh động mạch vành. - Đánh giá mức độ hẹp động mạch vành bằng chụp động mạch vành. - Đánh giá mối liên quan, giá trị chẩn đoán mức độ hẹp động mạch vành bằng giá trị mô mỡ nội tạng.</p>	<p>1. Đo mô mỡ nội tạng bằng phương pháp DXA ở bệnh nhân mắc bệnh động mạch vành. 2. Chụp động mạch vành qua da đánh giá mức độ hẹp động mạch vành. 3. Phân tích, đánh giá mối liên quan giữa mô mỡ nội tạng và chụp động mạch vành.</p>	<p>Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo Scopus (Q3/Q4) + 01 bài báo thuộc danh mục HÐGSNN 0,75-1đ</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn Thạc sĩ</p>	150	150		ĐHYD
51.	Nghiên cứu mối tương quan giữa nồng độ của một số cytokine huyết thanh với tải lượng HBV DNA và chỉ số xơ hoá gan ở bệnh nhân viêm gan virus B mạn	<p>Mục tiêu chung: Khảo sát mối tương quan giữa nồng độ cytokine IFN-γ, IL-2, IL-4, IL-6, IL-17A, IL-10 và TGF-β huyết thanh với tải lượng HBV DNA và chỉ số xơ hoá gan ở bệnh nhân viêm gan virus B mạn.</p> <p>Mục tiêu cụ thể: 1. Xác định nồng độ cytokine IFN-γ, IL-2, IL-4, IL-6, IL-17A, IL-10 và TGF-β huyết thanh ở bệnh nhân viêm gan virus B mạn. 2. Khảo sát mối tương quan giữa nồng độ cytokine IFN-γ, IL-2, IL-4, IL-6, IL-17A, IL-10 và TGF-β huyết thanh với tải lượng HBV DNA, chỉ số xơ hoá gan và một số đặc điểm cận lâm sàng khác ở bệnh nhân viêm gan virus B mạn. 3. Khảo sát giá trị dự đoán của nồng độ cytokine IFN-γ, IL-2, IL-4, IL-6, IL-17A, IL-10 và TGF-β huyết thanh với tình trạng tăng tải lượng HBV DNA và mức độ xơ hoá gan ở bệnh nhân viêm gan virus B mạn.</p>	<p>- Chọn nhóm bệnh là các bệnh nhân viêm gan virus B mạn có độ tuổi từ 18 tuổi trở lên và nhóm chứng là những người khoẻ mạnh tương đồng về tuổi và giới với nhóm bệnh. - Đo nồng độ của cytokine IFN-γ, IL-2, IL-4, IL-6, IL-17A, IL-10 và TGF-β huyết thanh ở bệnh nhân viêm gan virus B mạn và nhóm chứng. - Mô tả các biến số cận lâm sàng bao gồm: Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi; ALT, AST, bilirubin toàn phần, HBeAg, anti-HBe; tải lượng HBV DNA; tốc sóng biến dạng (m/s) và độ cứng (kPa) của mô gan ở bệnh nhân viêm gan virus B mạn. - Khảo sát mối tương quan giữa nồng độ cytokine IFN-γ, IL-2, IL-4, IL-6, IL-17A, IL-10 và TGF-β huyết thanh với tải lượng HBV DNA và chỉ số xơ hoá gan ở bệnh nhân viêm gan virus B mạn. - Xây dựng đường cong ROC để xác định độ nhạy, độ đặc hiệu, điểm cắt tối ưu của nồng độ cytokine IFN-γ, IL-2, IL-4, IL-6, IL-17A, IL-10 và TGF-β huyết thanh trong dự đoán tăng tải lượng HBV DNA và mức độ</p>	<p>Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo Tạp chí thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của Wos Core Collection. + 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế hoặc tạp chí tương đương được tính quy đổi 0,75 điểm trong danh mục HÐGSNN.</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 chuyên đề NCS</p>	200	200		ĐHYD

			xơ hoá gan ở bệnh nhân viêm gan virus B mạn.					
52.	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật gây tê khoang mạc chậu trong đặt tư thế để gây tê tủy sống và giảm đau sau phẫu thuật thay khớp háng	<p>Mục tiêu chung: Đánh giá hiệu quả và tác dụng không mong muốn của phương pháp gây tê khoang mạc chậu ứng dụng trong đặt tư thế để gây tê tủy sống và giảm đau sau phẫu thuật khớp háng.</p> <p>Mục tiêu cụ thể: - So sánh hiệu quả của gây tê khoang mạc chậu bằng lidocain 1,5% với fentanyl tĩnh mạch trong đặt tư thế để gây tê tủy sống phẫu thuật thay khớp háng do chấn thương. - Đánh giá hiệu quả của gây tê khoang mạc chậu tiêm một lần kết hợp dexamethasone tĩnh mạch với đặt catheter khoang mạc chậu để gây tê lặp lại trong giảm đau sau phẫu thuật thay khớp háng - Khảo sát các tác dụng không mong muốn, sự hài lòng của bệnh nhân liên quan đến ứng dụng gây tê khoang mạc chậu trong phẫu thuật khớp háng.</p>	<p>1. Nghiên cứu tài liệu, y văn liên quan đến gây tê khoang mạc chậu ứng dụng trong phẫu thuật khớp háng.</p> <p>2. Xây dựng quy trình về áp dụng gây tê khoang mạc chậu trong đặt tư thế để gây tê tủy sống và giảm đau sau phẫu thuật.</p> <p>3. Đánh giá hiệu quả của gây tê khoang mạc chậu so với fentanyl tĩnh mạch trong đặt tư thế để gây tê tủy sống phẫu thuật thay khớp háng do chấn thương.</p> <p>4. Đánh giá hiệu quả và các tác dụng không mong muốn của gây tê khoang mạc chậu tiêm một lần kết hợp dexamethasone tĩnh mạch với đặt catheter khoang mạc chậu để gây tê lặp lại trong giảm đau sau phẫu thuật thay khớp háng.</p>	<p>Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo Scopus (Q3/Q4) + 01 bài báo chuyên ngành, điểm 0,75 - 1,0đ thuộc danh mục HĐGSNN</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn Thạc sĩ</p>	200	200		ĐHYD
53.	Tình trạng mất an ninh lương thực và mối liên quan với mô hình ăn uống (dietary pattern) và chất lượng chế độ ăn (diet quality) của người dân sống tại vùng ven biển miền Trung trong mùa mưa bão	<p>Mục tiêu chung: Đánh giá tình trạng an ninh lương thực, tìm hiểu giải pháp đối phó và mối liên quan đến mô hình ăn uống (dietary pattern) và chất lượng chế độ ăn (diet quality) của người dân sống tại vùng ven biển miền Trung trong mùa mưa bão.</p> <p>Mục tiêu cụ thể: - Đánh giá tình trạng an ninh lương thực và tìm hiểu các yếu tố liên quan của hộ gia đình vùng ven biển tại 2 tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên Huế.</p>	<p>- Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu gồm các yếu tố nhân khẩu học; các yếu tố kinh tế - xã hội.</p> <p>- Đánh giá về trạng an ninh lương thực và tìm hiểu các yếu tố liên quan</p> <p>- Các giải pháp đối phó của người dân với thực trạng mất an ninh lương thực.</p> <p>- Tìm hiểu mối liên quan giữa an ninh lương thực và chế độ ăn: kiểu hình ăn uống và chất lượng chế độ ăn.</p>	<p>Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo ở Tạp chí Y Dược Huế + 01 bài báo ở Tạp chí Y tế Công cộng</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn Thạc sĩ</p>	150	150		ĐHYD

		<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả các giải pháp đối phó với thực trạng mất an ninh lương thực của người dân. - Tìm hiểu mối liên quan giữa an ninh lương thực và chế độ ăn: kiểu hình ăn uống và chất lượng chế độ ăn. 						
54.	Nghiên cứu hệ hai pha dựa trên dung môi xanh để chiết tách các hoạt chất phenolic từ dược liệu	<p>Mục tiêu chung: Nghiên cứu các hệ hai pha dựa trên dung môi xanh để phân tách và chiết xuất hợp chất phenolic có hoạt tính sinh học từ dược liệu.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được hệ thống hai pha dựa trên dung môi xanh để phân tách và chiết xuất các phenolic từ dược liệu. - Khảo sát các điều kiện ảnh hưởng đến quá trình chiết xuất. - Khảo sát quy trình phục hồi phenolic từ dịch chiết dung môi xanh. - Đánh giá và so sánh hoạt tính sinh học của các phenolic chiết xuất bằng dung môi xanh và dung môi hữu cơ. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đánh giá khả năng tách pha của các hệ dung môi xanh khác nhau 2. Đánh giá khả năng phân bố của phenolic trong hệ thống hai pha dựa trên dung môi xanh 3. Tối ưu hóa các quy trình chiết xuất 4. Phục hồi phenolic từ dịch chiết dung môi xanh. 5. Đánh giá hoạt tính sinh học phenolic đã chiết xuất được. 	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus (Q1/Q2) hoặc SCIE, SSCI hoặc AHCI của WoS Core Collection. + 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế hoặc tương đương. <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> 02 khóa luận tốt nghiệp Dược sĩ đại học 	250	250		ĐHYD
55.	Nghiên cứu giá trị mô hình GROBMAN trong dự báo sinh đường âm đạo ở sản phụ có vết mổ cũ.	<p>Mục tiêu chung: Mục tiêu của nghiên cứu nhằm tìm hiểu đặc điểm thai kỳ và kết cục chuyển dạ ở sản phụ có vết mổ cũ, đồng thời đánh giá giá trị của mô hình Grobman trong việc dự báo khả năng sinh đường âm đạo ở nhóm sản phụ này.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả đặc điểm thai kỳ và kết cục chuyển dạ ở sản phụ có vết mổ cũ. - Giá trị mô hình Grobman trong dự báo sinh đường âm đạo ở sản phụ có vết mổ cũ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khai thác đặc điểm chung, tiền sử sản phụ khoa và đặc điểm lâm sàng của sản phụ có vết mổ cũ. - Ghi nhận đặc điểm chuyển dạ: Thời gian chuyển dạ, cơn go, tim thai, tiến triển ngôi thai, trình trạng ối. - Đánh giá các đặc điểm tuổi sản phụ, BMI trước sinh, tiền sử sinh đường âm đạo, tiền sử VBAC và chỉ định mổ lấy thai lặp lại từ đó đánh giá kết quả mô hình Grobman theo công thức $\exp(w)/[1 + \exp(w)]$, trong đó $w = 3.766 - 0.039(\text{tuổi}) - 0.060(\text{BMI trước sinh}) + 0.888(\text{tiền sử sinh đường âm đạo}) + 1.003(\text{tiền sử VBAC}) - 0.632(\text{chỉ định mổ lấy thai lặp lại})$. 	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 01 bài báo Scopus (Q3/Q4) + 01 bài báo thuộc tạp chí chuyên ngành trong nước được tính quy đổi đến 1,0 điểm. <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> 01 luận văn Thạc sĩ 	170	170		ĐHYD

			<ul style="list-style-type: none"> - Thai phụ sẽ được theo dõi cuộc chuyển dạ đến khi kết thúc giai đoạn III của chuyển dạ. - Sau khi kết thúc quá trình chuyển dạ ở thai phụ đơn thai có tiền sử mổ lấy thai, tiến hành phân tích và đánh giá kết quả dựa trên mô hình Grobman nhằm xác định giá trị tiên lượng và kết quả chuyển dạ. 					
56.	Khảo sát tỷ lệ bệnh nhân sa sút trí tuệ và các yếu tố nguy cơ sa sút trí tuệ sau đột quy	<p>Mục tiêu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu sa sút trí tuệ sau đột quy - Nghiên cứu các yếu tố liên quan sa sút trí tuệ sau đột quy <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát tỷ lệ bệnh nhân sa sút trí tuệ và các yếu tố nguy cơ sa sút trí tuệ sau đột quy - Nghiên cứu mối tương quan và liên quan giữa sa sút trí tuệ với các yếu tố lâm sàng và cận lâm sàng bệnh nhân đột quy 	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu tỷ lệ sa sút trí tuệ sau đột quy trong vòng 30 ngày. - Khảo sát các yếu tố nguy cơ sa sút trí tuệ. - Tìm hiểu mối liên quan và tương quan giữa mức độ nặng lâm sàng đột quy qua các thang điểm NIHSS, Glasgow với sa sút trí tuệ. - Tìm hiểu mối tương quan và liên quan giữa mức độ tổn thương não trên hình ảnh học (CT scan sọ não hoặc MRI) với mức độ nặng của sa sút trí tuệ sau đột quy. 	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 01 bài báo tạp chí được quy đổi 0,75 điểm thuộc danh mục HĐGSNN + 01 bài báo tạp chí được quy đổi 1,0 điểm thuộc danh mục HĐGSNN <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> 01 luận văn Thạc sĩ 	150	150		ĐHYD
57.	Nghiên cứu điều chế sản phẩm nước mắt ít Sodium và đánh giá sự chấp nhận của người dùng	<p>Mục tiêu chung:</p> <p>Điều chế được nước mắt ít muối sodium đạt các yêu cầu cảm quan và chỉ tiêu hóa lý sinh và đánh giá sự chấp nhận của người sử dụng.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm soát được tỷ lệ công thức muối ít sodium trong dịch chiết nước mắt. - Phát triển được nước mắt ít sodium, kiểm tra chất lượng và độ an toàn. - Khảo sát mức độ chấp nhận của người tiêu dùng đối với sản phẩm nước mắt ít sodium. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát và tối ưu hóa các tỷ lệ công thức muối ít sodium giữa muối sodium chloride và potassium chloride. - Đánh giá chất lượng và an toàn tiêu chuẩn (theo Tiêu chuẩn Tổng cục Đo lường Chất lượng) về các đặc điểm lý hóa, đặc điểm vi sinh và dư lượng kim loại nặng, ban đầu và trong khoảng thời gian 12 tháng. - Thử nghiệm cảm quan của người tiêu dùng đối với sản phẩm nước mắt ít sodium tại địa phương. 	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> 02 bài thuộc Tạp chí Y Dược Huế, Trường ĐHYD, ĐHH <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> 01 chuyên đề NCS 	150	150		ĐHYD
58.	Chế tạo chấm lượng tử carbon pha tạp nitơ bằng phương pháp plasma	<p>Mục tiêu chung:</p> <p>Chế tạo chấm lượng tử carbon pha tạp nitơ bằng phương pháp plasma định hướng ứng dụng trong cảm biến huỳnh quang.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chế tạo N-CQD bằng phương pháp plasma tương tác dung dịch. - Nghiên cứu cấu trúc vật liệu, hình thái học của vật liệu đã chế tạo. 	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 01 bài báo Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection 	200	200		ĐHYD

	định hướng ứng dụng trong cảm biến huỳnh quang	<p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chế tạo N-CQD bằng phương pháp plasma tương tác dung dịch. - Khảo sát cấu trúc vật liệu, hình thái học của N-CQD. - Khảo sát các đặc trưng quang của N-CQD. 	- Nghiên cứu tính chất quang học của vật liệu đã chế tạo.	+ 01 bài báo tạp chí Đại học Huế Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn Thạc sĩ				
59.	Nghiên cứu và ứng dụng hoa văn triều Nguyễn vào giảng dạy và học tập ngành thiết kế thời trang khoa Mỹ thuật Ứng Dụng, Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế	<p>Mục tiêu chung:</p> <p>Tìm hiểu thực trạng xu hướng ứng dụng hoa văn triều Nguyễn trong giảng dạy thiết kế thời trang tại trường Đại học Nghệ Thuật thông qua kĩ năng nghiên cứu và ứng dụng, từ đó đưa ra các giải pháp hiệu quả trong việc khai thác các yếu tố hoa văn triều Nguyễn lên các bộ sưu tập thời trang.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khảo sát nhận thức của giảng viên dạy thiết kế thời trang về việc ứng dụng hoa văn triều Nguyễn vào các học phần thiết kế. + Khảo sát học tập, rèn luyện của sinh viên ngành thiết kế thời trang về việc khai thác ứng dụng hoa văn triều Nguyễn trong các đồ án học tập tại trường. + Xác định những giá trị nghệ thuật tạo hình hoa văn triều Nguyễn và mối tương quan trong thiết kế thời trang đương đại và giảng dạy, thông qua tổng hợp, phân tích, so sánh, đối chiếu phương thức, đặc điểm cấu tạo... + Đề xuất xây dựng hệ thống các kiểu thức trang trí triều Nguyễn trên trang phục có các công cụ hỗ trợ, nhằm cung cấp cho sinh viên và giảng viên những kiến thức về hoa văn triều Nguyễn một cách nghiên cứu có hệ thống, để có thể vận dụng vào giảng dạy và học tập cho sinh viên thiết kế thời trang. 	<ul style="list-style-type: none"> + Thực trạng về xu hướng ứng dụng hoa văn triều Nguyễn vào thiết kế thời trang và mối liên hệ giữa yếu tố truyền thống và đương đại trong thiết kế thời trang. + Nghiên cứu các giá trị nghệ thuật, ý nghĩa và các đặc trưng của biểu tượng hoa văn triều Nguyễn khi ứng dụng vào thời trang thông qua phân tích tổng hợp, khảo sát, điền dã... + Giải pháp cho thấy được các hướng nghiên cứu khai thác hoa văn triều Nguyễn lên trang phục bằng cách chuyển đổi hoa văn triều Nguyễn vector qua ngôn ngữ thời trang, phát triển ứng dụng lên bộ sưu tập một cách hiệu quả. 	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo trên tạp chí khoa học ĐH Huế - 02 bài đăng tạp chí chuyên ngành tính từ 0 -0.5 điểm trong danh mục HĐGSNN <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <p>02 khoá luận, đồ án tốt nghiệp đại học</p> <p>Sản phẩm ứng dụng:</p> <p>1 bộ sưu tập thời trang gồm 3 sản phẩm có liên quan đến đề tài</p> <p>Sản phẩm khác:</p> <p>3 bộ trang phục thời trang trình diễn nghệ thuật khi kết hợp giữa yếu tố truyền thống với hiện đại tạo nên bộ sưu tập thời trang đương đại.</p>	150	150		ĐHNT (01)

60.	Mối quan hệ giữa hình ảnh điểm đến và ý định quay lại của du khách: Vai trò trung gian của hài lòng và truyền miệng – Nghiên cứu trường hợp tại tỉnh Thừa Thiên Huế	Nghiên cứu nhằm xác định và đánh giá ảnh hưởng của hình ảnh điểm đến đến ý định viếng thăm lại của du khách đối với tỉnh Thừa Thiên Huế, đồng thời làm rõ vai trò trung gian của các yếu tố hài lòng và truyền miệng trong quá trình này. Qua đó, đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm xây dựng và cải thiện hình ảnh điểm đến, góp phần thúc đẩy phát triển du lịch bền vững và tăng cường tính cạnh tranh của Thừa Thiên Huế trên thị trường du lịch.	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa cơ sở lý luận về hình ảnh điểm đến, hài lòng, truyền miệng và ý định viếng thăm lại. - Phân tích thực trạng hình ảnh điểm đến của Thừa Thiên Huế trong nhận thức của du khách. - Đo lường tác động của hình ảnh điểm đến đến ý định viếng thăm lại của du khách. - Xác định vai trò trung gian của sự hài lòng và truyền miệng trong mối quan hệ giữa hình ảnh điểm đến và ý định quay lại. - Đề xuất giải pháp nâng cao hình ảnh điểm đến, tăng cường sự hài lòng và khuyến khích hành vi truyền miệng tích cực của du khách. 	Sản phẩm khoa học: - 01 bài đăng Tạp chí KH Đại học Huế - 01 bài đăng tạp chí chuyên ngành tính từ 0 -1.0 điểm trong danh mục HDGSNN Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn ThS	110	110		ĐHKT (13)
61.	Nghiên cứu tác động của thực hiện trách nhiệm xã hội đến hiệu quả tài chính của các công ty sản xuất niêm yết ở Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	Trên cơ sở phân tích và đánh giá tác động của thực hiện trách nhiệm xã hội đến hiệu quả hoạt động của các công ty nhóm ngành sản xuất niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, nghiên cứu sẽ đưa ra một số khuyến nghị cho doanh nghiệp, nhà đầu tư và các nhà tạo lập chính sách liên quan nhằm áp dụng vào hoạt động của doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý luận về thực tiễn về mối quan hệ giữa trách nhiệm xã hội và hiệu quả tài chính của các công ty cổ phần. - Phân tích tác động của trách nhiệm xã hội đến hiệu quả tài chính của các công ty nhóm ngành sản xuất niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. - Một số khuyến nghị cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư, nhà hoạch định chính sách liên quan trong việc thực hiện trách nhiệm xã hội nhằm nâng cao hiệu quả tài chính của doanh nghiệp. 	Sản phẩm khoa học: - 01 bài đăng Tạp chí KH Đại học Huế - 01 bài đăng tạp chí chuyên ngành tính từ 0 -1.0 điểm trong danh mục HDGSNN Sản phẩm đào tạo: 01 chuyên đề NCS	110	110		ĐHKT
62.	Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động chia sẻ thông tin trên mạng xã hội về hình ảnh điểm đến du lịch Huế của người dân địa phương	Trên cơ sở phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động chia sẻ thông tin trên mạng xã hội về hình ảnh điểm đến du lịch Huế của người dân địa phương, nghiên cứu đưa ra một số hàm ý chính sách về việc tăng cường khai thác hoạt động này của người dân địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa tài liệu nghiên cứu về hoạt động chia sẻ thông tin trên mạng xã hội của người dân địa phương; các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động chia sẻ thông tin trên mạng xã hội về hình ảnh điểm đến du lịch của người dân địa phương; Đề xuất mô hình nghiên cứu. 	Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng Tạp chí KH Đại học Huế - 01 bài báo đăng tạp chí chuyên ngành tính từ 0-1.0 điểm trong danh mục HDGSNN Sản phẩm đào tạo: 01 chuyên đề NCS	110	110		ĐHKT

		phương về hình ảnh điểm đến du lịch Huế.	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn lực du lịch Thừa Thiên Huế và Phương pháp nghiên cứu - Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động chia sẻ thông tin trên mạng xã hội về hình ảnh điểm đến du lịch Huế của người dân địa phương. - Phân tích sự khác biệt trong đánh giá theo kinh nghiệm và đặc điểm nhân khẩu học của người dân địa phương đối với một số biến trong mô hình nghiên cứu. - Hàm ý chính sách về việc tăng cường khai thác hoạt động chia sẻ thông tin trên mạng xã hội của người dân địa phương về hình ảnh điểm đến du lịch Huế. 	<p>Sản phẩm ứng dụng: Báo cáo phân tích Bộ dữ liệu</p> <p>Sản phẩm khác: Bộ dữ liệu phục vụ giảng dạy học phần Thống kê du lịch cho sinh viên Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế.</p>				
63.	Tác động của lãnh đạo chuyên đổi xanh đến hiệu quả môi trường trong các cơ sở lưu trú tỉnh Thừa Thiên Huế	Thông qua việc nghiên cứu sự tác động của lãnh đạo chuyên đổi xanh đến hiệu quả môi trường trong các cơ sở lưu trú tỉnh Thừa Thiên Huế; từ đó đề xuất các hàm ý quản trị nhằm cải thiện hoạt động lãnh đạo và nâng cao hiệu quả hướng đến môi trường trong các tổ chức này thời gian tới.	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về lãnh đạo chuyên đổi xanh, hiệu quả hướng đến môi trường, quản trị nguồn nhân lực xanh, đổi mới xanh; mối quan hệ của lãnh đạo chuyên đổi xanh đến hiệu quả hướng đến môi trường. - Tổng quan tài liệu nghiên cứu trong và ngoài nước về mối quan hệ của lãnh đạo chuyên đổi xanh đến hiệu quả hướng đến môi trường trong các tổ chức. - Xây dựng mô hình tác động của lãnh đạo chuyên đổi xanh đến hiệu quả hướng đến môi trường trong các cơ sở lưu trú Tỉnh Thừa Thiên Huế thông qua biến trung gian quản trị nguồn nhân lực xanh và đổi mới xanh. Từ đó xây dựng thang đo các biến liên quan trong mô hình nghiên cứu. - Phân tích mức độ tác động của lãnh đạo chuyên đổi xanh đến hiệu quả hướng đến môi trường trong các cơ sở lưu trú Tỉnh Thừa Thiên Huế. - Đề xuất các hàm ý quản trị nhằm cải thiện hoạt động lãnh đạo và nâng cao 	<p>Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng Tạp chí KH Đại học Huế - 01 bài báo đăng tạp chí chuyên ngành tính từ 0-1.0 điểm trong danh mục HDGSNN</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn ThS</p>	110	110		ĐHKT

			hiệu quả hướng đến môi trường trong các tổ chức này thời gian tới.					
64.	Sinh kế bền vững của người dân vùng đệm vườn quốc gia Bạch Mã, tỉnh Thừa Thiên Huế	Đánh giá thực trạng các hoạt động sinh kế và mức độ bền vững sinh kế của người dân vùng đệm Vườn quốc gia Bạch Mã, tỉnh Thừa Thiên Huế, từ đó đề xuất các giải pháp tăng cường sinh kế bền vững cho người dân trên địa bàn nghiên cứu.	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan cơ sở lý luận và thực tiễn về sinh kế bền vững của người dân vùng đệm Vườn quốc gia. - Thực trạng sinh kế của người dân vùng đệm Vườn quốc gia Bạch Mã, tỉnh Thừa Thiên Huế. - Mức độ bền vững về sinh kế của người dân vùng đệm Vườn quốc gia Bạch Mã, tỉnh Thừa Thiên Huế. - Các giải pháp tăng cường sinh kế bền vững cho người dân vùng đệm Vườn quốc gia Bạch Mã, tỉnh Thừa Thiên Huế thời gian tới. 	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng Tạp chí KH Đại học Huế - 01 bài báo đăng tạp chí chuyên ngành tính từ 0-1.0 điểm trong danh mục HDGSNN <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> 01 chuyên đề NCS 	110	110		ĐHKT
65.	Ứng dụng lý thuyết hành vi có kế hoạch trong đánh giá sự sẵn sàng tham gia kinh tế tuần hoàn tại các doanh nghiệp F&B tỉnh Thừa Thiên Huế	Đánh giá sự sẵn sàng tham gia kinh tế tuần hoàn của các doanh nghiệp F&B thông qua ứng dụng lý thuyết hành vi có kế hoạch, từ đó đề xuất những hàm ý quản trị nhằm thúc đẩy hoạt động tham gia nền kinh tế tuần hoàn của các doanh nghiệp F&B trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hoá cơ sở lý luận và thực tiễn về kinh tế tuần hoàn và đặc điểm của doanh nghiệp F&B. - Tổng quan tài liệu nghiên cứu trong và ngoài nước về lý thuyết hành vi có kế hoạch và sự sẵn sàng tham gia kinh tế tuần hoàn của doanh nghiệp. - Xây dựng mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự sẵn sàng tham gia kinh tế tuần hoàn dựa trên lý thuyết hành vi có kế hoạch của doanh nghiệp F&B trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. - Phân tích mức độ ảnh hưởng của các yếu tố trong mô hình lý thuyết hành vi có kế hoạch đến sự sẵn sàng tham gia kinh tế tuần hoàn của doanh nghiệp F&B trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. - Đề xuất một số hàm ý quản trị nhằm thúc đẩy hoạt động tham gia vào kinh tế tuần hoàn của các doanh nghiệp F&B trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. 	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên tạp chí thuộc Danh mục Scopus (Q3/Q4) - 01 bài báo đăng Tạp chí KH Đại học Huế <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> 01 luận văn ThS 	170	170		ĐHKT
66.	Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động Logistics Xanh trong các doanh nghiệp dịch vụ hậu cần khu vực Bình Trị Thiên.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động Logistics Xanh trong các doanh nghiệp dịch vụ hậu cần khu vực Bình Trị Thiên.	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn hoạt động Logistics Xanh và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động 	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng tạp chí thuộc danh mục Scopus 	170	170		ĐHKT

	doanh nghiệp dịch vụ hậu cần khu vực Bình Trị Thiên		Logistics Xanh trong các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hậu cần. - Tổng quan tài liệu nghiên cứu trong và ngoài nước về các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động Logistics Xanh trong các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hậu cần. - Phân tích thực trạng thực hiện hoạt động Logistics Xanh trong các doanh nghiệp dịch vụ hậu cần khu vực Bình Trị Thiên. - Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động Logistics Xanh trong các doanh nghiệp dịch vụ hậu cần khu vực Bình Trị Thiên. - Đưa ra các Hàm ý chính sách cho các doanh nghiệp dịch vụ hậu cần khu vực Bình Trị Thiên trong việc thực hiện hoạt động Logistics Xanh.	hoặc ESCI của WoS Core Collection (Q3/Q4) - 01 bài báo đăng Tạp chí KH Đại học Huế Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn ThS				
67.	Ảnh hưởng của hiệu quả quản lý hành chính công cấp tỉnh đến mức độ cải thiện cuộc sống của các hộ gia đình ở Việt Nam	Trên cơ sở phân tích tác động của cải thiện khả năng quản lý hành chính công lên khả năng cải thiện cuộc sống của các hộ gia đình, đề tài có thể lượng hoá vai trò, tầm quan trọng của chính quyền địa phương trong việc cải thiện đời sống của người dân, từ đó, đưa ra những chính sách phù hợp để thúc đẩy công bằng và tạo môi trường thuận lợi cho người dân phát triển đời sống.	1. Hệ thống hóa cơ sở lý luận về mối quan hệ giữa hiệu quả quản lý hành chính công với khả năng cải thiện thu nhập. 2. Tìm hiểu thực trạng hiệu quả quản lý hành chính công tại các địa phương ở Việt Nam dựa trên việc phân tích biến động của chỉ số PAPI index qua các năm của từng địa phương. 3. Phân tích mức độ ảnh hưởng của hiệu quả quản lý hành chính công cấp tỉnh lên mức độ cải thiện cuộc sống của hộ gia đình. Nội dung này có 3 phân tích chính: Sử dụng mô hình Generalized ordered logit để xem xét mức độ ảnh hưởng của chỉ số PAPI nói chung lên khả năng thay đổi cuộc sống của các hộ gia đình. Phân tách chỉ số PAPI ra 8 chỉ số cụ thể: Tham gia của người dân ở cấp cơ sở, Công khai, minh bạch, Trách nhiệm giải trình với người dân, Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công,	Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng tạp chí thuộc Danh mục WoS (ESCI) hoặc Scopus (Q3/Q4) - 01 bài báo đăng Tạp chí KH Đại học Huế Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn ThS	170	170		ĐHKT

			<p>Thủ tục hành chính công, Cung ứng dịch vụ công, Quản trị môi trường, Quản trị điện tử lên mức độ thay đổi cuộc sống của các hộ gia đình.</p> <p>Phân tích tính không đồng nhất (heterogeneity) trong sự ảnh hưởng của PAPI lên mức độ thay đổi cuộc sống của các hộ gia đình đối với các nhóm dân cư, vùng miền và mức độ thu nhập khác nhau.</p> <p>4. Đề xuất các gợi ý trong quản lý hành chính công nhằm thúc đẩy khả năng cải thiện thu nhập của các hộ gia đình.</p>					
68.	Nghiên cứu ảnh hưởng quan điểm của các bên liên quan đến mô hình tăng trưởng kinh tế của Việt Nam	Dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn, phân tích ảnh hưởng quan điểm của các bên liên quan đến mô hình tăng trưởng kinh tế, từ đó đề xuất hàm ý chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý luận và thực tiễn về ảnh hưởng quan điểm của các bên liên quan đến mô hình tăng trưởng kinh tế. - Phân tích thực trạng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. - Phân tích sự thay đổi quan điểm của các bên liên quan tại các thời điểm 2014, 2017, 2020, từ đó đánh giá ảnh hưởng đến mô hình tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. - Đề xuất hàm ý chính sách nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong giai đoạn mới. 	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng tạp chí danh mục Scopus (Q3/ Q4) - 01 bài báo đăng Tạp chí KH Đại học Huế <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <p>01 luận văn ThS</p>	170	170		ĐHKT
69.	Phát triển bền vững hệ thống logistics nông nghiệp ở tỉnh Thừa Thiên Huế	Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng hệ thống logistics nông nghiệp của tỉnh Thừa Thiên Huế và lấy ý kiến của các bên liên quan về định hướng phát triển của nó, nghiên cứu này sẽ đưa ra một số đề xuất nhằm phát triển bền vững hệ thống logistics nông nghiệp của tỉnh Thừa Thiên Huế, từ đó góp phần nâng cao giá trị của sản phẩm nông sản và phát triển hoạt động nông nghiệp của tỉnh một cách bền vững.	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn liên quan đến logistics nông nghiệp. - Tìm hiểu về thực trạng hệ thống logistics nông nghiệp ở tỉnh Thừa Thiên Huế gồm hệ thống cơ sở hạ tầng, kho bãi, chính sách... - Nghiên cứu này sẽ tìm hiểu ý kiến của các bên liên quan (từ nông dân cho đến cán bộ quản lý các sở, ban, ngành liên quan đến kinh tế nông nghiệp) về định hướng phát triển của hệ thống logistics nông nghiệp ở tỉnh Thừa Thiên Huế thông qua thảo luận nhóm tập trung. Từ đó nghiên cứu sẽ 	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <p>+ Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng tạp chí danh mục Scopus (Q4) hoặc ESCI của WoS Core Collection - 01 bài báo đăng Tạp chí KH Đại học Huế <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <p>01 luận văn ThS</p>	170	170		ĐHKT

			<p>xác định những vấn đề trọng điểm cần tập trung giải quyết nhằm phát triển hệ thống logistics nông nghiệp của tỉnh bằng phương pháp phân tích thứ bậc (AHP) và phân tích điểm mạnh, yếu, cơ hội, thách thức (SWOT).</p> <p>- Từ các kết quả nghiên cứu đề tài sẽ đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển bền vững hệ thống logistics nông nghiệp.</p>					
70.	<p>Hướng tới mục tiêu Net Zero bền vững: Nghiên cứu giải quyết xung đột giữa sử dụng tài nguyên đất và phát triển năng lượng mặt trời tại Việt Nam</p>	<p>Xác định các giải pháp tối ưu về chuyển đổi và đồng sử dụng đất nông nghiệp cho phát triển điện mặt trời tại Việt Nam, nhằm đạt được mục tiêu trung hòa carbon vào năm 2050 trong khi vẫn bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. Nghiên cứu sẽ đưa ra các khuyến nghị chính sách khả thi, góp phần vào quá trình chuyển đổi năng lượng bền vững và bảo vệ quỹ đất nông nghiệp phục vụ sản xuất lương thực.</p>	<p>- Phân tích chính sách liên quan đến đất đai, nông nghiệp và năng lượng trong bối cảnh Net Zero: Đánh giá các chính sách hiện hành về đất đai, nông nghiệp và năng lượng, xác định những thách thức và cơ hội trong việc điều chỉnh chính sách để hỗ trợ phát triển bền vững và phù hợp với cam kết Net Zero của Việt Nam.</p> <p>- Đánh giá tiềm năng và hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp cho phát triển điện mặt trời tại Việt Nam: Nghiên cứu sẽ thu thập và phân tích dữ liệu về quỹ đất nông nghiệp hiện tại, tiềm năng năng lượng mặt trời và các khu vực thích hợp cho việc chuyển đổi hoặc đồng sử dụng đất giữa nông nghiệp và điện mặt trời.</p> <p>- Xác định các tác động tiềm ẩn của việc chuyển đổi đất nông nghiệp sang sản xuất điện mặt trời, bao gồm ảnh hưởng đến sản lượng nông nghiệp, thu nhập và sinh kế của người dân nông thôn.</p> <p>- Đề xuất các khuyến nghị chính sách và mô hình phát triển bền vững: Đưa ra các khuyến nghị cụ thể về chính sách và xây dựng mô hình đồng sử dụng đất nông nghiệp – điện mặt trời bền vững, nhằm tối ưu hóa lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường, hỗ trợ cho quá trình chuyển đổi năng lượng</p>	<p>Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng tạp chí danh mục Scopus (Q3 hoặc Q4) - 01 bài báo đăng Tạp chí KH Đại học Huế</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn ThS</p> <p>Sản phẩm ứng dụng: Nghiên cứu sẽ cung cấp các mô hình, phương pháp và công cụ phân tích tiên tiến cho việc đánh giá và tối ưu hóa đồng sử dụng đất nông nghiệp và điện mặt trời.</p>	170	170		ĐHKT

			và bảo vệ an ninh lương thực quốc gia.					
71.	Nghiên cứu nâng cao phúc lợi cho hộ gia đình nông dân: Trường hợp sản xuất lúa gạo ở miền Trung Việt Nam	Nghiên cứu hướng đến mục tiêu chung là cải thiện và nâng cao phúc lợi cho các hộ nông dân ở miền Trung Việt Nam thông qua đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính (tiếp cận tín dụng), nguồn lực tài nguyên (phân mảnh đất đai và khan hiếm nước) và nguồn lực xã hội nhằm nâng cao phúc lợi của nông hộ trong các lĩnh vực trồng lúa và cải thiện các chiến lược sản xuất hiệu quả như áp dụng bảo hiểm nông nghiệp và công nghệ cao trong sản xuất.	Nghiên cứu hướng đến mục tiêu chung là cải thiện và nâng cao phúc lợi cho các hộ nông dân ở miền Trung Việt Nam thông qua đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính, nguồn lực tài nguyên và nguồn lực xã hội nhằm nâng cao phúc lợi của nông hộ trong các lĩnh vực sản xuất lúa. Tổng quan cơ sở lý luận và thực tiễn về phúc lợi của hộ gia đình, thực trạng sử dụng các nguồn lực tài chính, nguồn lực tài nguyên, và nguồn lực xã hội. Khảo sát địa bàn làm cơ sở lựa chọn điểm nghiên cứu phù hợp với quy mô đề tài. Xây dựng khung phân tích và phương pháp nghiên cứu: Cơ sở lý thuyết, khung phân tích của nghiên cứu, giả thuyết của nghiên cứu, địa điểm nghiên cứu, dữ liệu và số mẫu, phương pháp nghiên cứu. Lựa chọn chỉ số và các biến số được sử dụng trong quá trình phân tích. Xây dựng các mô hình kinh tế lượng như ứng dụng của phương pháp Propensity Score Matching (PSM), phương pháp sử dụng biến công cụ, phương pháp Probit thứ bậc, và phương pháp Generalized Method of Moments (GMM).	Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng Tạp chí thuộc danh mục Wos hoặc Scopus (Q1, Q2) - 01 bài báo đăng Tạp chí KH Đại học Huế Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn ThS	215	215		ĐHKT
72.	Nghiên cứu cải tiến các mô hình học sâu nhằm nâng cao hiệu quả dự đoán giá tiền điện tử	Nghiên cứu cải tiến và xây dựng mô hình học sâu mới dự báo giá tiền điện tử, góp phần xây dựng công cụ hữu ích cho các nhà đầu tư, tổ chức tài chính trong việc phân tích, ra quyết định.	- Tổng hợp và phân tích các công trình nghiên cứu liên quan đến dự báo chuỗi thời gian trong tài chính, các mô hình học sâu và ứng dụng của các mô hình trong việc dự báo tiền điện tử. - Nghiên cứu kiến trúc các mô hình học sâu và các phương pháp điều chỉnh siêu tham số trong mô hình để	Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng Tạp chí thuộc danh mục Scopus (Q2) - 01 bài báo đăng Tạp chí KH Đại học Huế Sản phẩm đào tạo: 01 chuyên đề NCS	215	215		ĐHKT

			<p>nâng cao hiệu suất của mô hình dự báo</p> <p>Thu thập, tiền xử lý dữ liệu tiền điện tử và chia dữ liệu thành các tập train, validation và test.</p> <p>- Thực nghiệm các mô hình sau khi cải tiến và xây dựng các tiêu chí đánh giá hiệu quả mô hình.</p> <p>Đánh giá và đề xuất mô hình.</p>					
73.	<p>Nhận thức của người học tiếng Anh về hình thức học tập trực tuyến: Tiếp cận theo phương pháp phân tích ẩn dụ</p>	<p>Mục tiêu chung: Xác định nhận thức của người học tiếng Anh hệ từ xa về hình thức đào tạo trực tuyến đối với các học phần kỹ năng tiếng từ đó có đề xuất phù hợp để nâng cao hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng của hoạt động dạy và học ở hình thức này.</p> <p>Mục tiêu cụ thể: - Nhận diện được nhận thức của người học tiếng Anh về vai trò của giáo viên trong giảng dạy kỹ năng tiếng theo hình thức trực tuyến từ phương pháp phân tích ẩn dụ; - Xác định được bức tranh trải nghiệm của của người học về học kỹ năng tiếng theo hình thức trực tuyến từ phương pháp phân tích ẩn dụ; - Xác định được các khó khăn của người học khi tham gia các hoạt động học trực tuyến.</p>	<p>- <i>Nghiên cứu lý luận:</i> Xác định cơ sở lý luận liên quan về: ứng dụng phương pháp phân tích ẩn dụ trong nghiên cứu về nhận thức.</p> <p>- <i>Nghiên cứu thực tiễn:</i> Xác định nhận thức của người học tiếng Anh hệ từ xa về học tập trực tuyến thông qua phân tích các ẩn dụ tạo lập, về vai trò của người dạy, về trải nghiệm khi tham gia học tập trực tuyến với các kỹ năng tiếng và các khó khăn người học gặp phải trong quá trình học tập.</p> <p>- <i>Nghiên cứu đề xuất, giải pháp:</i> Đưa ra các giải pháp liên quan dựa trên kết quả nghiên cứu.</p>	<p>Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng ở tạp chí thuộc danh mục Scopus (Q1/Q2) - 01 bài báo ở tạp chí Quốc tế có uy tín - 01 bài báo trên tạp chí Khoa học Đại Học Huế hay tạp chí được tính 01 điểm bởi HĐGSNN</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn ThS</p>	270	270		ĐHNN (12)
74.	<p>Chiến lược khai thác và cung cấp thông tin trong giao tiếp giữa bệnh nhân và bác sĩ tại Việt Nam: Nghiên cứu từ quan điểm của Ngữ dụng học</p>	<p>Mục tiêu chung: Đề tài nghiên cứu các chiến lược khai thác và cung cấp thông tin trong giao tiếp giữa bác sĩ và bệnh nhân Việt Nam.</p> <p>Mục tiêu cụ thể: Đề tài có các mục tiêu cụ thể sau đây:</p>	<p>- Tổng hợp cơ sở lý luận của đề tài nghiên cứu: ví dụ: hành vi ngôn ngữ; giao tiếp giữa bệnh nhân và bác sĩ; các yếu tố văn hoá xã hội ảnh hưởng đến giao tiếp giữa bệnh nhân và bác sĩ; đặc điểm văn hoá giao tiếp Việt Nam; đặc điểm văn hoá giao tiếp trong môi trường y tế ở Việt Nam...</p>	<p>Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus (Q2) - 01 bài báo Tạp chí được tính từ 0.75 điểm trở lên trong danh mục tạp chí được công nhận bởi HĐGSNN</p>	210	210		ĐHNN

		<p>1. Tìm hiểu bác sĩ sử dụng những chiến lược gì để khai thác thông tin từ bệnh nhân.</p> <p>2. Tìm hiểu bệnh nhân sử dụng những chiến lược gì để cung cấp thông tin cho bác sĩ.</p> <p>3. Nghiên cứu những yếu tố văn hoá xã hội nào có mối liên quan đến những chiến lược này.</p>	<p>- Tổng hợp các nghiên cứu liên quan đến đề tài nghiên cứu để làm rõ tính mới của đề tài.</p> <p>- Tìm hiểu những chiến lược bác sĩ sử dụng để khai thác thông tin từ bệnh nhân.</p> <p>- Tìm hiểu những chiến lược bệnh nhân sử dụng để cung cấp thông tin cho bác sĩ.</p> <p>- Tìm hiểu mối liên quan giữa những yếu tố văn hoá xã hội và việc sử dụng những chiến lược này.</p> <p>- Kết luận về các kết quả nghiên cứu và nhấn mạnh ý nghĩa của nghiên cứu trong việc nâng cao chất lượng giao tiếp giữa bệnh nhân và bác sĩ, đặc biệt trong bối cảnh văn hoá Việt Nam.</p>	<p>Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn ThS</p>				
75.	<p>Nghiên cứu việc triển khai chương trình Tiếng Anh 2018 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế: góc nhìn từ lý thuyết hoạt động</p>	<p>Mục tiêu chung: Mục tiêu tổng quát của nghiên cứu này là tìm hiểu việc triển khai chương trình tiếng Anh 2018 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế từ góc nhìn của lý thuyết hành động</p> <p>Mục tiêu cụ thể: Với mục tiêu chung nêu trên, nghiên cứu này nhằm đạt được các mục tiêu cụ thể sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu nhận thức của giáo viên về chương trình tiếng Anh 2018 - Tìm hiểu giáo viên thực hiện chương trình 2018 trong thực tế lớp học - Tìm hiểu những khó khăn và thuận lợi của giáo viên trong việc thực hiện chương trình 2018 	<p>- Nghiên cứu lý luận: Xác định cơ sở lý luận liên quan đến đề tài nghiên cứu (ứng dụng lý thuyết hoạt động trong nghiên cứu về nhận thức; nhận thức và việc áp dụng chương trình mới của giáo viên tiếng Anh, những khó khăn và thuận lợi của giáo viên trong việc thực hiện chương trình)</p> <p>- Nghiên cứu thực tiễn: Xác định nhận thức của giáo viên tiếng Anh về chương trình tiếng Anh 2018 bậc THPT từ góc nhìn của lý thuyết hoạt động; về việc thực hiện chương trình 2018 của giáo viên tiếng Anh; những khó khăn và thuận lợi của giáo viên trong việc thực hiện chương trình;</p> <p>- Nghiên cứu đề xuất, giải pháp: Đưa ra các giải pháp liên quan dựa trên kết quả nghiên cứu nhằm hỗ trợ việc thiết kế, triển khai chương trình và bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh;</p>	<p>Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên Tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus (Q1/Q2) hoặc SCIE, SSCI hoặc AHCI của WoS Core Collection hoặc chương sách nhà xuất bản quốc tế uy tín</p> <p>- 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế; hoặc tạp chí được tính quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục HĐGSNN</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn ThS</p>	210	210		ĐHNN
76.	<p>Sử dụng phần mềm đánh giá kỹ năng viết tự</p>	<p>Mục tiêu chung: Với những vấn đề đặt ra về việc sử dụng ngày càng rộng rãi các</p>	<p>- Giới thiệu chung về bối cảnh dạy và học kỹ năng Viết ở bậc đại học hiện nay, xác định rõ lí do thực hiện nghiên</p>	<p>Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế Scopus (Q1/</p>	210	210		ĐHNN

	<p>động Write&Improve đối với sinh viên chuyên ngữ tiếng Anh: Nghiên cứu từ góc nhìn của khung lí thuyết về năng lực tự điều hướng</p>	<p>phần mềm sửa lỗi tự động hiện nay, nghiên cứu này nhằm tới làm rõ cách thức và hiệu quả sử dụng phần mềm <i>Write&Improve</i> cho quá trình phát triển kĩ năng viết cũng như hình thành tính tự chủ của người học là sinh viên năm thứ 3 chuyên ngữ tiếng Anh dưới góc nhìn của khung lí thuyết về năng lực tự điều hướng quá trình học tập (self-regulation theory).</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu nhận thức của sinh viên chuyên ngữ tiếng Anh về các phản hồi tự động từ <i>Write&Improve</i> trong việc hỗ trợ họ rèn luyện kĩ năng viết và quá trình chuẩn bị cho bài thi kĩ năng viết nhằm đạt chuẩn đầu ra bậc 5 trên 6 (tương ứng bậc C1 theo khung CEFR) khi hoàn thành chương trình cử nhân; - Quá trình người học tương tác với các phản hồi tự động của <i>Write&Improve</i> để nâng cao kĩ năng viết và sử dụng các phản hồi để sửa bài viết như thế nào; - Tác động của quá trình sử dụng <i>Write&Improve</i> đối với việc hình thành năng lực tự điều hướng trong quá trình học tập của sinh viên. 	<p>cứu, đồng thời nêu bật những đóng góp có thể đạt được từ kết quả nghiên cứu này.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập trung nêu các định nghĩa, khái niệm về phản hồi người học, phản hồi tự động từ các phần mềm đánh giá kĩ năng Viết hiện nay, đồng thời mô tả cụ thể phần mềm Write & Improve của Cambridge cũng như những đặc điểm cụ thể của phản hồi mà phần mềm này mang lại trên bài viết của sinh viên. - Xây dựng mô hình nghiên cứu của đề tài, làm rõ phương pháp thu thập và xử lí số liệu để trả lời các câu hỏi nghiên cứu đã đặt ra như đã nêu ở phần mục tiêu nghiên cứu. - Đưa ra các khuyến nghị liên quan đến việc giúp người học sử dụng hiệu quả hơn các phản hồi tự động trong lớp học viết tiếng Anh và cách giảng viên lồng ghép các hoạt động đánh giá kĩ năng Viết dựa trên sự hỗ trợ từ các phần mềm này, từ đó hình thành cho người học ở bậc đại học năng lực tự điều hướng trong hành trình học tập suốt đời của họ. 	<p>Q2) hoặc SCIE, SSCI hoặc AHCI của WoS Core Collection</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng Tạp chí KH Đại học Huế <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <p>01 luận văn ThS</p>				
77.	<p>Các yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn ngành sư phạm tiếng Anh của sinh viên và tác động của chúng đến chiến lược học tập</p>	<p>Mục tiêu chung:</p> <p>Làm rõ được các yếu tố kinh tế, văn hoá, xã hội, cá nhân và gia đình ảnh hưởng đến việc chọn ngành và các tác động của chúng lên chiến lược học tập của sinh viên ngành Sư phạm tiếng Anh, làm cơ sở cho các kiến nghị, đề xuất giúp giảng viên giảng dạy</p>	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghiên cứu lý luận:</i> <p>Phân tích cơ sở lý luận và các nghiên cứu liên quan về yếu tố chọn nghề, nhất là nghề giảng dạy và các tác động của chúng lên hoạt động học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghiên cứu thực tiễn:</i> <p>Xác định nhận thức của sinh viên ngành Sư phạm tiếng Anh về nghề giảng dạy, các yếu tố ảnh hưởng đến</p>	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo tạp chí khoa học ĐHH; - 01 bài báo tạp chí chuyên ngành trong nước thuộc Danh mục HDGSNN được tính quy đổi đến 1,0 điểm <p>Sản phẩm đào tạo:</p>	100	100		ĐHNN

		<p>đáp ứng tốt hơn nhu cầu, nguyện vọng của người học.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được nhận thức của sinh viên ngành Sư phạm tiếng Anh về nghề giảng dạy. - Nhận diện được các yếu tố tác động đến việc chọn ngành sư phạm tiếng Anh của sinh viên ngành này của Khoa tiếng Anh Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. - Xác định các yếu tố đó ảnh hưởng hoặc quyết định đến chiến lược học tập của người học như thế nào. - Đưa ra các đề xuất cụ thể để nâng cao sự thu hút của ngành đào tạo này và để hỗ trợ người học học tốt hơn. 	<p>quyết định chọn ngành này của họ; mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này đến chiến lược học tập và các khó khăn học gặp phải.</p> <p>- <i>Nghiên cứu đề xuất, giải pháp:</i></p> <p>Từ các nội dung và kết quả nghiên cứu trên, đề xuất các giải pháp phù hợp từ góc độ người dạy, người học, đội ngũ tuyển sinh và quản lý đào tạo.</p>	01 luận văn ThS				
78.	<p>Khảo sát thực trạng sử dụng văn bản viết trên mạng trong quá trình dạy học kỹ năng viết Tiếng Pháp theo quan điểm của tiếp cận tri nhận. Trường hợp dạy và học Tiếng Pháp ở Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế</p>	<p>Mục tiêu chung:</p> <p>Đánh giá tình hình sử dụng các văn bản viết trên mạng của giảng viên và sinh viên chuyên ngữ tiếng Pháp ở Khoa Tiếng Pháp-Tiếng Nga, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế để dạy học kỹ năng viết theo quan điểm của tiếp cận tri nhận trong dạy và học ngoại ngữ và đề xuất các phương pháp khai thác nguồn văn bản viết trên mạng hiệu quả hơn để phát triển các năng lực cần thiết cho kỹ năng viết trong quá trình dạy và học kỹ năng này.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện thuận lợi, khó khăn của việc chọn lựa và khai thác văn bản viết trên mạng trong quá trình giảng dạy ngoại ngữ nói chung và dạy viết nói riêng theo quan điểm của tiếp cận tri nhận trong dạy và học ngoại ngữ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu lý luận: tập trung vào các chủ điểm sau: <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích, khai thác văn bản viết về phương diện ngôn ngữ và tổ chức văn bản ở các tài liệu thực phục vụ cho dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt kỹ năng viết theo khuynh hướng ngôn ngữ học trị nhận và ngôn ngữ học văn bản. + Nghiên cứu ứng dụng lí thuyết của ngôn ngữ học trị nhận, ngôn ngữ học văn bản và lí thuyết tiếp cận tri nhận trong dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt kỹ năng viết + Tìm hiểu thuận lợi và hạn chế của nguồn văn bản viết trên mạng và công cụ trí tuệ nhân tạo đối với việc dạy và học viết. - Nghiên cứu thực tiễn: <ol style="list-style-type: none"> 1. Khảo sát các loại văn bản và phương pháp khai thác văn bản viết ở bộ sách Inspire 2,3,4. 	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo tạp chí khoa học ĐHH; - 01 bài báo tạp chí chuyên ngành trong nước thuộc danh mục HĐGSNN tính đến 1,0 điểm <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <p>02 khóa luận tốt nghiệp</p>	100	100		ĐHNN

		<p>- Nhận diện thuận lợi, khó khăn của việc chọn lựa và khả năng sử dụng văn bản viết để tự học kỹ năng viết của sinh viên tiếng Pháp theo quan điểm của tiếp cận tri nhận trong dạy và học ngoại ngữ...</p> <p>- Đề xuất các giải pháp sư phạm và phương pháp sử dụng các nguồn văn bản viết hiệu quả hơn để nâng cao chất lượng dạy và học kỹ năng viết.</p>	<p>2. Khảo sát thực trạng sử dụng văn bản viết trên mạng của giảng viên và sinh viên tiếng Pháp phục vụ cho việc dạy học viết theo quan điểm của tiếp cận tiếp cận tri nhận trong dạy và học ngoại ngữ.</p> <p>+ Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi dành cho giảng viên và sinh viên (sinh viên năm 2 và năm 3)</p> <p>+ Tổng hợp và phân tích dữ liệu thu thập từ các phiếu trả lời của giảng viên và sinh viên</p> <p>Nghiên cứu đề xuất, giải pháp sư phạm: Đưa ra được các phương pháp khai thác thông tin, ngữ liệu từ nguồn văn bản viết trên mạng một cách khả thi và hiệu quả, có khả năng kết hợp dạy học trực tiếp ở lớp và tự học ngoài giờ lên lớp của sinh viên nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học kỹ năng viết cho giảng viên và sinh viên tiếng Pháp.</p>					
79.	Phản hồi về hoạt động phân tích xung đột văn hoá và tác động của nó đến năng lực phản biện và giao tiếp liên văn hoá của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh	<p>Mục tiêu chung: Mục tiêu chung của đề tài là tìm hiểu phản hồi của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh về hoạt động phân tích xung đột văn hoá và tác động của hoạt động này đến năng lực phản biện và giao tiếp liên văn hoá của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh.</p> <p>Mục tiêu cụ thể: - Tìm hiểu phản hồi của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh về hoạt động phân tích xung đột văn hoá; - Tìm hiểu tác động của hoạt động phân tích xung đột văn hoá đến năng lực phản biện của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh; - Tìm hiểu tác động của hoạt động phân tích xung đột văn hoá đến giao tiếp liên văn hoá của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh.</p>	<p>1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về hoạt động phân tích xung đột văn hoá, năng lực phản biện, năng lực giao tiếp liên văn hoá</p> <p>2. Tìm hiểu: + Phản hồi của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh về hoạt động phân tích xung đột văn hoá; + Tác động của hoạt động phân tích xung đột văn hoá đến năng lực phản biện của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh; + Tác động của hoạt động phân tích xung đột văn hoá đến giao tiếp liên văn hoá của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh.</p>	<p>Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo tạp chí khoa học ĐHH - 01 bài báo tạp chí chuyên ngành trong nước thuộc Danh mục HĐGSNN tính đến 1,0 điểm</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn ThS</p>	100	100		ĐHNN

80.	<p>Tìm hiểu những khó khăn về mặt học thuật sinh viên chuyên ngành tiếng Anh du lịch gặp phải khi học các học phần du lịch dạy bằng Tiếng Anh</p>	<p>Mục tiêu chung: Tìm hiểu những khó khăn và thách thức mà sinh viên chuyên ngành Tiếng Anh du lịch gặp phải trong quá trình học các môn du lịch bằng tiếng Anh. Từ đó, những giải pháp hỗ trợ được đề xuất để giúp cho quá trình học các môn chuyên ngành về du lịch bằng tiếng Anh của sinh viên có hiệu quả hơn.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá của sinh viên về các thuận lợi và khó khăn mà họ có thể gặp phải khi tham gia các khóa học các môn du lịch bằng tiếng Anh - Những khó khăn và thách thức mà sinh viên thường gặp phải khi tham gia học các khóa học này - Những giải pháp nào được đề xuất nhằm hỗ trợ người học vượt qua những khó khăn và thách thức trên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu lý luận: Xác định cơ sở lý luận liên quan về: Sử dụng Tiếng Anh như một phương tiện giảng dạy - Nghiên cứu thực tiễn: Xác định nhận thức của người học các học phần du lịch thông qua ngôn ngữ giảng dạy là tiếng Anh và các khó khăn về mặt học thuật mà người học gặp phải trong quá trình học tập. - Nghiên cứu đề xuất, giải pháp: Đưa ra các giải pháp liên quan dựa trên kết quả nghiên cứu 	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính đến 1,0 điểm trong danh mục của HĐGSNN <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <p>01 bài báo đăng trên tạp chí thuộc danh mục WoS hoặc Scopus (thay thế sản phẩm đào tạo)</p>	100	100		ĐHNN
81.	<p>Khảo sát lỗi dịch thành ngữ trong giáo trình Khẩu ngữ trình độ cao cấp của sinh viên khoa Tiếng Trung, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế</p>	<p>Mục tiêu chung: Xác định các loại lỗi thường gặp của sinh viên khi dịch thành ngữ trong giáo trình Hán ngữ trình độ cao cấp từ đó đề xuất một số phương pháp dịch thành ngữ cho sinh viên.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống kê, phân loại thành ngữ trong giáo trình 高级口语 (上、下) (Giáo trình khẩu ngữ trình độ cao cấp tập 1, 2) của tác giả 王淑红. - Tìm hiểu lỗi sai của sinh viên năm thứ 3, 4 học chuyên ngành biên phiên dịch của khoa Tiếng Trung đối với việc nắm bắt, sử 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý thuyết về dịch thuật và cơ sở lý thuyết về thành ngữ. - Thống kê, phân loại thành ngữ trong giáo trình khẩu ngữ trình độ cao cấp. - Khảo sát các loại lỗi dịch thành ngữ từ tiếng Hán sang tiếng Việt của sinh viên - Phân tích một số lỗi của sinh viên khi chuyển dịch thành ngữ từ tiếng Hán sang tiếng Việt. - Đề xuất một số biện pháp rèn kỹ năng dịch thành ngữ từ tiếng Hán sang tiếng Việt cho sinh viên. 	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính quy đổi đến 1,0 điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN. <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <p>01 luận văn ThS</p>	100	100		ĐHNN

		dụng thành ngữ bằng các khảo sát thông qua phiếu điều tra. - Đưa ra một số kiến nghị trong quá trình dịch thuật thành ngữ từ tiếng Hán sang tiếng Việt, đưa ra các kiến nghị về phương pháp dạy và học nhằm giúp người học có thể dịch chính xác hơn.						
82.	Lỗi phát âm tiếng Việt của học viên nước ngoài học tiếng Việt ở Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	Mục tiêu chung: Đề tài hướng đến mục tiêu chung là tìm hiểu các lỗi phát âm tiếng Việt của học viên nước ngoài học tiếng Việt tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế Mục tiêu cụ thể: - Khảo sát các lỗi phát âm tiếng Việt của học viên nước ngoài học tiếng Việt ở Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế; chỉ ra những nét tương đồng và dị biệt cơ bản về ngữ âm trong ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích - Trình bày những nội dung tổng quan của ngữ âm tiếng Việt, tập trung vào các đặc điểm về hệ thống nguyên âm, phụ âm và thanh điệu - Trao đổi về các hoạt động giảng dạy và hình thức thực hành để khắc phục lỗi phát âm tiếng Việt cho học viên.	1. Nghiên cứu tổng quan về những đặc điểm ngữ âm cơ bản của tiếng Việt, hướng đến các nội dung cụ thể về nguyên âm, phụ âm và thanh điệu, đồng thời tìm hiểu cơ bản các yếu tố tương đồng và dị biệt về ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích. 2. Tìm hiểu các lỗi phát âm tiếng Việt của học viên nước ngoài 3. Phân tích nguyên nhân dẫn đến việc mắc lỗi phát âm tiếng Việt của học viên và đề xuất giải pháp khắc phục	Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo tạp chí chuyên ngành trong nước được tính đến 1,0 điểm trong danh mục HĐGSNN. Sản phẩm đào tạo: 02 Khóa luận tốt nghiệp	100	100		ĐHNN
83.	Việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Tiếng Anh: một nghiên cứu trường hợp điển hình của giáo viên tiểu học ở miền núi Quảng Nam	Mục tiêu chung: Mục tiêu chung của nghiên cứu là đánh giá thực tiễn triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 bậc tiểu học môn tiếng Anh từ góc nhìn của giáo viên ở các khu vực miền núi. Nghiên cứu nhằm xác định các khó khăn, thuận lợi và nhu cầu hỗ trợ của giáo viên trong việc thực hiện chương trình, từ đó đề xuất các giải pháp thiết thực để nâng cao	- Nhận thức của giáo viên về chương trình giáo dục phổ thông 2018: Tìm hiểu nhận thức của giáo viên tiểu học ở miền núi ở Quảng Nam về mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn tiếng Anh. - Khó khăn và thuận lợi trong triển khai chương trình: Xác định và mô tả các khó khăn mà giáo viên tiểu học miền núi ở Quảng	Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo tạp chí chuyên ngành trong nước được tính đến 1,0 điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn ThS	100	100		ĐHNN

		<p>chất lượng dạy học tiếng Anh ở bậc tiểu học tại các vùng có điều kiện khó khăn.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về nhận thức của giáo viên miền núi về chương trình giáo dục phổ thông 2018 bậc tiểu học môn tiếng Anh. - Tìm hiểu các khó khăn mà giáo viên miền núi gặp phải trong quá trình thực hiện chương trình tiếng Anh 2018. - Tìm hiểu những thuận lợi và cơ hội mà giáo viên miền núi có khi thực hiện chương trình tiếng Anh 2018. - Tìm hiểu nhu cầu đào tạo và hỗ trợ của giáo viên để thực hiện tốt chương trình tiếng Anh ở các khu vực miền núi 2018. - Đề xuất các giải pháp thiết thực nhằm cải thiện điều kiện dạy và học tiếng Anh ở bậc tiểu học tại các khu vực miền núi. 	<p>Nam gặp phải khi thực hiện chương trình tiếng Anh 2018. Đồng thời, phân tích các yếu tố thuận lợi và cơ hội mà giáo viên tiếng Anh tiểu học miền núi có thể tận dụng trong quá trình giảng dạy tiếng Anh, như sự hỗ trợ từ cộng đồng và các chương trình đào tạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhu cầu đào tạo và hỗ trợ <p>Điều tra nhu cầu về đào tạo và hỗ trợ của giáo viên tiếng Anh bậc tiểu học ở miền núi Quảng Nam, từ đó xác định các lĩnh vực cụ thể cần được cải thiện để nâng cao hiệu quả giảng dạy.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải pháp cải thiện chất lượng dạy học <p>Từ các kết quả nêu trên, có thể đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao điều kiện dạy và học tiếng Anh ở các trường tiểu học miền núi, hỗ trợ giáo viên trong quá trình giảng dạy và triển khai chương trình tiếng Anh tiểu học 2018 ở nơi công tác.</p>					
84.	Phân tích chiến lược đặt câu hỏi trong giao tiếp giữa bác sĩ và bệnh nhân trong các cuộc thăm khám ở Việt Nam	<p>Mục tiêu chung:</p> <p>Nghiên cứu các chiến lược đặt câu hỏi trong giao tiếp giữa bác sĩ và bệnh nhân tại Việt Nam về mặt cấu trúc lẫn chức năng giao tiếp để nhằm làm rõ cách thức sử dụng câu hỏi để đạt được các mục tiêu tương tác, khẳng định quyền lực và xây dựng mối quan hệ trong quá trình thăm khám sức khỏe.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <p>Cụ thể, đề tài sẽ tập trung vào tìm câu trả lời cho 3 câu hỏi nghiên cứu sau:</p> <p>Về mặt cấu trúc, các loại câu hỏi nào được bác sĩ và bệnh nhân sử dụng trong các giai đoạn khác nhau của cuộc thăm khám sức khỏe?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích các chiến lược đặt câu hỏi của bác sĩ trong quá trình thăm khám, tập trung vào cấu trúc và từ ngữ được lựa chọn, nhằm làm rõ vai trò quyền lực trong giao tiếp. - Khảo sát phong cách đặt câu hỏi của bệnh nhân để đánh giá mức độ tương tác và quyền lực mà bệnh nhân thể hiện qua các câu hỏi của họ. - Đánh giá sự ảnh hưởng của văn hóa Việt Nam đến phong cách giao tiếp giữa bác sĩ và bệnh nhân, đặc biệt là các giá trị liên quan đến quyền lực và sự tôn trọng. - Dựa trên kết quả nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp có thể giúp cải thiện phong cách giao tiếp trong y tế, nhằm khuyến khích sự tham gia tích cực 	<i>Sản phẩm khoa học:</i>	100	100		ĐHNN
				<ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo tạp chí chuyên ngành trong nước được tính đến 1,0 điểm trong danh mục HĐGSNN <p><i>Sản phẩm đào tạo:</i></p> <p>01 luận văn ThS</p>				

		Về mặt chức năng giao tiếp, các câu hỏi của bác sĩ và bệnh nhân thể hiện việc khẳng định quyền lực hay chia sẻ quyền lực trong quá trình giao tiếp y tế như thế nào? Các yếu tố văn hóa Việt Nam ảnh hưởng ra sao đến cách bác sĩ và bệnh nhân sử dụng các loại câu hỏi khác nhau trong giao tiếp y tế?	hơn của bệnh nhân thông qua các chiến lược hỏi đáp hợp lý.					
85.	Pháp luật Việt Nam về ứng phó với biến đổi khí hậu	Phân tích, làm rõ hiện trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu tại Việt Nam, từ đó định hướng giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật Việt Nam về ứng phó với biến đổi khí hậu.	- Cơ sở lý luận về ứng phó với biến đổi khí hậu và pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu: Khái niệm, đặc điểm của ứng phó với biến đổi khí hậu và pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu/ Vai trò, nội dung pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu/ Pháp luật một số quốc gia trên thế giới về ứng phó với biến đổi khí hậu và giá trị tham khảo cho Việt Nam; - Quy định của pháp luật Việt Nam về ứng phó với biến đổi khí hậu; - Thực tiễn thực hiện pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu tại Việt Nam: Kết quả đạt được/ Khó khăn, vướng mắc còn tồn tại; - Định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về ứng phó với biến đổi khí hậu.	Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn ThS Sản phẩm khác: - 01 Sách tham khảo	150	150		ĐH Luật (14)
86.	Áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo pháp luật Việt Nam	Làm rõ về mặt lý luận nội dung cơ bản của những quy định pháp luật về áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo luật hình sự Việt Nam, xác định những điểm bất hợp lý trong quy định pháp luật. Từ đó đề xuất những giải pháp cụ thể, góp phần tiếp tục hoàn thiện quy định của pháp luật về áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.	Thứ nhất, đề tài tìm hiểu, phân tích và làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận về áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo pháp luật hình sự Việt Nam. Thứ hai, đề tài tìm hiểu, phân tích và đánh giá các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới về áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.	Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo tạp chí chuyên ngành trong nước được tính đến 1,0 điểm trong danh mục HGDGNN. Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn ThS Sản phẩm khác: 01 Sách tham khảo	120	120		ĐH Luật

			Thứ ba, đề tài nghiên cứu thực tiễn áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trên địa bàn cả nước và đưa ra các kiến nghị nâng cao hiệu quả áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội ở Việt Nam.					
87.	Áp dụng pháp luật trong xét xử các tranh chấp hợp đồng kinh doanh bất động sản ở Việt Nam	Trên cơ sở nghiên cứu quy định của pháp luật về áp dụng pháp luật trong xét xử các tranh chấp hợp đồng kinh doanh bất động sản ở Việt Nam, thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật trong công tác xét xử các vụ án về hợp đồng kinh doanh bất động sản tại Tòa án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự hiện hành, đề tài đưa ra một số giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả giải quyết của Tòa án.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu các quy định của pháp luật về áp dụng pháp luật trong xét xử các tranh chấp hợp đồng kinh doanh bất động sản ở Việt Nam. - Nghiên cứu một số bản án, quyết định của Tòa án trong việc áp dụng pháp luật trong xét xử các tranh chấp hợp đồng kinh doanh bất động sản. - Nghiên cứu những thành tựu và khó khăn trong quá trình áp dụng pháp luật trong xét xử các tranh chấp hợp đồng kinh doanh bất động sản ở Việt Nam. 	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo tạp chí chuyên ngành trong nước được tính đến 1,0 điểm trong danh mục HĐGSNN. <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> 01 luận văn ThS <p>Sản phẩm khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> 01 Sách tham khảo 	120	120		ĐH Luật
88.	Thực thi quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam trong bối cảnh tham gia Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)	Đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam trong bối cảnh tham gia Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)	<ul style="list-style-type: none"> - Một là, nghiên cứu lí luận về thực thi quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam trong bối cảnh tham gia Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) - Hai là, nghiên cứu nội dung quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) về thực thi quyền sở hữu trí tuệ. - Ba là, thực trạng pháp luật và thực tiễn thực thi quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam trong bối cảnh tham gia Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). - Bốn là, nghiên cứu các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam trong bối cảnh tham gia Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). 	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo tạp chí chuyên ngành trong nước được tính đến 1,0 điểm trong danh mục HĐGSNN. <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> 01 luận văn ThS <p>Sản phẩm khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> 01 Sách tham khảo 	120	120		ĐH Luật

89.	Phổ biến, giáo dục pháp luật cho ngư dân biển tại Tỉnh Thừa Thiên Huế	Tìm ra giải pháp tăng cường công tác PBGDPL cho ngư dân biển tại Tỉnh Thừa Thiên Huế	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích các vấn đề lý luận, làm phong phú thêm cơ sở lý luận về PBGDPL cho ngư dân biển, các mô hình PBGDPL cho ngư dân biển tại các địa phương và trên thế giới và gợi mở cho công tác PBGDPL cho ngư dân biển tại Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam. - Đánh giá thực trạng công tác PBGDPL cho ngư dân biển tại Tỉnh Thừa Thiên Huế, ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân. - Nghiên cứu các giải pháp tăng cường công tác PBGDPL cho ngư dân biển tại Tỉnh Thừa Thiên Huế. 	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo tạp chí chuyên ngành trong nước được tính đến 1,0 điểm trong danh mục HĐGSNN. <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <p>01 luận văn ThS</p> <p>Sản phẩm khác:</p> <p>01 Sách tham khảo</p>	120	120		ĐH Luật
90.	Bảo đảm quyền của nạn nhân chất độc màu da cam qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế	Mục tiêu nghiên cứu của đề tài là nhằm thiết lập hệ thống lý luận về bảo đảm quyền của nạn nhân chất độc da cam trên một số lĩnh vực đồng thời thông qua việc nghiên cứu thực tiễn bảo đảm quyền của nạn nhân chất độc da cam trên một số lĩnh vực tại tỉnh Thừa Thiên Huế nhằm tìm ra những điểm hạn chế của vấn đề này; hình thành các quan điểm và giải pháp thiết thực, khoa học, khả thi nhằm hoàn thiện chính sách pháp luật và nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền của nạn nhân chất độc da cam trên một số lĩnh vực tại tỉnh Thừa Thiên Huế	<p>Nghiên cứu cơ sở pháp lý về việc bảo đảm quyền của nạn nhân chất độc da cam, trong đó, chủ yếu làm rõ khái niệm, đặc điểm của bảo đảm quyền của nạn nhân chất độc da cam, các yếu tố bảo đảm quyền của nạn nhân chất độc da cam và vai trò của bảo đảm quyền của nạn nhân chất độc da cam. Làm rõ phương thức bảo đảm quyền của nạn nhân chất độc da cam trên một số lĩnh vực trên 3 giác độ: Bảo đảm quyền của nạn nhân chất độc da cam bằng pháp luật, bảo đảm quyền của nạn nhân chất độc da cam thông qua chủ thể thực thi, bảo đảm quyền của nạn nhân chất độc da cam thông qua sự vận hành và phối hợp hoạt động.</p> <p>Đề tài nghiên cứu thực tiễn bảo đảm quyền của nạn nhân chất độc da cam trên một số lĩnh vực tại tỉnh Thừa Thiên Huế, chỉ rõ những thành tựu và hạn chế của các bảo đảm này, đồng thời xác định những nguyên nhân của thực trạng đó.</p> <p>Đề xuất những giải pháp có ý nghĩa lý luận và thực tiễn nhằm hoàn thiện chính sách pháp luật và nâng cao hiệu</p>	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo tạp chí chuyên ngành trong nước được tính đến 1,0 điểm trong danh mục HĐGSNN <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <p>01 luận văn ThS</p> <p>Sản phẩm khác:</p> <p>01 Sách tham khảo</p>	120	120		ĐH Luật

			quả bảo đảm quyền của nạn nhân chất độc da cam trên một số lĩnh vực tại địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế trong giai đoạn hiện nay.					
91.	Bảo đảm quyền của trẻ em khuyết tật ở Việt Nam	Đề tài thiết lập cơ sở lý luận và thực trạng pháp luật về bảo đảm quyền của trẻ em khuyết tật; đề xuất quan điểm, giải pháp thiết thực, khoa học, khả thi nhằm bảo đảm quyền của trẻ em khuyết tật ở Việt Nam.	<p>- Làm rõ cơ sở lý luận về bảo đảm quyền của trẻ em khuyết tật; khái niệm trẻ em khuyết tật; khái niệm, nội dung về bảo đảm quyền của trẻ em khuyết tật; các phương thức bảo đảm quyền của trẻ em khuyết tật; điều kiện bảo đảm quyền của trẻ em khuyết tật ở Việt Nam.</p> <p>- Đánh giá thực trạng quy định của pháp luật và thực hiện pháp luật về bảo đảm quyền của trẻ em khuyết tật ở Việt Nam, chỉ rõ những thành tựu và hạn chế của bảo đảm này đồng thời xác định nguyên nhân của thực trạng đó.</p> <p>- Đề xuất quan điểm, giải pháp bảo đảm bảo đảm quyền của trẻ em khuyết tật ở Việt Nam.</p>	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <p>- 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế</p> <p>- 01 bài báo tạp chí chuyên ngành trong nước được tính đến 1,0 điểm trong danh mục HĐGSNN</p> <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <p>01 luận văn ThS</p> <p>Sản phẩm khác:</p> <p>01 Sách tham khảo</p>	120	120		ĐH Luật
92.	Pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong quan hệ đấu giá quyền sử dụng đất	Xây dựng các định hướng và giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong quan hệ đấu giá quyền sử dụng đất.	<p>Thứ nhất, nghiên cứu cơ sở lý luận về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong quan hệ đấu giá quyền sử dụng đất, bao gồm: Một là, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ giữa người có tài sản đấu giá với tổ chức hành nghề đấu giá; Hai là, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ giữa người có tài sản đấu giá với người trúng đấu giá; Ba là, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ giữa người có tài sản đấu giá với người trúng đấu giá. Bốn là, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ giữa người có tài sản đấu giá với người tham gia đấu giá</p> <p>Thứ hai, đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật Việt Nam về quyền, nghĩa vụ của các chủ thể trong quan hệ đấu giá quyền sử dụng đất</p>	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <p>- 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế</p> <p>- 01 bài báo tạp chí chuyên ngành trong nước được tính đến 1,0 điểm trong danh mục HĐGSNN.</p> <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <p>01 luận văn ThS</p> <p>Sản phẩm khác:</p> <p>01 Sách tham khảo</p>	120	120		ĐH Luật

			Thứ ba, nghiên cứu đề xuất phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật Việt Nam về quyền, nghĩa vụ của các chủ thể trong quan hệ đầu giá quyền sử dụng đất.					
93.	Tài phán hành chính ở Việt Nam	Làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn hoạt động tài phán hành chính ở Việt Nam và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tài phán hành chính ở nước ta hiện nay.	Nội dung 1: Nghiên cứu làm rõ sự hình thành và phát triển của hệ thống tài phán hành chính ở Việt Nam, khái lược mô hình tài phán hành chính một số nước trên thế giới. Nội dung 2: Cơ sở lý luận và thực tiễn về sự cần thiết của hoạt động tài phán hành chính Nội dung 3: Thực trạng hoạt động tài phán hành chính ở Việt Nam hiện nay, từ thực trạng hoạt động của hệ thống tài phán hành chính chỉ ra những hạn chế, bất cập và nguyên nhân của nó. Nội dung 4: Đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả của hoạt động tài phán hành chính ở Việt Nam hiện nay	Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo tạp chí chuyên ngành trong nước được tính đến 1,0 điểm trong danh mục HĐGSNN. Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn ThS Sản phẩm khác: 01 Sách tham khảo	120	120		ĐH Luật
94.	Bảo đảm quyền an sinh xã hội của công dân, qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế	Đề tài nhằm làm rõ việc bảo đảm quyền an sinh xã hội của công dân và tìm ra những giải pháp bảo đảm quyền an sinh xã hội của công dân qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế	- Tìm hiểu pháp luật về bảo đảm quyền an sinh xã hội của công dân như khái niệm bảo đảm, các hình thức bảo đảm, nội dung của bảo đảm quyền an sinh xã hội và các yếu tố tác động đến quyền an sinh xã hội của công dân. - Tìm hiểu những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của bảo đảm quyền an sinh xã hội qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế. - Tìm ra những quan điểm, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền an sinh xã hội của công dân qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế.	Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo tạp chí chuyên ngành trong nước được tính đến 1,0 điểm trong danh mục HĐGSNN. Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn ThS Sản phẩm khác: 01 Sách tham khảo	120	120		ĐH Luật
95.	Bộ máy hành chính trong triều đại Minh Mạng (từ 1820-1841)	Làm rõ những kế thừa và phát triển của nền hành chính trong triều đại Minh Mạng so với nền hành chính trong triều đại Gia Long và các thời kỳ phong kiến	Thứ nhất, làm rõ triết lý, tư tưởng và các yếu tố ảnh hưởng đến việc xây dựng, tổ chức nền hành chính trong triều đại Minh Mạng.	Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo tạp chí chuyên ngành trong nước được tính	120	120		ĐH Luật

		<p>trước đây, cũng như những nét độc đáo, sáng tạo trong tổ chức và hoạt động của nên hành chính có thể tham khảo trong xây dựng và hoàn thiện nên hành chính Việt Nam hiện nay.</p>	<p>Thứ hai, phân tích cơ cấu tổ chức bộ máy hành chính trung ương, bộ máy hành chính địa phương và mối quan hệ của chúng với quyền lực của nhà Vua.</p> <p>Thứ ba, phân tích và tổng hợp các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính, của các quan lại và mối quan hệ giữa chúng với nhau, cũng như trong quan hệ với người dân.</p> <p>Thứ tư, đánh giá những kế thừa, đổi mới và thành tựu của việc tổ chức và hoạt động và tác động của nên hành chính đối với sự phát triển đất nước trong triều đại Minh Mạng.</p>	<p>đến 1,0 điểm trong danh mục HĐGSNN.</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn ThS</p> <p>Sản phẩm khác: 01 Sách tham khảo</p>				
96.	<p>Trách nhiệm hình sự của chủ thể phạm tội do sử dụng rượu bia hoặc chất kích thích- Nghiên cứu so sánh pháp luật của một số quốc gia và Việt Nam</p>	<p>Làm rõ cơ sở lý luận của việc áp dụng trách nhiệm hình sự đối với các chủ thể phạm tội do sử dụng rượu bia hoặc các chất kích thích; qua đó cung cấp nhận thức đầy đủ về tính chất và mức độ của việc sử dụng rượu bia hoặc các chất kích thích để pháp luật Việt Nam quy định về mức chế tài và loại chế tài áp dụng tương xứng với tính chất của việc phạm tội.</p>	<p>Thứ nhất, xây dựng nhận thức đầy đủ về tính chất và mức độ nguy hiểm của chủ thể phạm tội do sử dụng rượu bia hoặc các chất kích thích trên cơ sở các minh chứng về vụ việc, vụ án có liên quan; Đưa ra các khái niệm và đặc điểm của trách nhiệm hình sự của chủ thể phạm tội do sử dụng rượu bia hoặc các chất kích thích</p> <p>Thứ hai, phân tích quy định của một số quốc gia điển hình như Nhật Bản hoặc Hàn Quốc hoặc một số quốc gia Châu Âu để làm rõ kinh nghiệm lập pháp của họ đối với vấn đề này; đồng thời chỉ những hạn chế của pháp luật Việt Nam trong việc quy định và áp dụng trách nhiệm hình sự đối với chủ thể phạm tội do sử dụng rượu bia hoặc các chất kích thích so với yêu cầu của tình hình phạm tội do sử dụng rượu bia hoặc các chất kích thích.</p> <p>Thứ ba, đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật hình sự và pháp luật hành chính có liên quan đối với quy định về chế tài về các trường hợp phạm tội nào cần tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời đưa ra các</p>	<p>Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo tạp chí chuyên ngành trong nước được tính đến 1,0 điểm trong danh mục HĐGSNN</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn ThS</p> <p>Sản phẩm khác: 01 Sách tham khảo</p>	120	120		ĐH Luật

			giải pháp để nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật đối với vấn đề này.					
97.	Chế độ tài sản của vợ chồng theo pháp luật Việt Nam	Đề tài có mục tiêu nghiên cứu thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật Việt Nam về chế độ tài sản của vợ chồng, qua đó đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật Việt Nam về chế độ tài sản của vợ chồng đáp ứng yêu cầu về sự đồng bộ, tương thích và thống nhất của hệ thống pháp luật.	1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc điều chỉnh pháp luật về chế độ tài sản của vợ chồng. 2. Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về chế độ tài sản của vợ chồng. 3. Phương hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về xác định cha, mẹ, con.	Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn ThS Sản phẩm khác: 01 Sách tham khảo	150	150		ĐH Luật
98.	Nghiên cứu và xây dựng phần mềm hỗ trợ quản lý thông tin và tư vấn pháp luật trong giải quyết tranh chấp đất đai	Xây dựng một hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý thông tin và tư vấn pháp luật trong giải quyết tranh chấp đất đai nhằm nâng cao hiệu quả công tác tư vấn pháp luật, tăng cường năng lực cho giảng viên, đồng thời tạo ra cơ hội thực hành cho sinh viên tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế.	Nội dung 1: - Nghiên cứu và phân tích. - Nghiên cứu các văn bản pháp lý và bản án liên quan đến tranh chấp đất đai. - Xác định các yêu cầu cần thiết cho phần mềm. Nội dung 2: - Thiết kế phần mềm. - Phân tích yêu cầu và xây dựng CSDL. - Thiết kế giao diện và chức năng của phần mềm. - Đảm bảo tính khoa học và hợp lý trong thiết kế. Nội dung 3: - Phát triển và triển khai.	Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn ThS Sản phẩm ứng dụng: 01 phần mềm hỗ trợ việc tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai cho giảng viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế	150	80	70	ĐH Luật
99.	Nghiên cứu phân lập và định danh một số vi sinh vật gây bệnh trên lá cây hoàng mai trồng ở Thừa Thiên Huế	Mục tiêu chung: Xác định chính xác một số vi sinh vật gây bệnh trên lá cây Hoàng mai trồng ở Thừa Thiên Huế. Mục tiêu cụ thể: - Thu thập mẫu bệnh và phân lập được một số vi sinh vật gây bệnh trên lá cây Hoàng mai trồng ở tỉnh Thừa Thiên Huế. - Định danh được một số chủng vi sinh vật gây bệnh trên lá cây Hoàng mai trồng ở tỉnh Thừa Thiên Huế.	- Phân lập một số vi sinh vật gây bệnh trên lá cây Hoàng mai trồng ở tỉnh Thừa Thiên Huế. - Xác định một số chủng vi sinh vật gây bệnh bằng kỹ thuật sinh học phân tử và giám định hình thái. - Nghiên cứu thử nghiệm khả năng ức chế một số vi sinh vật gây bệnh trên lá cây Hoàng mai trồng ở tỉnh Thừa Thiên Huế bằng chế phẩm nano bạc trong điều kiện <i>in vitro</i> .	Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo tạp chí chuyên ngành trong nước được tính đến 1,0 điểm trong danh mục HDGSNN Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn thạc sĩ	100	100		CNSH (2)

		- Đánh giá được khả năng ức chế một số vi sinh vật gây bệnh trên lá cây Hoàng mai trồng ở tỉnh Thừa Thiên Huế bằng chế phẩm nano bạc trong điều kiện <i>in vitro</i> .						
100.	Nghiên cứu đa dạng di truyền các loài <i>Begomovirus</i> gây bệnh xoăn lá trên cây ớt (<i>Capsicum annuum</i>) tại tỉnh Thừa Thiên Huế	<p>Mục tiêu chung: Phân lập và đánh giá đa dạng di truyền được các loài <i>Begomovirus</i> gây bệnh trên cây ớt trồng tại tỉnh Thừa Thiên Huế.</p> <p>Mục tiêu cụ thể: - Thu thập được mẫu bệnh xoăn lá và xác định được sự có mặt của <i>Begomovirus</i> trên cây ớt trồng tại tỉnh Thừa Thiên Huế. - Phân tích được sự đa dạng di truyền của một số loài <i>Begomovirus</i> trên cây ớt trồng tại tỉnh Thừa Thiên Huế. - Xác định được khả năng gây bệnh của một số chủng <i>Begomovirus</i> bằng phương pháp agroinoculation.</p>	- Thu thập mẫu ớt mắc bệnh xoăn lá tại Thừa Thiên Huế và xác định sự có mặt của <i>Begomovirus</i> bằng phương pháp PCR. - Phân tích sự đa dạng di truyền của một số loài <i>Begomovirus</i> trên cây ớt trồng tại tỉnh Thừa Thiên Huế. - Xác định khả năng gây bệnh của chúng <i>Begomovirus</i> bằng phương pháp agroinoculation.	<p>Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế - 01 bài báo tạp chí chuyên ngành trong nước được tính đến 1,0 điểm trong danh mục HĐGSNN</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 chuyên đề NCS</p>	100	100		CNSH
101.	Ảnh hưởng của tính cách thương hiệu điểm đến đến trải nghiệm cảm xúc, sự thỏa mãn và lòng trung thành của du khách: Nghiên cứu trường hợp điểm đến Huế	<p>Mục tiêu chung: Đánh giá ảnh hưởng của tính cách thương hiệu điểm đến đến trải nghiệm cảm xúc, sự thỏa mãn và lòng trung thành của điểm đến Huế từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao tính cách thương hiệu điểm đến Huế</p> <p>Mục tiêu cụ thể: - Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn liên quan đến tính cách thương hiệu điểm đến, trải nghiệm cảm xúc, sự thỏa mãn và lòng trung thành của du khách. - Đánh giá ảnh hưởng của tính cách thương hiệu điểm đến đến trải nghiệm cảm xúc, sự thỏa mãn và lòng trung thành của du khách đối với điểm đến Huế.</p>	Nội dung 1: Tổng quan các lý thuyết về tính cách thương hiệu điểm đến, trải nghiệm cảm xúc, sự thỏa mãn và lòng trung thành của du khách. Nội dung 2: Giới thiệu tổng quan về điểm đến Huế, tình hình phát triển du lịch tại Huế. Nội dung 3: Đánh giá tác động của tính cách thương hiệu điểm đến đến trải nghiệm cảm xúc, sự thỏa mãn và lòng trung thành của điểm đến Huế. Nội dung 4: Đề xuất các giải pháp, hoàn thiện báo cáo.	<p>Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo quốc tế Scopus (Q3/Q4) - 01 bài báo Tạp chí khoa học Đại học Huế - 01 bài báo đăng Tạp chí khác có tính 0.5 điểm trong danh mục HĐGSNN</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn ThS</p>	180	180		Trường Du lịch (3)

		- Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao tính cách thương hiệu điểm đến Huế.						
102.	Nghiên cứu mô hình tư vấn điểm du lịch dựa trên AI và sở thích người dùng	<p>Mục tiêu chung: Phát triển một hệ thống tư vấn thông minh giúp du khách tìm kiếm và lựa chọn địa điểm du lịch phù hợp với sở thích cá nhân của họ. Qua việc áp dụng trí tuệ nhân tạo, hệ thống sẽ phân tích dữ liệu từ hành vi và nhu cầu của người dùng, cung cấp những gợi ý cá nhân hóa, từ đó nâng cao trải nghiệm du lịch và sự hài lòng của du khách.</p> <p>Mục tiêu cụ thể: - Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn liên quan đến trải nghiệm du lịch, khảo sát và thu thập dữ liệu về trải nghiệm du lịch, từ đó xây dựng vector đa chiều về trải nghiệm du lịch của du khách; - Xây dựng/sử dụng mô hình tư vấn địa điểm du lịch cho du khách dựa vào Trí tuệ nhân tạo và sở thích của người dùng, trong đó vector đa chiều về trải nghiệm du lịch của du khách được triển khai và tính cá nhân hóa của du khách được khai thác; - Triển khai thử nghiệm/mô phỏng mô hình tại một điểm đến du lịch cụ thể.</p>	<p>Nội dung 1: Tham khảo các đề xuất về các tài liệu nghiên cứu liên quan về trải nghiệm du lịch của du khách tại điểm đến, từ đó xây dựng bảng hỏi tiến hành khảo sát du khách về sở thích khi tham gia trải nghiệm hoạt động du lịch tại điểm đến. Nội dung 2: Tham khảo các mô hình tư vấn trong du lịch. Từ đó, xây dựng mô hình tư vấn du lịch dựa trên trí tuệ nhân tạo, trong đó vector đa chiều về trải nghiệm du lịch của du khách được triển khai với tính cá nhân hóa của du khách được khai thác; Nội dung 3: Sử dụng các công cụ mô phỏng trực quan để cài đặt mô hình và đánh giá hiệu quả mô hình được cài đặt.</p>	<p>Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo quốc tế Scopus (Q3/Q4) - 01 bài báo Tạp chí khoa học Đại học Huế hoặc Tạp chí khác (hoặc Bài kỹ yếu) được tính quy đổi 0.75 điểm trong danh mục HĐGSNN</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn ThS</p> <p>Sản phẩm khác: - Mô hình tư vấn lựa chọn điểm du lịch cho du khách có thể triển khai tại một điểm đến</p>	180	180		Trường Du lịch
103.	Phân tích cảm xúc theo thời gian của du khách trên nền tảng số	<p>Mục tiêu chung: Nghiên cứu và phân tích cảm xúc của du khách trên nền tảng số theo thời gian nhằm cung cấp thông tin hỗ trợ doanh nghiệp du lịch cải thiện chất lượng dịch vụ, nâng cao trải nghiệm du khách.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p>	<p>Nội dung 1. Tổng quan lý thuyết và cơ sở khoa học - Tìm hiểu về cảm xúc và vai trò của cảm xúc trong hành trình trải nghiệm du lịch. - Tổng quan các phương pháp phân tích cảm xúc hiện tại trên nền tảng số,</p>	<p>Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo quốc tế Scopus (Q3/Q4) - 01 bài báo trong nước thuộc Tạp chí Đại học Huế hoặc Tạp chí khác (Bài kỹ yếu Hội thảo) được tính quy</p>	180	180		Trường Du lịch

		<p>- Nghiên cứu các lý thuyết và phương pháp hiện có trong lĩnh vực phân tích cảm xúc, xác định các công cụ và kỹ thuật cần thiết để thực hiện phân tích cảm xúc của du khách trên nền tảng số.</p> <p>- Xây dựng mô hình phân tích cảm xúc có khả năng nhận diện, phân loại cảm xúc và theo dõi xu hướng thay đổi cảm xúc theo thời gian.</p> <p>- Đề xuất các giải pháp ứng dụng kết quả phân tích vào hoạt động marketing, quản lý trải nghiệm du khách</p>	<p>nhấn mạnh những ưu, nhược điểm và khoảng trống cần nghiên cứu.</p> <p>Nội dung 2. Thu thập và xử lý dữ liệu</p> <p>- Thu thập dữ liệu từ các nguồn: đánh giá, bình luận, bài viết và hình ảnh trên các nền tảng số phổ biến.</p> <p>- Tiền xử lý dữ liệu, bao gồm làm sạch dữ liệu, chuẩn hóa ngôn ngữ, và lọc bỏ thông tin nhiễu.</p> <p>Nội dung 3. Xây dựng mô hình phân tích cảm xúc</p> <p>- Sử dụng các kỹ thuật học máy và xử lý ngôn ngữ tự nhiên để phân loại cảm xúc.</p> <p>- Thiết kế mô hình theo dõi xu hướng cảm xúc qua thời gian, nhận diện các giai đoạn thay đổi cảm xúc quan trọng.</p> <p>Nội dung 4. Đánh giá và kiểm nghiệm mô hình</p> <p>- Kiểm tra độ chính xác và hiệu quả của mô hình trên các bộ dữ liệu thực tế.</p> <p>- So sánh với các phương pháp phân tích cảm xúc truyền thống.</p>	<p>đôi 0.75 điểm trong danh mục HĐGSNN</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn ThS</p> <p>Sản phẩm khác: - 01 Website hỗ trợ phân tích cảm xúc theo thời gian của du khách trên nền tảng số</p>				
104.	<p>Đánh giá sự tác động của môn Chạy bộ và Pickleball đến thể thao quần chúng tỉnh Thừa Thiên Huế - Đề xuất giải pháp phát triển thể thao quần chúng tỉnh Thừa Thiên Huế</p>	<p>Mục tiêu chung: Đánh giá sự tác động của môn Chạy bộ và Pickleball đến thể thao quần chúng tỉnh Thừa Thiên Huế hiện nay nhằm đề xuất giải pháp phát triển thể thao quần chúng tỉnh Thừa Thiên Huế</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <p>+ Mục tiêu 1: Xây dựng tiêu chuẩn và đánh giá sự tác động của môn Chạy bộ và Pickleball đến thể thao quần chúng tỉnh Thừa Thiên Huế hiện nay.</p> <p>+ Mục tiêu 2: Nghiên cứu giải pháp phát triển thể thao quần</p>	<p>1. Tổng quan các vấn đề nghiên cứu.</p> <p>2. Đánh giá sự tác động của môn chạy bộ và Pickleball đến thể thao quần chúng Việt Nam hiện nay.</p> <p>3. Đề xuất giải pháp phát triển thể thao quần chúng tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở đánh giá sự tác động của môn chạy bộ và pickleball đến thể thao quần chúng Việt Nam hiện nay.</p> <p>4. Đánh giá hiệu quả của các giải pháp đề xuất.</p>	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <p>- 01 bài báo tạp chí khoa học Đại học Huế;</p> <p>- 01 bài báo tạp chí Khoa học chuyên ngành tính đến 1,0 điểm trong danh mục HĐGSNN.</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn thạc sĩ</p>	100	100		GDTC (2)

		<p>chúng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế hiện nay.</p> <p>+ Mục tiêu 3: Đánh giá hiệu quả các giải pháp để phát triển thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế hiện nay.</p>						
105.	Vai trò của hoạt động thể dục thể thao đối với sức khỏe tâm thần và sự kết nối xã hội của sinh viên Đại học Huế	<p>Mục tiêu chung: Trên cơ sở tìm hiểu vai trò của hoạt động thể dục thể thao đối với sức khỏe tâm thần và kết nối xã hội của sinh viên Đại học Huế, đề tài đề xuất các biện pháp tăng cường hoạt động thể dục thể thao nhằm nâng cao sức khỏe tâm thần và kết nối xã hội của sinh viên.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Mục tiêu 1:</i> Xây dựng được cơ sở lý luận về vai trò của hoạt động thể dục thể thao đối với sức khỏe tâm thần và kết nối xã hội của sinh viên - <i>Mục tiêu 2:</i> Xây dựng và kiểm tra độ tin cậy của công cụ khảo sát thực trạng vai trò của hoạt động thể dục thể thao đối với sức khỏe tâm thần và kết nối xã hội của sinh viên Đại học Huế. - <i>Mục tiêu 3:</i> Tìm hiểu được vai trò của hoạt động thể dục thể thao đối với sức khỏe tâm thần và kết nối xã hội của sinh viên Đại học Huế - <i>Mục tiêu 4:</i> Đề xuất được các biện pháp tăng cường hoạt động thể dục thể thao nhằm nâng cao sức khỏe tâm thần và kết nối xã hội của sinh viên Đại học Huế. 	<p>Nội dung 1: Cơ sở lý luận về vai trò của hoạt động thể dục thể thao đối với sức khỏe tâm thần và kết nối xã hội của sinh viên Đại học Huế</p> <p>Nội dung 2: Kết quả nghiên cứu thực trạng vai trò của hoạt động thể dục thể thao đối với sức khỏe tâm thần và kết nối xã hội của sinh viên Đại học Huế.</p> <p>Nội dung 3: Đề xuất các biện pháp tăng cường hoạt động thể dục thể thao nhằm nâng cao sức khỏe tâm thần và kết nối xã hội của sinh viên Đại học Huế.</p>	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo tạp chí khoa học Đại học Huế; - 01 bài báo tạp chí Khoa học chuyên ngành tính đến 1,0 điểm trong danh mục HĐGSNN. <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> 01 luận văn thạc sĩ 	100	100		GDTC
106.	Đánh giá hiện trạng một số hệ sinh thái đất ngập nước ở tỉnh Quảng Trị bằng công nghệ	<p>Mục tiêu chung: Đánh giá hiện trạng một số hệ sinh thái đất ngập nước ở tỉnh Quảng Trị bằng công nghệ Viễn thám và GIS nhằm ước tính trữ lượng các-bon.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát hiện trạng một số hệ sinh thái đất ngập nước ở tỉnh Quảng Trị; - Xây dựng bản đồ sinh khối của một số hệ sinh thái đất ngập nước ở tỉnh Quảng Trị; 	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo tạp chí thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection. 	100	100		PHQT (1)

	Viễn thám và GIS phục vụ ước tính trữ lượng các-bon	<p>Các mục tiêu cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hiện trạng hệ sinh thái đất ngập nước ở tỉnh Quảng Trị; - Đánh giá khả năng lưu trữ các bon của một số hệ sinh thái đất ngập nước ở tỉnh Quảng Trị; - Đề xuất một số giải pháp quản lý bền vững hệ sinh thái đất ngập nước ở tỉnh Quảng Trị. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định khả năng lưu trữ các-bon của một số hệ sinh thái đất ngập nước ở tỉnh Quảng Trị; - Điều tra hiện trạng quản lý một số hệ sinh thái đất ngập nước nhằm đề xuất một số giải pháp quản lý bền vững đất ngập nước ở tỉnh Quảng Trị. 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo tạp chí khoa học Đại học Huế (hoặc tạp chí được tính quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục HDGSNN). <p>Sản phẩm đào tạo: 01 chuyên đề NCS.</p>				
107.	Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trong hành chính công ở huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế	<p>Mục tiêu chung: Đánh giá được thực trạng quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trong hành chính công ở huyện miền núi A Lưới. Từ đó, đề xuất được các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hành chính công trong quản lý rủi ro thiên tai ở địa bàn theo hướng bền vững.</p> <p>Các mục tiêu cụ thể: Tổng quan có chọn lọc những vấn đề lý luận và thực tiễn về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; Đánh giá được thực trạng các nguồn lực quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; Phân tích được thực trạng hoạt động quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trong hành chính công ở huyện miền núi A Lưới; Đề xuất được các đề xuất giải pháp quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trong hành chính công ở huyện miền núi A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.</p>	<p>Nội dung 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trong hành chính công: Một số vấn đề chung về rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; Tổng quan về tình hình thiên tai ở Việt Nam và tỉnh Thừa Thiên Huế; Nội dung quản lý nhà nước về rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; Các yếu tố ảnh hưởng đến việc quản lý nhà nước về rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; Tổng quan nghiên cứu về các quy trình quản lý rủi ro thiên tai trên thế giới; Tổng quan nghiên cứu về hệ thống phòng, chống thiên tai trên thế giới và Việt Nam.</p> <p>Nội dung 2: Đánh giá thực trạng quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trong hành chính công ở huyện miền núi A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế: Tác động của biến đổi khí hậu và thiên tai đến hoạt động kinh tế - xã hội huyện miền núi A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; Các nguồn lực quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng ở huyện miền núi A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; Thực trạng hoạt động quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trong hành chính công ở huyện miền núi A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; Đánh giá thực trạng hoạt động quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trong hành chính công ở huyện miền núi A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.</p>	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo quốc tế thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection (hoặc kỷ yếu hội thảo quốc tế bằng tiếng Anh có ISBN; hoặc chương sách của nhà xuất bản quốc tế uy tín). - 01 bài báo trong nước thuộc Tạp chí Khoa học Đại học Huế. <p>Sản phẩm đào tạo: 01 chuyên đề NCS</p>	200	200		Viện ĐTM & CNTT (2)

			Nội dung 3: Đề xuất các giải pháp quản lí rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trong hành chính công ở huyện miền núi A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế: Cơ sở đề xuất các giải pháp..; Các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lí rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trong hành chính công ở huyện miền núi A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.					
108.	Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả trong nông nghiệp thông minh dựa trên mạng điều khiển	<p>Mục tiêu chung: Nghiên cứu đề xuất giải pháp cải thiện hiệu quả trong nông nghiệp thông minh bằng cụm cảm biến di động thông qua khai thác các thế mạnh của hệ thống điều khiển mạng - NCS.</p> <p>Các mục tiêu cụ thể: Nâng cao hiệu quả bài toán tiết kiệm chi phí và tính tiện dụng trong lắp đặt, vận hành, bảo trì bằng thiết bị bay không người lái - UAV và xác định tính khả thi dựa trên mô hình toán tối ưu theo tiêu chí năng lượng tiêu hao của hệ thống; Đề xuất giải pháp chọn vị trí và thời gian thu thập dữ liệu về các đối tượng như đất, nước không khí, hình ảnh thực địa,... từ đó tiết kiệm được tài nguyên và chi phí cho việc vận hành hệ thống giám sát, theo dõi từ xa; Đề xuất giải pháp chọn hành trình bay cho thiết bị UAV và phương thức truyền, xử lý dữ liệu cho cụm cảm biến di động.</p>	<p>Nghiên cứu tổng quan: Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả NCS tập trung vào băng thông và hệ thống phân bố công suất truyền theo hướng tiếp cận học máy – Mạng nơ ron và toán tối ưu; Lý thuyết các thông tin, dữ liệu liên quan đến canh tác phục vụ cho nông nghiệp thông minh; Lý thuyết liên quan đến hiệu suất sử dụng năng lượng và công suất vận hành hệ thống phục vụ cho mô hình cụm cảm biến.</p> <p>Nghiên cứu lý thuyết tối ưu và ứng dụng: Tối ưu hóa vị trí và thời gian thu thập dữ liệu: Dữ liệu đất, nước không khí; Dữ liệu hình ảnh thực địa.</p> <p>Nghiên cứu cải thiện hiệu suất sử dụng năng lượng cho cụm cảm biến di động dựa trên khai thác thế mạng của mạng điều khiển: Tối ưu hóa hành trình bay cho thiết bị UAV và phương thức truyền, xử lý dữ liệu cho cụm cảm biến di động; Nghiên cứu phương án cải thiện hiệu suất sử dụng năng lượng cho cụm cảm biến di động với sự hỗ trợ của UAV dựa trên mô hình học máy.</p>	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo tạp chí ISI/SCOPUS (Q3/Q4) - 01 bài báo đăng tạp chí khoa học thuộc Danh mục HDGSNN <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> 01 luận văn thạc sĩ 	200	200		Viện ĐTM&CNTT
109.	Nghiên cứu thành phần hóa học và khảo sát một số hoạt tính sinh học của cây Nàng hai (<i>Sumbaviopsis albicans</i>)	<p>Mục tiêu chung: Xác định được cấu trúc hóa học một số hợp chất phân lập, thành phần hóa học của tinh dầu và biết được hoạt tính sinh học (kháng khuẩn, kháng nấm, gây độc tế bào ung thư) của cây Nàng hai (<i>Sumbaviopsis albicans</i>).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập mẫu cây Nàng hai, tạo tiêu bản và xác định tên khoa học. - Xử lý mẫu, chiết mẫu với các dung môi có độ phân cực tăng dần để thu được các cao chiết tương ứng. Chung cất để thu tinh dầu và xác định thành phần hóa học. 	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo tạp chí WoS/Scopus (Q3/Q4) - 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế hoặc tạp chí mức điểm 0-0,75 thuộc danh mục HDGSNN <p>Sản phẩm đào tạo:</p>	200	200		Cơ quan ĐHH (3)

	(Blume) J.J.Sm.) ở Việt Nam	Mục tiêu cụ thể: - Phân lập được 3-5 hợp chất từ cây Nàng hai. - Xác định được cấu trúc hóa học các hợp chất phân lập từ cây Nàng hai. - Biết được thành phần hóa học của tinh dầu cây Nàng hai. - Biết được hoạt tính kháng khuẩn, kháng nấm, gây độc tế bào ung thư của các cao chiết và tinh dầu cây Nàng hai.	- Khảo sát hoạt tính kháng khuẩn, kháng nấm, gây độc tế bào ung thư của các cao chiết và tinh dầu mẫu nghiên cứu. - Phân lập và xác định cấu trúc hóa học một số hợp chất từ các cao chiết. - Thử hoạt tính kháng khuẩn/kháng nấm/gây độc tế bào ung thư của một số hợp chất phân lập (nếu đủ lượng, trên cơ sở khảo sát hoạt tính của các cao chiết thử nghiệm).	01 luận văn thạc sĩ				
110.	Nghiên cứu đặc điểm di truyền và sinh học sinh sản cá Tráp vùng ven biển Thừa Thiên Huế, Việt Nam	Mục tiêu chung: Mô tả được đặc điểm di truyền và sinh học sinh sản và của cá tráp <i>Acanthopagrus</i> ở ven biển Thừa Thiên Huế, Việt Nam. Các mục tiêu cụ thể: - Xác định được đặc điểm di truyền của cá Tráp – <i>Acanthopagrus</i> vùng ven biển Thừa Thiên Huế, Việt Nam. - Xác định được đặc điểm sinh học sinh sản của cá Tráp - <i>Acanthopagrus</i> vùng ven biển Thừa Thiên Huế, Việt Nam	*Xác định danh pháp loài bằng đặc điểm hình thái và chỉ thị phân tử - Xác định danh pháp loài bằng đặc điểm hình thái - Khẳng định loài bằng chỉ thị phân tử *Nghiên cứu đặc điểm di truyền của cá Tráp - Tách chiết DNA tổng số của các mẫu cá nghiên cứu - Khuếch đại đoạn gen mục tiêu bằng PCR - Giải trình tự đoạn gen mục tiêu - Mối quan hệ di truyền của các quần thể cá tráp đen - Xây dựng cây phát sinh loài *Nghiên cứu đặc điểm sinh sản của cá Tráp - Nghiên cứu tổ chức học tuyến sinh dục của cá - Các thời kỳ phát triển tế bào sinh dục của cá - Xác định các giai đoạn phát triển tuyến sinh dục của cá bằng hình thái và tổ chức học - Sức sinh sản của cá - Đánh giá hệ số thành thực, mùa vụ sinh sản của cá trong tự nhiên	Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo tạp chí WoS/Scopus (Q3/Q4) - 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế Sản phẩm đào tạo: 01 chuyên đề NCS	150	150		Cơ quan ĐHH
111.	Nghiên cứu các phương pháp và xây dựng một số mô hình phát	Mục tiêu chung: Nghiên cứu các phương pháp tiếp cận cũng như xây dựng một số mô hình phát	- Tìm hiểu vai trò của việc xử lý ngôn ngữ tự nhiên giữa các mô hình tính cách và phân tích văn bản.	Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo tạp chí WoS/Scopus (Q3/Q4)	150	150		Cơ quan ĐHH

	hiện tính cách trong văn bản	hiện tính cách con người từ dữ liệu văn bản. Mục tiêu cụ thể: - Đánh giá vai trò của việc xử lý ngôn ngữ tự nhiên giữa các mô hình tính cách và phân tích văn bản. - Đề xuất/cải tiến phương pháp trích xuất đặc trưng văn bản để phản ánh tính cách của người viết - Nghiên cứu các phương pháp tiếp cận để phát hiện tính cách con người từ dữ liệu văn bản. - Xây dựng/Cải tiến một số phương pháp học máy, học sâu nhằm phát hiện tính cách con người từ dữ liệu văn bản. - Đề xuất mô hình phát hiện tính cách con người từ dữ liệu văn bản tiếng Việt.	- Tìm hiểu các phương pháp trích xuất đặc trưng văn bản từ đó đề xuất/cải tiến phương pháp trích xuất phù hợp với bài toán nghiên cứu. - Tổng hợp và đánh giá các công trình liên quan đến các phương pháp tiếp cận dựa trên học máy, học sâu để phát hiện tính cách từ dữ liệu văn bản. - Phân tích chi tiết ưu điểm và nhược điểm của các phương pháp để xác định các vấn đề còn tồn tại và hướng nghiên cứu mới. - Cải tiến một số phương pháp học máy, học sâu nhằm phát hiện tính cách con người từ dữ liệu văn bản. - Xây dựng mô hình và chương trình mô phỏng để đánh giá hiệu suất các phương pháp. - Đề xuất mô hình phát hiện tính cách con người từ dữ liệu văn bản tiếng Việt.	- 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế hoặc tạp chí mức điểm 0-0,75 thuộc danh mục HĐGSNN Sản phẩm đào tạo: Báo cáo thành công 01 chuyên đề NCS có nội dung liên quan đến đề tài.				
112.	Đánh giá các yếu tố tác động đến quá trình phát triển năng lượng tái tạo trong xu thế kinh tế xanh khu vực Bắc Trung Bộ	Mục tiêu chính: Đánh giá các yếu tố tác động đến quá trình phát triển năng lượng tái tạo trong bối cảnh thúc đẩy kinh tế xanh tại khu vực Bắc Trung Bộ, từ đó đề xuất các giải pháp và chính sách phù hợp nhằm tăng cường phát triển năng lượng tái tạo, góp phần bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững. Mục tiêu cụ thể: 1. Xác định và phân loại các yếu tố kinh tế, xã hội, kỹ thuật, và chính sách ảnh hưởng đến sự phát triển năng lượng tái tạo tại khu vực Bắc Trung Bộ. 2. Phân tích mối quan hệ giữa các yếu tố này với việc triển khai các dự án năng lượng tái tạo, đặc biệt là trong xu thế kinh tế xanh. 3. Đánh giá được thực trạng	1. Xác định và phân loại các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển năng lượng tái tạo tại khu vực Bắc Trung Bộ 2. Phân tích mối quan hệ giữa các yếu tố và việc triển khai các dự án năng lượng tái tạo 3. Đánh giá thực trạng trình độ và nhu cầu nâng cao năng lực của cán bộ quản lý 4. Phân tích khó khăn và thách thức trong hoạch định và thực thi chính sách 5. Đề xuất giải pháp và khuyến nghị chính sách	Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế. - 01 bài báo Tạp chí được tính 0-1 điểm thuộc danh mục HĐGSNN. Sản phẩm đào tạo: 01 luận văn thạc sĩ Sản phẩm khác: - Bộ giải pháp khuyến nghị nâng cao năng lực đào tạo của cán bộ quản lý liên quan đến chuyển dịch năng lượng tái tạo.	150	150		Khoa QT (1)

		<p>về trình độ và nhu cầu nâng cao năng lực của cán bộ quản lý trong việc tiếp cận chính sách chuyên dịch năng lượng tái tạo.</p> <p>4. Đánh giá được những khó khăn, thách thức trong việc hoạch định, thực thi chính sách chuyên dịch năng lượng tái tạo.</p> <p>5. Đề xuất được một số giải pháp và khuyến nghị chính sách hỗ trợ các nhà đầu tư nhằm thúc đẩy quá trình phát triển năng lượng tái tạo, đồng thời đảm bảo phát triển bền vững và hài hòa với chiến lược kinh tế xanh của quốc gia.</p>						
113.	<p>Nghiên cứu cải thiện độ bền của Bê tông xanh biến tính ứng dụng cho công trình khu vực ven biển Tỉnh Thừa Thiên Huế</p>	<p>Nghiên cứu tăng cường độ bền, tính chất cơ học và hiệu suất của Bê tông xanh biến tính chứa vật liệu kết dính bổ sung kết hợp với vật liệu nano-SiO₂ sử dụng cho công trình tiếp xúc với quá trình ăn mòn các muối và sự tấn công hóa học.</p>	<p>- Thiết kế hỗn hợp bê tông xanh chứa phụ phẩm của các ngành công nghiệp như tro bay, xỉ, muối silic ...v.v. làm vật liệu kết dính để thay thế một phần hoặc hoàn toàn hàm lượng xi măng kết hợp với nguồn vật liệu địa phương làm cốt liệu mịn thay thế cát sông.</p> <p>- Tăng cường các tính chất cơ học và độ bền của bê tông cải thiện sự xuống cấp của nó dưới chu kỳ khô-ướt và sự tấn công Sulphate trong điều kiện khí hậu nóng ẩm khu vực ven biển Tỉnh Thừa Thiên Huế.</p> <p>- Khảo sát ảnh hưởng của vật liệu nano-SiO₂ đến cấu trúc vi mô và các tính chất, khả năng chống xâm nhập của ion clorua, ăn mòn muối của bê tông xanh biến tính có và không có chứa cốt thép trong cấu trúc bê tông.</p>	<p>Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí Khoa học Đại học Huế.</p> <p>Sản phẩm đào tạo: - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection (thay thế sản phẩm đào tạo).</p> <p>Sản phẩm ứng dụng: - 01 quy trình công nghệ “Thiết kế hỗn hợp bê tông xanh biến tính”.</p>	180	120	60	Khoa KTCN (2)
114.	<p>Nghiên cứu khả năng ứng dụng bức xạ tia X tham số trong điều trị chọn lọc các khối u ác tính</p>	<p>Chứng minh bức xạ tia X tham số (PXR) từ các điện tử có thể được sử dụng để giảm liều bức xạ trong liệu pháp điều trị chọn lọc các khối u ác tính.</p>	<p>- Sử dụng phương pháp photon tương đương (giả photon) để chứng minh chùm điện tử được điều biến trong laser tia X điện tử tự do (free-electron X-ray lasers) có thể được sử dụng để tạo ra xung bức xạ tia X tham số có phương hợp một góc lớn so với phương chuyển động của chùm điện tử;</p>	<p>Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus hoặc ESCI của WoS Core Collection.</p> <p>- 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế.</p> <p>Sản phẩm đào tạo: 01 Luận văn thạc sĩ</p>	120	80	40	Khoa KTCN

			<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu các đặc tính chính của PXR như tính đơn sắc, khả năng điều chỉnh tần số khi sử dụng máy gia tốc điện từ y tế; - Nghiên cứu cơ chế tiêu diệt cộng hưởng các tế bào ung thư khi chiếu tia X đơn sắc; - Tính toán lượng bức xạ giảm được trong quá trình điều trị chọn lọc các khối u ác tính bằng PXR. 					
115.	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp quản lý chất thải rắn ở một số xã ven biển huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế	<p>Mục tiêu chung: Đánh giá được thực trạng và đề xuất các giải pháp quản lý chất thải rắn tại một số xã ven biển, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế;</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thực trạng phát sinh, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn tại các xã ven biển huyện Phú Lộc; - Xác định các vấn đề còn tồn tại, hạn chế và thách thức trong hệ thống quản lý CTR hiện tại; - Đề xuất các giải pháp quản lý CTR hiệu quả và bền vững, phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội và môi trường của địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định, tính toán khối lượng và thành phần chất thải rắn phát sinh tại một số xã ven biển huyện Phú Lộc; - Phân tích hiện trạng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn tại các xã ven biển; - Phát hiện các tồn tại hạn chế và thách thức trong việc quản lý chất thải rắn ở các địa phương; - Tìm hiểu, đánh giá nhận thức của người dân và chính quyền địa phương về vấn đề chất thải rắn; - Đề xuất các giải pháp khả thi nhằm quản lý hiệu quả chất thải rắn tại khu vực nghiên cứu. 	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế hoặc thay bằng 01 bài đăng trên tạp chí quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục HĐGSNN; - 01 bài tạp chí chuyên ngành trong nước được tính đến 1,0 điểm trong danh mục tính điểm của HĐGSNN hoặc thay bằng 02 hay nhiều bài báo đăng trên các tạp chí khác có điểm quy đổi ít hơn nhưng đảm bảo tổng điểm quy đổi không thấp hơn 1,0 điểm. <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <p>01 luận văn thạc sĩ</p>	100	100		Viện NCPTKT-XH (1)
116.	Xây dựng cơ sở dữ liệu về tài liệu số nội sinh phục vụ học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Đại học Huế	<p>Mục tiêu chung:</p> <p>Xây dựng được cơ sở dữ liệu về tài liệu số nội sinh phục vụ học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Đại học Huế</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đánh giá được thực trạng và tiềm năng phát triển nguồn tài liệu nội sinh của Đại học Huế. + Xây dựng được cơ sở dữ liệu về tài liệu số nội sinh phục vụ học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Đại học Huế. + Xây dựng được hệ thống trợ lý ảo thông minh HU-AI Library 	<ul style="list-style-type: none"> + Tổng quan các vấn đề nghiên cứu + Thiết kế chuẩn, quy trình xây dựng CSDL và cơ chế chính sách vận hành, khai thác tài liệu số nội sinh tại ĐHH. + Xây dựng hệ thống trợ lý ảo thông minh (AI-chatbots) hỗ trợ truy vấn và khai thác cơ sở dữ liệu về tài liệu số nội sinh tại ĐHH. + Chuẩn hóa, nhập dữ liệu và triển khai ứng dụng cơ sở dữ liệu về tài liệu số nội sinh tại Trung tâm Học liệu số, Viện Chuyên đổi số và Học liệu - ĐHH. 	<p>Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo Tạp chí Khoa học Đại học Huế hoặc tạp chí mức điểm 0,75đ thuộc danh mục HĐGSNN - Bài báo đăng tạp chí khoa học: 02 hoặc nhiều bài báo trên các tạp chí được tính ít điểm hơn, với điều kiện tổng số điểm quy đổi được tính là 1,0 điểm. <p>Sản phẩm đào tạo:</p> <p>01 luận văn thạc sĩ</p> <p>Sản phẩm ứng dụng:</p>	100	100		Viện CDS&HL (1)

		(AI-chatbots) hỗ trợ truy vấn và khai thác cơ sở dữ liệu về tài liệu số nội sinh tại Đại học Huế. + Đề xuất giải pháp phát triển, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu về tài liệu số nội sinh tại Đại học Huế.		Cơ sở dữ liệu về tài liệu số nội sinh Đại học Huế				
117.	Nghiên cứu nâng cao thứ hạng Đại học Huế thông qua trích dẫn báo khoa học trên các tạp chí uy tín quốc tế	Mục tiêu chung: Nghiên cứu các yếu tố tác động đến trích dẫn báo khoa học trên các tạp chí uy tín quốc tế và dự đoán xếp hạng Đại học Huế trên một số bảng xếp hạng quốc tế bằng máy học. Các mục tiêu cụ thể: Mục tiêu 1: Đánh giá hiện trạng về trích dẫn bài báo khoa học; Mục tiêu 2: Nhận diện và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến trích dẫn bài báo khoa học; Mục tiêu 3: Dự đoán xếp hạng Đại học Huế bằng mô hình máy học trên một số bảng xếp hạng uy tín quốc tế; Mục tiêu 4: Đề xuất giải pháp cải tiến nâng cao số lượt trích dẫn bài báo khoa học.	Nội dung 1. Đánh giá hiện trạng về trích dẫn bài báo khoa học Nội dung 2. Nhận diện và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến trích dẫn bài báo khoa học Nội dung 3. Dự đoán xếp hạng Đại học Huế bằng máy học trên một số bảng xếp hạng uy tín quốc tế Nội dung 4. Đề xuất giải pháp cải tiến nâng cao số lượt trích dẫn.	Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí Khoa học Đại học Huế hoặc tạp chí được tính quy đổi đến 0,75 điểm trong danh mục HDGSNN. - 01 bài đăng kỷ yếu hội thảo quốc tế bằng tiếng Anh có ISBN hoặc tạp chí thuộc danh mục Scopus (Q3 hoặc Q4) hoặc WoS (ESCI) hoặc tạp chí chuyên ngành tính đến 1,0 điểm hoặc 02 hoặc nhiều bài báo trên các tạp chí với tổng số điểm quy đổi được tính là 1,0 điểm. - 01 bài báo tạp chí thuộc danh mục Scopus (Q3 hoặc Q4) hoặc WoS (ESCI) (thay thế sản phẩm đào tạo).	100	100		Viện KT&BDCLGD (1)

(Danh mục này gồm 117 đề tài)./.